

KHÓC **Anh Tôi**

Hỏi em mới bảy tuổi
Anh đã mười ba rồi
Em kể còn bé quá
Hai đứa chưa ra đời

Cao Minh Nguyệt
Las Vegas
Tháng 6/2023



Má hiền hòa ít nói
Ba hay tiết kiệm lời
Em chỉ anh là bạn
Ra vào có anh vui

Ngày em học ra trường
Cũng vẫn bấy tình thương
Giữa em và anh cả
Dù xa cách trùng dương

Anh bán chim suốt chiều
Về nướng xá, muối, tiêu
Chia cho em nhiều quá
Phần anh chẳng bao nhiêu

Còn bao kỷ niệm nữa
Khơi biết mấy cho vừa
Ngày xa xưa quá ngọt
Lệ sung sướng hay mưa?

Em gây sự lảng giềng
Ba phạt quỳ liên miên
Anh bảo, "Em ngu thế
Quỳ chỉ nhà vắng im"

Anh tuổi già xế bóng
Các con cháu ấm bóng
Vui phụng dưỡng mẹ cha
Tha hương vẫn ấm lòng

Khi em chớm yêu đầu
Suốt ngày cần chị dâu
Nghe thơ tình em đọc
Anh chẳng ngại bao lâu

Giờ anh đã quy tiên
Rủ sạch mọi ưu phiền
Còn trơ em ở lại
Nhớ mái người anh hiền.



Chị Dâu Tôi



Chị dâu tôi sớm mất mẹ
Cha gả chồng xa quạnh quẽ đơn côi
Quê hương hun hút núi đồi
Chồng chưa quen trước để hời hợt nhau
Láng giềng cứng chẳng hơn nào
Cuộc vui kém mặn, lời chào xá giao
Mẹ tôi dù quý nàng dâu
Sao bằng mẹ ruột dãi dầu với con
Nhưng rồi với tấm lòng son
Chị tôi chinh phục tình thương cả nhà
Tôi yêu kính chị hiền hoà
Mê ăn cá muối, cơm gà chị cho
Chị tôi quảng đại vô bờ
Ngồi nghe tâm sự hàng giờ của tôi
Hôm nay chị đã lên trời
Lệ thương em nhỏ mừng người chị yêu.

Cao Minh Nguyệt

Las Vegas - Tháng 5, năm 2023

NGHE JAZZ

Hôm nay nghe nhạc Jazz
Bỗng thương nhớ dạt dào
Khi tôi còn rất trẻ
Chiều cuối tuần xôn xao.

Mộng đời ở phía trước
Tình yêu chẳng vội vàng
Nhạc tình, say men ngọt
Chén choáng hồn đi hoang.

Quán mở nhạc rộn ràng
Ly rượu vang nồng nàn
Anh mời tôi uống cạn
Đề lòng mình mệnh mang.

Không lá lướt như Waltz
Không quý phái Tango
Jazz ma mị quyến rũ
Dẫn tôi vào cơn mê.

Như đôi mắt đắm đuối
Như vòng tay gọi mời
Jazz thắm sâu tha thiết
Như khi anh nhìn tôi.

Jazz bao la mịt mù
Sương khói buổi chiều Thu
Đập dồn như sóng vỗ
Tôi cùng anh lãng du.

Lâng lâng những cảm xúc
Tuổi đôi mươi đâu rồi ?
Jazz, Valse, Slow Rock
Muốn đây vui khóc cười.

Thời gian trôi muôn nẻo
Tóc xanh nhạt phai dần
Sao tôi còn nhớ mãi
Dư âm... một thời xuân?
KIMLOAN
7/2023

MỘT ĐÊM VĂN NGHỆ, HAI CÂU CHUYỆN

Trại Sikiew, đêm văn nghệ mừng Năm Mới diễn ra trên Bãi Đá năm ấy có vài giọng ca gây bất ngờ.

Đầu tiên phải kể đến Vân Đại Bàng với bài hát *Đường Xưa Lối Cũ* hay thần sầu, bà con vỗ tay rần rần.

Nói về “đại bàng”, hồng biết các trại ty nạn khác có không, chớ trại ty nạn Thailand thuở ấy thì nhiều vô số kể. Có những “đại bàng” từ Việt Nam “tiền án nhiều hơn tiền mặt”, có những “đại bàng” lang bạt sang Cambodia, rồi theo dòng đời nổi trôi đến trại ty nạn tiếp tục hành “nghề”, có những “đại bàng” do thời cuộc đời ty nạn nhào nặn bắt buộc phải làm “đại bàng” để mưu sinh, để tồn tại. Vì Thailand sát biên giới Cambodia và Cambodia sát biên giới Việt Nam nên có thể nói trại ty nạn Thailand có đủ các kiểu: đại gia, đại bàng và đại ca.

Tôi đã từng viết về đại bàng trại ty nạn, và chuyện đại gia trại ty nạn là mấy người trong đường dây nước hoa Thanh Hương Nguyễn Văn Mười Hai chạy qua trại trốn lệnh truy nã. Hôm nay tôi xin kể chút xíu về đại ca cho đủ “bộ tam sên”.

Lúc mới nhập trại, bốn đứa chúng tôi bị nhóm dân miền Tây khu kế bên gọi là “bốn cô Bắc Kỳ Hải Phòng” vì giọng nói của chúng tôi khác hẳn với kiểu nói “mình ên”, “cá gô nằm trong gô” của họ.

Bỗng một ngày kia, có một nhóm thanh niên, tướng tá khá ngầu, có người còn xăm trổ đầy mình, tìm đến nhà chúng tôi:

- Nghe nói mấy em là dân Bắc Kỳ nên các anh đến nhận “đồng hương đồng chí” đây.
- Úi chớ choa, lộn rồi mấy anh ơi, tụi em là Bắc Kỳ 1954, 9 nút chớ hồng phải 2 nút 1975 như mấy anh đâu ạ!

Sau vài câu thăm hỏi quê quán ngoài ấy, cuối cùng họ bảo rằng "dù sao thì chúng ta vẫn là đồng hương Bắc Kỳ, mấy nút không quan trọng".

Từ đó, thỉnh thoảng trong trại, hề có gặp nhau, hai bên vẫn gật đầu chào nhau, gọi nhau là "đồng hương đồng khí" rộn ràng.

Một thời gian sau, nhóm tôi chỉ có tôi đậu thanh lọc, nhóm "hai nút" cũng chỉ có một người đậu thanh lọc, đó là Nam Đại Ca hay còn gọi là Nam Nghệ Tĩnh. Nghe nói Nam trong nhóm bộ đội Việt Nam đóng quân bên Cambodia đào ngũ chạy qua trại ty nạn Thailand, chẳng biết thực hư ra sao, và cũng chẳng cần tìm hiểu tại sao người ta gọi là Nam Đại Ca.

Về trại Transit, chúng tôi ở chung lô, nhưng hầu như Nam Đại Ca ít khi có mặt ở nhà. Tôi đi làm bên Cao Ủy từ sáng đến chiều về, luôn luôn thấy nhà Nam Đại Ca đóng cửa kín mít, chắc đại ca bận rộn đầu đó, có trời mới biết.

Có lần hiếm hoi đụng mặt nhau, anh Nam bảo tôi:

- Nếu trong trại có ai gây sự với em thì cho anh biết, "đồng hương đồng khí" giúp đỡ nhau, anh sẽ "nói chuyện" phải trái với họ, em đừng lo.

Câu này quen quen vì anh Vân Đại Bàng cũng từng nói với chúng tôi như thế tại Sikiew, và tôi cũng đáp y chang:

- Ủi anh ơi, em nhát hít, nào dám gây sự với ai. Họ mà lớn tiếng là em co giò chạy trước.

Thỉnh thoảng trời về khuya, Nam Đại Ca tụ tập vài thanh niên, dù là giờ giới nghiêm, chắc là "quen lớn" với Ban An Ninh trại, nên vẫn ngồi đàn guitar, hát nhạc mùi bolero. Cả lô mọi người nằm im, nghe lại những bản nhạc vàng trước năm 1975 mà thả hồn về quá khứ mộng mơ. Riêng tôi có khi thao thức đến nửa đêm về sáng, vì những lời nhạc gợi nhớ quê hương, nhớ kỷ niệm bỏ lại quê nhà, chớ hồng phải thao thức vì... đại ca đâu á. Sau đó, Nam Đại Ca đi định cư bên Úc, không biết bây giờ ở bên Úc, anh Nam còn là "đại ca" không nhỉ.

Trở lại chuyện đêm nhạc có anh chàng Vân Đại Bàng ca bài *Đường Xưa Lối Cũ*. Tôi thích bài này lắm, nhưng tôi đâu có "số má" mà được quen biết với "đại bàng" để hỏi chép giùm bài hát. Một tuần sau, Vân Đại Bàng, sau chầu guynh lộn say xỉn, bị bắt giam. Tôi có đi theo bà boss Cao Ủy vào lập danh sách tù nhân. Tôi được dịp trò chuyện với Vân Đại Bàng, khen anh hát *Đường Xưa Lối Cũ* thật truyền cảm, và ngỏ ý muốn có bài hát ấy. Vân Đại Bàng vui vẻ, kêu tôi đưa giấy bút, vài ngày sau anh gửi bài hát ra cho tôi, và ngoài sự mong đợi, anh ấy viết lời bài hát trên nền một bức tranh, có "trăng treo trên đồi", có "bóng tre che thôn nghèo" mơ màng, rất đẹp. Nét chữ là lướt, tranh vẽ cũng là lướt bằng nét bút chì, dưới góc phải ký tên Vân, đó là cả một tác phẩm chan chứa tâm hồn nghệ sĩ. Tôi say sưa ngắm bài hát trên bức tranh, quên hẳn anh ấy là... "đại bàng"! (Tôi sẽ có một bài viết riêng về cuộc đời Vân Đại Bàng).

Cũng trong đêm văn nghệ ấy, còn có tiết mục "Sài Gòn Đẹp Lắm" do chú Sanh trình bày. Nếu Vân Đại Bàng hát *Đường Xưa Lối Cũ* ngọt ngào, thiết tha làm mọi người thôn thức, thì chú Sanh khuấy động cả trại với điệu chachacha vui nhộn, giọng hát đầy nội lực, khán giả reo hò nhún nhảy theo.

Chú Sanh là hàng xóm dưới lầu chung lô. Sáng nào chú cũng mặc quần shorts, áo thun ra bãi đá đánh tennis. Buổi trưa chú hay ngồi trước nhà, đeo mắt kính đọc sách báo hoặc uống trà với vài người quen, nói chung là cuộc sống rất nề nếp.

Trước khi làm việc cho Cao Ủy, tôi từng là nhân viên bưu điện trong trại, chú Sanh là người thường xuyên lên lãnh thư bảo đảm có tiền thân nhân nước ngoài gửi đều đặn, thành ra tôi cũng gọi là có chút quen mặt với chú ấy.

Nói hồng phải khoe (mà thực sự cũng là... khoe), hồi đó nhân viên bưu điện có giá lắm, vì mỗi ngày có hàng trăm người xếp hàng chờ lãnh thư, ai cũng biết mặt.

Mỗi chiều đi làm về, ngang qua các lô nhà, bà con chào hỏi thân thiện, luôn kèm theo câu hỏi: “ngày mai tui có thư không cô Loan?” Chả là mỗi cuối giờ trưa, bưu điện đón nhận cả một xe thư, chúng tôi đổ các bao bố đựng thư ra, phân loại, rồi ghi vào list, sáng hôm sau dán list cho người ty nạn đến dò thư. Có vậy thôi, nhưng là đem niềm vui đến trước, dù chỉ một đêm, mà bà con ghi nhớ và... thương mến.

Chị Hảo nhóm chúng tôi nghe chú Sanh ca *Sài Gòn Đẹp Lắm* là mê tơi, muốn có bài hát đó để tập múa cho mấy em thiếu nhi nhân dịp lễ và văn nghệ của Nhà Thờ, nên chạy đến chú Sanh nhờ chép giùm bài này, nhưng đã bị chú từ chối thẳng thừng. Tôi nghe tin mà chưng hửng! Dẫu biết chú Sanh là người khó tính và sống khá xa cách với mọi người xung quanh, nhưng chỉ là chép lời một bài hát thôi mà, Vân “Đại Bàng” còn nhận lời chép cái rụp không nghĩ suy, có sao!

Bỗng nhiên, chị Hảo reo lên:

- Loan ơi, chỉ có em mới giúp chị chuyện này.

- Em giúp được ư?

Chị nhìn tôi, mắt long lanh:

- Chúng ta đành phải áp dụng “mỹ nơn kế”, ý lộn, nói chính xác là “Loan bưu điện kế”, chắc chắn với cái uy bưu điện của em, chú Sanh sẽ nhận lời.

Hà và Quyên, hai nàng còn lại trong nhóm cùng vỗ tay, tán thành “tuyệt chiêu” của chị Hảo. Gì chớ, bốn đứa ăn ở chung với nhau nên họ rành lắm cái “uy” của tôi.

Còn nhớ thời kỳ cao điểm ở trại, hàng tuần đều có hàng trăm người ty nạn nhập trại, cả đường bộ lẫn đường biển, dân số gia tăng chóng mặt, nên trại phải mở thêm trại mới bên kia con đường, cách nhau hai lớp hàng rào kẽm gai. Lúc này, trại bắt đầu giải quyết cho những trường hợp người thân của hai bên qua lại thăm nhau, sáng đi chiều về, nhưng phải xin giấy phép từ văn phòng cộng đồng. Người ta nườm nượp xếp hàng dài, vì mỗi tuần chỉ có một chuyến vào ngày chủ nhật, mỗi chuyến cỡ chục người. Có ban An Ninh dẫn đầu, đi qua cổng lính Thái, băng qua con lộ lớn, đi một đoạn vào con đường đất đỏ, là tới cổng trại mới, trình giấy tờ cho lính Thái, xong tha hồ rong chơi, đến 4 giờ chiều tập trung lại ngay cổng để đi về.

Tôi thuộc loại... ham vui, cũng muốn qua bên xem nó tròn méo ra sao, nhưng chưa có lý do chính đáng. May quá, lúc đó nghe tin một chị “bà con” xa lắc xa lơ mới nhập trại, tôi bèn mạnh dạn đến gặp chú trưởng trại người Việt. Chú hỏi:

- Cô đi thăm ai? Nên nhớ là bây giờ chỉ ưu tiên cho người thân, họ hàng thôi nhé.

- Dạ, con có... bà con xa.

- Xa như thế nào, nói nghe coi.

- Dạ, đại khái... rằng... thì... là, mẹ của chị ấy là... chị dâu của... anh rể con.

- Trời, hiểu chết liền! Cô nói rõ cho dễ hiểu chút đi.

- Hay nói cụ thể hơn nè chú. Bố của chị ấy là anh ruột của anh rể con, hay có thể nói gọn hơn là, chị ấy gọi chị ruột của con là Thím. Nghe có gần hơn hông chú?

Chú trưởng trại lắc đầu nguây nguây:

- Thôi cô càng nói tôi càng nhức đầu, nhưng vì cô làm nhân viên bưu điện, tôi ưu tiên giải quyết lần này thôi nhe.

Tôi cảm ơn chú rồi rít và trong bụng cũng cảm ơn cái job “nhân viên bưu điện” của mình biết bao.

Có lần, một anh chàng lạ hoắc nói giọng rặt miền Tây Nam bộ đến nhà tôi:

- Chiều mai mời chị đến nhà em ăn vịt nấu chao nha, con vợ em nó nấu ngon lắm, ăn quên sầu luôn.

- Mà có gì sao em mời chị?

- Dạ, ngày giỗ ba em đó chị, nhà em ở lô bên kia, em mời chị tại vì chị làm... buro điện!

Cho nên, lần này được sự tin tưởng của cả nhóm, tôi mạnh dạn hơn hờ đến nhà chú Sanh vào buổi sáng chúa nhật đẹp trời. Chú đang thong thả bên ấm trà và đọc sách.

Tôi giả là:

- Chào chú Sanh, chú đọc sách gì vậy cà?

Chú tháo cặp mắt kiếng, nhận ra tôi, cũng mỉm cười:

- À, cuốn *Hợp Lưu* bạn bè bên Mỹ gửi.

Rồi chú nhìn tôi như biết được “ý đồ” của cuộc thăm viếng bất ngờ này:

- Cô Loan đến tìm tôi có chuyện gì không?

Đã thế thì tôi chẳng cần rào trước đón sau nữa:

- Chú ơi, hôm bữa chú ca bài *Sài Gòn Đẹp Lắm* hay quá chừng luôn, nhờ chú chép lại cho tụi con tập múa cho mấy em trong nhà thờ, nhé?

Sắc mặt chú thay đổi, có vẻ không vui, rồi nhìn ra ngoài sân:

- Tui ca đại chứ hông nhớ lời!

- Ủa, bữa đó chú ca ngon lành suông sè lắm mà?

- Thì nhớ gì ca nấy, chứ có bài bản gì đâu!

Tôi cố tiếp tục:

- Dạ, chú nhớ sao thì chép cho tụi con vậy cũng được.

Lần này thì chú nghiêm mặt, dứt khoát:

- Thôi cô đừng năn nỉ mất công, tôi đã nói với cô Hảo rồi, khi nào nhớ ra tui sẽ chép cho.

Tôi tiu nghỉu bước ra về, lần đầu tiên trong đời... ty nạn, cái uy “Loan buro điện” chẳng có kí lô nào. Về tới nhà, cả nhóm đang chờ, nhìn tôi với những cặp mắt hy vọng, miệng chum chim chuẩn bị những nụ cười rạng rỡ. Tôi đi thẳng ra sau nhà, vẫn kịp liếc chị Hảo một cái, rồi hờn mát (hờn ai, hông biết!):

- Ôi, còn thiếu gì bài hát hay để múa, cần gì *Sài Gòn Đẹp Lắm*! Chị lo kiếm bài khác mà tập cho mấy đứa nhỏ, chú ấy sẽ không bao giờ... nhớ ra đâu!

KIM LOAN

Edmonton, Tháng Bảy 2023

“VIỆN KIỂM... SÁT NHÂN DÂN”
(Trích tuyển tập BIẾM THI & NÓI LÁI)

*

Lập Viện Kiểm... “Sát” Nhân Dân
Hèn chi quá nhiều dân... chết!
Đúng là một bon vong ân
“Đày tớ” đi giết hết “chủ”!

Cái đuôi “nhân dân” giật le
Đầu môi mỗi khi ngôn xuất
Không cần: đáng lật, bắt de,
Tống tù, chôn tạt tàn tật!

LỜI CUỐI CỦA LÍNH

(Thành kính tri ân những người Vợ Lính VNCH đã nuôi con, chờ chồng trong mòn mỏi cô đơn để rồi ngày “thống nhất” phải khóc chồng vùi thân trong các trại tù của quân xâm lăng cưỡng chiếm.)

*

Lê thê vượt biển, nợ nần
Ôm con lướt thướt, bắt thằn lida què
Tà quyền cướp của: “kiểm kê”
Chồng vào tù ngục, ngày về quá xa.

*

Chỉ có Ngân Hàng Nhà Nước
Chứa mây đồng bạc hình Hồ
Dĩ nhiên là cũng mốc khô
Y như Ba Đình nằm đọa!
Ý Nga, 27.7.2023

*Các chữ đậm: nói lái & biếm

TRƯỜNG ĐỜI

Chất chiu tích lũy cho đầy
Bao nhiêu kiến thức ngày ngày nảy sinh
Cho dù em có thông minh
Học hoài chưa hết. Chớ khinh trường đời.
Ý Nga, 26.7.2023

ÁC SAO CẦU THIỆN?

Ý vào quyền thế ưu tiên
Mi đi ức hiếp người hiền chung quanh
Câu sao hậu vận thiện lành
Một mai miếng lợi, bả danh tan tành?
Ý Nga, 26.7.2023

SÓNG!

Sống khiêm tốn, nhân hậu
Đáng ngẩng mặt trời cao.
Giật nợ và nói láo
Làm sao hưởng ngọt ngào?
Ý Nga, 26.7.2023

NHỚ LỜI CUỐI

- Má may mắn còn có con tiếp tế
Câu cuối cùng Má nói thế bên tai
Con thờ dài: - Con may mắn hơn ai
Việc vất vả, Má cả đời đã gánh!
Ý Nga, 25.7.2023

Anh khuyên: - Tìm cách chạy ra
Chăm lo con cái, Mẹ già hộ anh”
Thế rồi hai lối... tử sinh
Em thành góa phụ, thay Minh dạy con.
Ý Nga, 27.7.2023

VI XI: TOÀN “TƯỚNG, TÁ” TÍNH TOÁN

Chiếc áo trận may đan từ sợi chỉ
Che ấm thân nhờ có nút lẩn khuy
Tướng oai nghi, có lính mới chỉ huy
Không binh sĩ, chiến đấu gì tướng tá?

“Tướng, tá” Cộng toàn phá Nhà, cướp của
Dem quân xa buôn hàng lậu, kinh tài
Súng giương oai đón rước giặc vào cài
Cửa biên ải đồ lõe, khoe: “Tồn tại!”
Ý Nga, 27.7.2023

NHỚ MÁI TÓC THỀ

Chị than tóc rụng hết rồi
Đầu không thêm trụ, tóc dòi... khắp nơi:
Gối, mền, bàn, ghế... nằm chơi
Nói chi... thề thốt em ơi thêm buồn.
*

Tuổi già tóc đẹp ai còn
Là còn cả tuổi vừa tròn thanh xuân!
Ý Nga, 25.7.2023

SÔNG QUÊ

"Sông quê nước chảy đôi bờ

Đề em chín đại, mười khờ thương em..." (Sông Quê)

Con Sông Đồng Nai của tỉnh Biên Hòa rộng lớn cỡ nào thì tác giả đây không mấy nhớ, nhưng "... Có một giòng sông chảy tràn trong trí nhớ..." và những đứa trẻ tắm sông của những ngày thơ ấu thưở thái bình xa xưa ấy thì tác giả không thể nào quên được.

Ai đi qua tỉnh Biên Hòa mà không một lần băng ngang qua cây cầu Đồng Nai? Dưới chân cầu là một giòng sông mênh mông bát ngát, hai bên bờ chất đầy những gỗ là gỗ. Nơi đây là bến của dân

buôn gỗ nên họ gọi là sông Bến Gỗ. Đạo ấy vì còn thơ dại nên tác giả không mấy để ý là phải đi quanh quanh, queo queo làm sao mới vào đến được một con xóm rất là hiền hòa, dễ thương của tỉnh Biên Hòa.

Tuy vườn tược rộng mênh mông, nhà nào nhà nấy cách nhau cũng khá xa. Phía sau những căn nhà ấy, xa xa là một giòng sông mà:

“...Mỗi ngày em qua bên này sông đi học,

Ngọn gió reo buồn, buồn trông nhánh mù u...” (Sông Quê)

Nhánh mù u là nhánh quái gì mà cho vào nhạc nghe buồn thú vị ruột. Sorry! Tác giả tuy trưởng thành trong miền Nam nhưng là gốc Bắc Kỳ nên miền Nam miền Bắc hay miền Trung gì tác giả cũng bừa bít. Nói sao nghe mâu thuẫn bỏ xừ phải không quý vị? Chẳng lẽ tác giả là người “cõi trên” hay sao, miệng thì tự xưng mình là người Việt Nam mà chẳng biết cái mốc xì gì về VN hết là sao? Xin thưa! Tác giả rời miền Bắc khi vừa năm tháng tuổi và chỉ sống ở Sài Gòn cho đến khi sang Mỹ. Cho nên viết nắng mưa hai mùa, trời trăng mây nước của Hòn Ngọc Viễn Đông năm nào thì tác giả viết khá trôi chảy. Viết về miền Bắc thì không được rồi vì lúc đó mới 5 tháng tuổi. Miền Trung cũng không xong vì chưa đi bao giờ. Còn về miệt quê của người miền Nam thì chỉ một lần một duy nhất hồi còn thơ dại, theo nhỏ bạn về Biên Hòa thăm gia đình của bạn nên trí nhớ không được dồi dào lắm! Và con sông phía sau những ngôi nhà ấy là con sông gì nhỉ? (Hồi đó đâu có ngờ qua Mỹ rồi mình trở thành “dzãn sĩ” đâu mà để ý đến tên những con sông, những ngọn núi của quê hương mình để bây giờ cho vào bài viết cho nó thêm chan chứa tình quê mẹ.) Tiếc là lúc ấy tác giả cũng chỉ lo... tắm sông nên cũng chẳng biết con sông đó tên là gì? Mời quý vị theo dõi nhé!

Thằng Đực ngồi trên bờ nhìn xuống giòng sông, ngó con Lẹ đang bơi lội quẫy đạp tung tăng dưới nước còn lẹ hơn con rái cá. Mỗi lần con Lẹ lật ngửa, chiếc áo bà ba trắng dán sát vào thân hình nó, in rõ đôi gò ngực mới nhú như hai trái chanh non khi ả khi hiện theo nhịp bơi của nó, ngó mà mắc cỡ hết sức. Thằng Đực thầm nghĩ: Cái “con ba trợn” này (là tiếng mà dì ghẻ của con Lẹ thường gọi nó) không biết nó có biết nó đã bắt đầu vào tuổi dậy thì không, mà sao giống như là đũa con nít? Cứ tênh hênh thả ngửa lại còn ngoạc cái mồm kêu lớn:

- Ê! Tụi bây sao không bơi? Thằng Đực! Biểu tụi nó nhảy xuống đi chớ!

Thằng Đực hết hồn ngó sang thằng Sửu, thằng Ty, thằng Bông và thằng Út coi tụi nó có “thấy” gì không? Nó có cảm tưởng như ai cũng nhìn thấy cái “hắc ám” trong đầu nó hết vậy. Nhưng không, đám nhỏ hầu như chẳng để ý gì, chúng ôm nhau vật lộn và chuyện giỡn nỏ như bấp rang, chẳng đũa nào thêm dòm ngó, quan sát để đọc được những ý nghĩ trong đầu nó.

Nghe thấy con Lẹ kêu lớn như vậy, cả đám nhảy tùm xuống sông bơi thoát một cái đã sang tít tận bên bờ bên kia. Chỉ trừ thằng Đực vẫn chưa hoàn hồn khi bị tiếng kêu của con Lẹ cắt đứt giòng tư tưởng nên nó cứ ngồi thừ người ngó con Lẹ bơi, mặt mày nóng ran như lên cơn sốt. Trong khi con Lẹ thì vừa bơi ếch vừa ngó ngoái lại thằng Đực như chờ đợi, thấy thằng Đực cứ ngó xuống sông như người mất hồn, nó lại lật ngửa tênh hênh:

- Ê Đực! Mày “ngó” cái gì dzậy?

Thằng Đực hoảng hồn khi thấy con Lẹ lại lật ngửa, nó rủa thầm “đồ con ba trợn” rồi chạy mất sau khi bỏ lại một câu:

- Bữa nay tao hông được khỏe.

Vào đến sân nhà mình, nó dừng lại dưới gốc cây khế đứng thờ hỏn hên, hai tay nó ôm lấy ngực mà đầu óc nghĩ lung tung. Nó với con Lẹ và đám con nít tắm sông hồi nãy ở cùng một xóm, học chung một trường tiểu học ở tỉnh Biên Hòa, tuổi chúng nó chỉ độ 12, 13. Hè năm nay chúng nó vừa thi xong vào đệ Thất trường công, tất cả đều đậu. Trừ thằng Đực, phải lên Sài Gòn ở với cậu

mợ Út và bà ngoại. Vì ba má nó muốn vậy, và nó cũng đã thi đậu vào một trường công lập nào đó ở trên Sài Gòn rồi.

Ngày nào cũng vậy, cứ buổi trưa đi học về, cơm nước xong xuôi là tụi nó rủ nhau đi tắm sông đã thành thông lệ. Mặc dù bây giờ là hè không phải đi học, nhưng cứ xế trưa trưa, hoặc chiều chiều một chút là tụi nó lại nhảy tùm xuống sông nghịch phá. Trong một đám con trai như vậy, con Lẹ trở thành “hoa lạc giữa rừng gươm”. Nhưng đám con nít dường như “don’t care”, chúng đùa giỡn với nhau không phân biệt, coi con Lẹ như là “thằng”. Chỉ có thằng Đực sao bỗng dưng biết mắc cỡ sớm, nó bực mình khi thấy con Lẹ cứ “vô tư như người Hà Nội”. Hồi nào tới giờ chơi với nhau mà mày tao mi tớ, cứ loạn cào cào cả lên có sao đâu? Nhưng hôm nay, sau khi nhìn thấy bộ ngực như trái chanh non của con Lẹ nhấp nhô dưới nước sau làn áo bà ba trắng bằng vải phin mỏng. Thằng Đực bỗng dưng cảm thấy không tự nhiên, nếu phải đối diện với con Lẹ. Người ta nói “nữ thập tam, nam thập lục”. Con gái 13 tuổi đã “trưởng thành”, rõ ràng là con trai “khờ” hơn, mười sáu tuổi mới biết khôn. Vậy mà thằng Đực cũng chỉ mới 13, mà sao nó biết “khôn” sớm, để ý từ chút. Trong khi con Lẹ cũng 13 mà... ngu thấy bà, chẳng ý tứ gì hết! Có lẽ nó mất mẹ sớm, ở với dì ghẻ nên chẳng ai chỉ bảo. Thằng Đực nghĩ vậy! Nó thấy trong lòng đứng ngồi không yên, nó muốn nói cho con Lẹ biết để con nhỏ đừng có bơi như vậy nữa. Con gái lớn rồi, phải biết e dè khép nép một chút chứ! (Như lời má nó thường dạy em gái nó vậy!) Cũng may là con Lẹ mặc quần đen chứ nếu mà nó mặc quần trắng xuống nước nữa thì thiệt... Thằng Đực cảm thấy hai lỗ tai mình nóng bừng, không dám nghĩ tiếp nữa. Nó ngồi phệt xuống gốc cây khế trước nhà thần thờ. Bữa nay nó làm sao vậy? Con Lẹ mặc cái gì? Làm gì? Thì thầy kệ con Lẹ, mắc mớ gì tới nó mà nó phải lo lắng? Hông lẽ nó “khoái” con Lẹ rồi sao? Tầm bậy! Thằng Đực lắc đầu xua ngay đi ý nghĩ vừa mới chớm trong đầu, nhưng sao hình ảnh con Lẹ lật ngửa với bộ ngực mới nhú cứ lớn vồn trước mắt nó làm nó không yên.

- Đực! Làm gì ngồi đó vậy con?

Tiếng má nó kêu làm nó giật mình, nó cự nự:

- Má! Con lớn rồi, sao má không kêu con tên Đức như trong khai sinh? Mà cứ kêu Đực hoài nghe kỳ thấy mồ.

Má nó cười rầy thương nó:

- Mồ tổ mày! Hồi nào tới giờ ai cũng biết con là Đức, sao bữa nay tự dưng đòi kêu tên thiệt?

Thằng Đực giải thích:

- Mai mốt con lên Sài Gòn học, bạn bè đều biết con tên Đức. Má kêu Đực, tụi nó nghe được rồi cười con làm sao?

Má nó lại gần xoa đầu nó hỏi:

- Đực có gì xấu mà con hông chịu? Con biết hôn? Đực là cái tên ở nhà hồi con mới sanh ra, bà ngoại con đặt chứ đâu ai xa lạ. Hồi còn nhỏ, con là một đứa bé rất bụ bẫm và dễ thương. Theo phong tục ở quê mình, con nít mà ngó ngộ nghĩnh, sáng lán một chút người ta không dám đặt tên đẹp sợ ông bà quở, nên bà ngoại con mới đặt thêm cho con một cái tên kêu ở nhà cho nó lành. Phải thương yêu lắm mọi người kêu nựng, mới gọi con là Đực như vậy.

Thằng Đực nhăn nhó:

- Nhưng bây giờ con “lớn” rồi chứ bộ! Sao mọi người hông kêu bé Ba (em gái nó) là “Cái” đi mà lại kêu là bé Ba?

Má nó cười hiền hòa, nói đùa:

- Thôi được rồi, từ nay má kêu “người lớn” của má là Đức hén?

Thằng Đực không nói gì, đầu óc nó vẫn còn bồng bênh theo hình ảnh bơi lội của con Lẹ. Mấy bữa rồi, thằng Đực không đi tắm sông, nó nói với đám bạn là nó bị trúng gió, ớn lạnh nên nghỉ vài bữa cho khỏe. Đám bạn nó cười chọc nó: “Có Đực thì... tắm mới dzui. Hồng Đực thì tắm cũng dzui như thường”.

Đúng là trẻ thơ, tâm hồn xanh như bầu trời. Chúng chỉ ăn với học thôi, chẳng cần nghĩ ngợi chi cho rắc rối cuộc đời.

Không đi tắm sông thì phải tắm rửa ở nhà cho sạch sẽ, nghĩ thế nên vừa mới ngủ dậy là thằng Đực nhảy vô nhà tắm liền, làm vệ sinh cá nhân chớp nhoáng cho lẹ. Xong xuôi, nó lấy cái gáo dừa múc nước từ trong bệ xây xối ào ào. Trong xóm này, phần đông nhà nào cũng xài nước từ dưới giếng bơm lên chứ không xài nước “phông tên”. Còn nước để nấu ăn, nấu uống là nước mưa được trữ trong những chiếc lu sành thiêt lớn hứng từ mái nhà. Nên nước mưa trong những lu này uống vào nghe mát ruột gì đâu. Thường thì cơn mưa đầu mùa họ bỏ, không có hứng để cho nước mưa làm sạch mái nhà, máng xối trôi đi hết những bụi bậm, dơ bẩn... Những cơn mưa sau, họ hứng suốt mùa mưa cho đầy lu rồi đập lại để dành, dùng cho cả năm, đến mùa mưa năm sau lại tiếp tục cứ thế mà xoay vần.

Tắm xong, thằng Đực chưa vội ra ngoài mà ngó mặt mình trong kiếng, nó lấy cây lược chải thử mái tóc rồi chẻ ngôi lệch sang một bên cho gọn ghẽ. Chu met ơi! Nó sượng sùng kêu lên như vậy khi thấy mặt mình sáng sủa và “người lớn” hẳn lên. Nó nghĩ thầm: Sao mọi khi mình ngu quá! Cứ để tóc xụi lơ, phủ xuống trán như một đũa con nít (Thiệt! Không biết tuổi nó mà người lớn với ai?) Lên Sài Gòn rồi mình phải “lịch sự” hơn một chút mới được. Nó nghĩ như vậy và hài lòng với mái tóc vừa mới chải xong của mình.

Sau một hồi ngắm vuốt, cu cậu nhè nhẹ mở cửa thò đầu ra ngoài ngó qua ngó lại xem có ai không, rồi mới e dè bước ra khỏi nhà tắm vì sợ có người nhìn thấy mái tóc “khác thường” của mình.

Má nó đang ngồi đồ bánh bò hấp nơi chái bếp sau nhà, mùi bánh bò chín thơm lừng bay tỏa. Chuyện! Bánh bò hấp của má nó là số 1 trong xóm này, toàn bằng cây nhà lá vườn. Men cơm rượu má nó làm bỏ mỗi khắp nơi trên Sài Gòn. Còn nếp, bột mì hay bột năng, bột gạo gì đó, sản xuất từ cái cối xay bột của nhà nó mà ra.

Mỗi lần nhà có tiệc, muốn đồ món bánh bò hấp là má nó phải chuẩn bị trước cả tuần lễ. Phải làm cơm rượu cho lên men rồi mới lấy nước cơm rượu đó làm bánh bò. Mấy bụi lá dứa sau vườn được má nó chăm sóc kỹ nên xanh um và tươi tốt, lớn mạnh. Để dành nấu chè, làm bánh bò hấp, bánh ít lá gai thơm lừng mùi nước cốt dừa được nạo từ những trái dừa khô dọc theo bờ ao vườn nhà. Chỉ món bánh bò hấp má nó mới đồ bằng lá dứa mà thôi! Má nó nói bánh bò nướng mà cho lá dứa sẽ làm mất mùi thơm của đường thẻ (cũng là do hăng đường, của ông nội nó để lại, làm ra). Cho nên mới nói món bánh bò hấp hay nướng gì của má nó cũng “number one” hết. Chưa kể má nó còn có món bánh da lợn “gân” ăn quên đầu thai luôn! Đó là bánh da lợn nhum khoai môn, nhưng mà má nó còn bào thêm khoai môn sợi rắc vào nhum ăn nghe sực sực và thơm mùi khoai môn thiệt đã gì đâu...

Mùi nước cốt dừa pha lẫn với lá dứa bốc lên chung với mùi lên men cơm rượu trong thau bột gạo má nó đang đồ trên bếp, làm thành những chiếc bánh bò hấp màu xanh tự nhiên của lá dứa. Bánh được lấy ra từ cái chảo gang có nhiều ô lỗ tròn dùng để đồ bánh khọt. Xếp vào một cái đĩa, những chiếc bánh được đặt chồng lên nhau thành hình cái tháp một cách khéo léo làm nó thềm chảy nước miếng.

Nó chạy a tầm phù lại sau lưng má nó, kề mũi hít lấy hít để. Thằng Đực đã quên luôn mái tóc “người lớn” mình vừa mới chải xong. Nó cười hí hí, mũi thì “hịt, hít...” miệng thì nói:

- Thơm quá má ơi! Con ăn một cái nhe!

Miệng nó nói, tay nó bốc! Má nó cười đánh vào tay con, cản lại:

- Không được! Để cúng bà nội xong đã, bà nội chưa ăn mà con ăn trước sao được. Bữa nay giỗ bà nội con quên rồi sao? Một lát nữa sẽ có cô Bảy, cô Tám, chú Chín, chú Mười ở miệt dưới (dưới làng lân cận) đi ghe lên nữa đó!

Tuy má thẳng Đực lằng xằng vậy đó, nhưng bà cũng chột nhìn được cái mái tóc khác thường của con trai. Bà nhìn sững rồi cười tùm tùm, nói:

- Chà! Bữa nay thẳng Đ... (bà tính gọi thẳng Đực, nhưng sợ nhớ tới lời cự nự bữa trước của con trai nên lẹ miệng sửa)... Đực của má ngó bộ “người lớn” thiệt rồi đó đa!

Thẳng Đực nghe má nó nói vậy, mới sợ nhớ tới cái đầu tóc mới chải của mình. Nó sượng sùng, mắc cỡ đánh trống lảng:

- Bánh bò hấp thơm quá má! Rồi má có làm bánh da lợn hôn má?

Má nó vừa đỡ nắp nồi hấp bánh bò vừa trả lời:

- Má đồ hồi khuya rồi nhưng phải chờ cúng bà nội xong mới được ăn.

Thẳng Đực vừa xoay lưng đi theo hướng ngõ ra bờ sông, vừa nói một câu vô thường vô phạt:

- Hèn gì hồi khuya đang ngủ con nghe mùi nước dừa lá dứa thơm phức, con tưởng đầu mình chiêm bao chứ!

Má nó nhìn theo lưng thẳng con trai, vừa hỏi vừa dặn dò:

- Con đi đâu vậy? Không được đi qua giờ cúng bà nội nghe chưa?

Nó trả lời nhưng không quay lại:

- Dạ con biết rồi! Con sẽ về trước khi mọi người đến để cúng bà nội.

Bình minh chim hót líu lo, nắng sớm như trái đều nên nhà nào nhà nấy lấp lánh đầy những “giọt nắng bên thềm”. Thẳng Đực bước vào sau vườn nhà con Lẹ hồi nào không hay. Ở miệt quê, nhà nào nhà nấy vườn tược rộng thênh thang không ranh giới. Cứ đi dài dài dọc theo bờ sông hết vườn nhà người này là lại đến vườn nhà người khác thôi.

Nhìn cảnh thái bình êm ả của miệt vườn nhà quê, thẳng Đực bỗng phân vân không biết có nên rời nhà đi Sài Gòn học không nữa. Dù gì thì nó cũng vẫn chỉ là đứa con nít 13 tuổi, nên sự háo hức đi cho biết đó biết đây vẫn có trong nó. Nhưng bây giờ thì đã muộn, vì nó đã thi đậu vào lớp đệ Thất trường công ở Sài Gòn rồi, nên có muốn hay không muốn thì hết hè này nó vẫn phải đi Sài Gòn để học. Thôi thì Sài Gòn, Biên Hòa không xa gì mấy, nó vẫn có thể về thăm nhà bất cứ lúc nào nếu nó muốn. Nó ngồi dựa lưng vào gốc cây trứng cá sau vườn nhà con Lẹ miên man suy nghĩ vẩn vơ.

- Ê Đực! Mày hết bệnh rồi hả?

Tiếng con Lẹ từ trên cây trứng cá vọng xuống, làm Thẳng Đực hết hồn. Nó ngó lên thấy con Lẹ đang đứng “chàng hảng” đạp chân trên hai cành cây cao cười toe toét. Trời đất ơi! Hết nhìn thấy “con ba trợn” này lật ngựa dưới sông khoe bộ ngực còn non dưới lớp áo bà ba mỏng, bây giờ lại nhìn thấy “cái đen thui” trong hai ống quần đen rộng no gió của nó từ trên cao, khiến thẳng Đực không dám nhìn, phải cúi mặt xuống la lớn:

- Lẹ ơi! Mày xuống dưới này được không?

Con Lẹ vẫn hết sức rần mắt, bướng bỉnh, một tay bấu vào cành cây trứng cá cho khỏi té, một tay chống nạnh hỏi:

- Tại sao tao phải leo xuống? Mày cứ nói tao nghe được, còn không thì mày leo lên đây với tao.

Trứng cá chín rồi ngọt lắm! Mày ăn không? Tao liêng cho mày một bịch nghe? Nè! Ngửa mặt lên mà chụp.

Thẳng Đực sợ nhìn thấy “cái đen thui” nên vẫn cúi gầm mặt lắc đầu trả lời:

- Tao không ăn, nếu mày không leo xuống thì tao đi dzì, từ nay khỏi gặp. It bữa nữa tao theo cậu Út tao lên Sài Gòn học rồi.

Nói rồi nó dợm bước đi, con Lẹ thấy vậy hoảng hồn la lên:

- Thôi được rồi! Mày chờ ở đó tao leo xuống, làm cái gì mà bữa nay mày khó chịu quá dzậy?

Thằng Đực đứng lại, “con ba trợn” (không biết là dì ghẻ nó gọi yêu hay nó ba trợn thiệt thì không biết) trèo xuống đến trước mặt thằng Đực, móc trong hai cái túi áo bà ba của nó ra hai cái túi ny lông nhỏ đựng đầy trứng cá chín cây, đưa cho thằng Đực nói:

- Cho mày đó! Tao lựa những trái hườm hườm vừa chín tới nhứt cho khỏi dập để dành cho mày đó! Ăn thử coi, ngọt lắm!

Thằng Đực xua tay, nói:

- Mày làm như tao chưa từng được ăn trứng cá nhà mày lần nào hết vậy đó! Tao có chiện muốn nói với mày đó!

Con Lẹ hất mặt:

- Há! Chuyện gì?

Thằng Đực trở nên lúng túng, nó đưa tay gãi gãi cái đầu làm con Lẹ hiểu lầm, tưởng nó khoe cái đầu mới chải nên rũ ra cười:

- Mày có cái tóc mới ngộ quá! Coi... già chát... Ngó người lớn quá mày ơi!

Thằng Đực hơi quê, nhưng nhờ câu nói của con Lẹ khiến nó có cơ bạo dạn hơn, nó hỏi:

- Mày thấy tao chải tóc kiểu này ngó người lớn thiệt sao?

Con Lẹ gật đầu:

- Thấy người lớn, coi cũng ngộ ngộ.

Thằng Đực đồng ý:

- Tao cũng thấy dzậy. Rồi nó góp ý khéo léo: “Tui”... thấy tui mình lớn rồi, lên trung học mà cứ mày tao hoài... Lẹ (con Lẹ tên Trần Ngọc Lẹ) có thấy kỳ hôn?

Con Lẹ nhìn khuôn mặt nghiêm chỉnh, không cười của thằng Đực khi nói chuyện, lại thêm cách xưng hô khác thường thì cũng đoán được chắc có chuyện gì nên cũng hơi ngán không dám mày tao nữa. Nó cười cười ỏn ẻn và ngưng ngập lí nhí:

- “Tui”... cũng thấy dzậy, nhưng mà xưng hô quen rồi. Nếu... “trò” muốn đổi để từ từ tui sửa.

Thằng Đực hỏi tới luôn:

- Vậy... Lẹ cũng thấy mình lớn rồi phải hôn?

Con Lẹ không biết trả lời sao. Bởi nó đâu thấy có gì khác lạ ngoài mái tóc người lớn của thằng Đực, nên nó im lặng. Thằng Đực thấy vậy nói nhỏ:

- Từ nay Lẹ đừng có đi tắm sông nữa, cũng đừng trèo cây cao ngó “kỳ” lắm!

Nói xong nó chạy mất tiêu luôn, để mặc con Lẹ hai tay cầm hai túi trứng cá ngẩn ngơ nhìn theo bóng thằng Đực không hiểu gì cả.

Thời gian sau đó không thấy con Lẹ tắm sông, cũng không thấy con Lẹ trèo cây trứng cá. Nếu có phải trèo cao hái trái, thằng Đực thấy con Lẹ mặc áo bà ba eo sát, có áo lót trong, hai ống quần được túm lại buộc sát vào bắp chuối. Nó mỉm cười hài lòng khi thấy con Lẹ biết nghe lời nó.

Thật ra con Lẹ chẳng phải ngoan ngoãn gì mà đi nghe lời một thằng con nít 13 tuổi, ra lệnh cấm cản không cho nó làm những chuyện nó thích. Mà vì sau đó, bà dì ghẻ thấy nó đã bước sang tuổi dậy thì để chuẩn bị trở thành thiếu nữ nên đã mua quần áo lót cho nó, và dạy nó cách vệ sinh hàng tháng của phụ nữ. Người dì ghẻ này kể ra cũng tốt, thì ra “con ba trợn” là bà gọi yêu mà thôi chứ chẳng phải ghét bỏ gì nó. Tại thấy nó cứ tò tò chẳng trông trước ngó sau gì cả, nên bà gọi nó như thế.

Bà còn dạy nó khi trèo lên cây cao, hai cái ống quần phải buộc túm lại. Nếu không, ống quần bị no gió căng phồng ra, người đứng ở dưới ngó lên sẽ bị “nở” con mắt biết chưa? Con Lẹ tuy “ba trợn” như vậy nhưng là đứa học trò giỏi và đủ thông minh để đoán biết được tại sao thằng Đực không muốn nó tắm sông, và tại sao thằng Đực lại “bồi rối” khi ngó lên cây trướng cá bắt gặp nó đứng ở trên đó.

Trời ơi! Mắc cỡ chết đi được, sao bỗng dung nó “khai ngộ” thông minh hết sức khi chợt hiểu. Cái bí mật thiêng liêng nhất trong cơ thể người đàn bà là ở hai chỗ đó, vậy mà trời xui đất khiến làm sao thằng Đực lại nhìn thấy hết ráo. “Trăm năm biết có duyên gì hay không?”

Rồi biến cố 30 tháng Tư 75 của đất nước xảy ra, tro bụi đầy trời, dâu bể đời đời. Những đứa trẻ tắm sông của tỉnh Biên Hòa ngày đó giờ ra sao? Rồi thằng Đực hay Đực, con Lẹ hay Lẹ gì đó đã trôi dạt về đâu? Bởi sau ngày đó, tác giả cũng mất liên lạc với những người bạn nhỏ ấy luôn. Tác giả đang nổi trôi bồng bềnh ở San Jose, đêm đêm ngời nặn óc nhớ lại những chuyện không đầu không đuôi rồi viết thành truyện, để cầu may, thằng Đực hay con Lẹ đọc được sẽ liên lạc với tác giả thì truyện mới có đoạn kết được.

Nghĩ về cây trướng cá mà tác giả đây không khỏi giật mình, bởi lúc nhỏ tác giả cũng đã từng trèo cây trướng cá. Nhưng mà may mắn thay tác giả không có mặc quần đen ống rộng như con Lẹ để trèo hái trướng cá, mà tác giả mặc quần phùng (may mắn thôi chứ chẳng phải khôn ngoan, ý tứ gì khi còn là một đứa trẻ 9, 10 tuổi lúc bấy giờ). Quần phùng là một loại quần giống như quần đùi ống rộng của đàn ông, nhưng hai ống quần có luôn dây thun khi mặc sẽ ôm sát vào đùi.

Thử ấy, mẹ tác giả hay may quần phùng cho con gái mặc với áo đầm. Mùa hè trời nóng, tác giả không mặc áo đầm mà chỉ mặc áo lá với quần phùng mà thôi! Tác giả nhớ dạo ấy tác giả hay mặc chiếc áo tay phùng, ngắn tay màu trắng, cổ lá sen, với cái quần phùng xanh da trời sọc ca rô trắng. Leo lên cây trướng cá, ngồi vắt vẻo trên đó chơi với một đám con trai, có khi còn đánh đu tòn teng như “Tarzan” đu dây giữa tiếng reo hò ầm ĩ của đám con trai dưới đất (may phước tác giả mặc quần phùng). Nghĩ lại sao hồi nhỏ mình quậy quá vậy không biết, hồi đó bố mẹ tác giả hay gọi tác giả là con “Nặc Nô”. Là cái con quái quỷ gì tác giả đây cũng không biết, nhưng cũng có thể đoán được là “con giặc cái”. Để chỉ những đứa trẻ phá phách, nghịch ngợm như giặc (?) Chắc vậy!

Thời gian trôi nhanh quá! Tuổi thơ đi qua, tuổi dậy thì đến và tuổi cập kê thì mất nước. Ba mươi mấy năm rồi buồn lắm ai ơi! Mùa Đông ở San Jose mưa rả rít, rầu thúi ruột, cứ ngồi nhìn mưa ngó xa xa về phía chân trời xám xịt. Nhớ về quê hương mịt mù xa tắp mà không khỏi đau lòng lệ rơi.

Hồ... ơ... hơ... hớ... ơ... ơi!

Mùa Đông xứ lạ mưa nhiều

Trông vời quê mẹ chín chiều ruột đau...

TÔN NỮ MẠC GIAO



Ảnh PHAN THẾ VINH 01.08.2015

Ngày xưa anh thường hỏi
Sau nụ hôn làm lạnh:
-Mặt ngày hăm lồn tiếng
Mấy tiếng em nhớ anh?

♥
-Em quên khi... say ngủ
Mà anh còn vào... mơ,
Đu vài giờ... uơ mộng
Anh cũng lên vào... thơ!

Canada, 23.7.2023 #9506



Làm
Sao
Quên?

LOVE SONG FOR EMPLOYEES

When ecstatic,
The rhythm of the vibration is dreamy again
Sparkling sparks tonight
He fell in love again... about to shake her heart!
A Nghi, July 23, 2023

CHOOSE SLOW

Where is Luc Binh drifting?
Let me see only blue duckweed
I'm sorry I haven't been able to express...
love
Natural disappearance? Sorry I'm slow!
A Nghi, July 23, 2023

NHÀ CÓ CỐI XAY BỘT NƯỚC

Cái cối xay bột nước lắp ráp xong, chị Bông đã xay thử đậu nành rồi xay gạo thấy cả hai đều thành bột mềm nhuyễn đúng ý. Coi như chị đã “khai trương” cái cối xay bột nước của mình mặc dù khi lắp cối xong ông thợ cối đã xay thử bột nọ bột kia rồi. Hôm ấy cả nhà chị được ăn món bánh xèo chiên giòn và uống sữa đậu nành nấu với lá dứa vừa thơm vừa béo thật ngon.

Bây giờ chị mới dám nghĩ đến treo bảng hiệu, chị định ghi là “Xay bột nước, giá rẻ”, nghe trông không vô tình quá, chị đổi lại cho kêu hơn, thêm tên mình cho thân thiện hơn “Bông, xay bột nước. Giá rẻ”. Thế là tấm bảng gỗ ghi cả hai mặt trước và sau “Bông, xay bột nước. Giá rẻ” được đóng trên bờ tường trước cửa nhà để ông đi qua bà đi lại phía nào cũng đều đọc được. Nhà mặt tiền khu xóm lao động nên chị Bông nghĩ ra nghề xay bột nước khi thấy cư dân cứ phải lên tới chợ cả cây số đường dài mới có tiệm xay bột nước. Ban đầu chị nghe lời người nọ người kia đi tận Lái Thiêu để tìm mua cối đá xay. Quả là Lái Thiêu có nhiều hàng bán đồ đá và làm cối xay bột,



giá cả phải chăng, nhưng nghĩ đến chuyên chở từ Lái Thiêu về nhà quá xa nên chị Bông dứt khoát không mua cối xay tại Lái Thiêu nữa. Cũng may lúc đó có người quen thân giới thiệu:
– Đi Lái Thiêu ăn trái cây thì đi chứ cối đá xay ngay đây cũng có tội gì phải đi xa. Có ông Năm Cối nổi tiếng nghề làm cối ở Gò Vấp nè, từ Gò Vấp xuống vùng Hạnh Thông Tây chỉ một đoạn đường gần xít, bộ bụi nhà không thiêng sao phải lặn lội tới Lái Thiêu? Đến bên hông bưu điện Gò Vấp đi vào xóm một đoạn hỏi ông Năm Cối ai cũng biết, cối ông làm bằng đá già đúng tuổi nên xài cả đời không sợ hao mòn sút mẻ, một đời cối bằng mấy đời mình.

Thế là lần này chị Bông đạt ý nguyện, đặt mua cối xay của ông Năm Cối hết 5 chỉ vàng, ông chở cối tới tận nhà và lắp đặt vòng đai cho cối, làm chân cối và gắn “mô tơ” đàng hoàng. Ông Năm Cối không quên chỉ dẫn cách xay, cách tăng hay giảm độ nhuyễn và cách nâng cối khi trong gạo có vật lạ làm cối kẹt lại cũng như khi cần tráng rửa cối cho bột cũ không dính lại mất vệ sinh. Xay đậu hay xay gạo cũng phải cho nước vào nên gọi là xay bột nước. Dòng bột trắng chảy tràn từ hai mép cối xay tuôn ra thật đẹp mắt và ngon lành như dòng sữa mẹ...

Chỉ một ngày sau khi treo bảng là chị Bông đã có khách hàng đến xay bột, buổi sáng có bà hàng xóm gần nhà, rồi buổi chiều thì có hai đứa bé, một đứa gái khoảng 12 tuổi ra dáng là chị và thằng em chừng 10 tuổi, cả hai bụng mâm không ghé vào hỏi thăm tình hình:

– Chị Bông ơi, chị xay gạo nhiều một kí-lô? Hai chị em em bán bánh cam, hết hàng ghé đây hỏi chịặng em mang gạo tới xay khỏi phải lên chợ nữa.

– Biết rồi, ngày nào chị cũng thấy hai đứa đội mâm bánh cam đi bán khắp xóm mà, giá xay 5 đồng một kí, trên chợ người ta lấy 5 đồng rưỡi đó.

Con chị mặc cả:

– Em xay mỗi ngày 5 ký vậy chị bớt nghe, xay mỗi mà.

Chị Bông chưa kịp trả lời con bé tự giới thiệu khoe tình hình hàng xóm:

– Em là Vũng còn thằng em là Bền con bà Tư Đanh xóm gia binh, chị biết má em không? Má em gánh nước mướn trong xóm và hay cãi lộn với lối xóm đó.

Con bé nói thật chính xác, nhờ hai đặc điểm đó má nó nổi tiếng cả xóm trên lẫn xóm dưới bấy lâu nay.

– Ủ, chị biết má em, má em còn bả củi mướn cho lối xóm nữa mà, một thước củi má em bả và chẻ nhỏ ra dễ dàng mau chóng, má em thật giỏi. Em xay mỗi chị sẽ tính giá bớt cho.

Con bé hãnh diện khoe thêm:

– Má em còn thò xe đạp được mấy bao mùn cưa bụi tổ chẳng từ vừa củi bên kia cầu Tứ Quý ở Xóm Mới về tới xóm mình bán lại cho bà con lối xóm nữa đó.

Nhân thể con bé chào hàng:

– À, nếu chị xài mùn cưa thì “đăng ký” em rồi em nói má chở cho chị.

– Nhà chị đun củi, lần sau chị sẽ nhờ má em chẻ củi.

Con Vũng há hê:

– Em sẽ nói má lấy chị giá rẻ như chị xay bột giá rẻ cho em. Vậy chiều nay em mang bột tới nghe.

Chị Bông cũng hào hứng chào hàng:

– Chị nhất quyết xay bột thật nhuyễn cho vừa ý em và mọi người.

Hai chị em con Vũng ra về với 2 cái mâm không nhẹ thênh thang thật vui vẻ vì hôm nay bán đắt hàng và vì vừa kiếm được chỗ xay bột gần nhà lại giá rẻ. Khách vui và chủ xay bột cũng vui. Chị Bông lại tiếp thêm một người khách nữa ghé vào, là Nghĩa cô bạn thân vai em của chị Bông. Nghĩa ở cùng xóm, cùng học chung trường với thằng em chị Bông từ trung học đến thi đậu vào đại học nhưng đột nhiên Nghĩa bị mờ mắt và hay nhưc đầu nên bỏ dở việc học hành, cô

ngoài hai mươi tuổi, còn trong trắng và chưa từng có tình yêu mà trông ốm yếu, già như thiếu phụ nửa chừng xuân.

– Chào chị Bông, chúc mừng chị mới khai trương cửa hàng xay bột nước.

– Chị kiếm bạc các nuôi con Nghĩa oi.

Chị Bông bùi ngùi tâm sự:

– Chồng đi tù cải tạo, lý lịch chị như vậy thì xin làm ở đâu bây giờ, hết làm tổ hợp mì sợi chị phải tự kinh doanh thôi.

– Chị xoay sở ghê, từ tiệm uốn tóc nhảy sang “lĩnh vực” xay bột nước.

Chị Bông được dịp kể lể:

– Chị mới đi học nghề uốn tóc về mở tiệm bị hàng xóm chê tay nghề yếu nên tiệm ế, chị phải thuê chị Vân xóm mình, người làm thợ tóc lâu năm về làm thợ chính, nhưng số chị mạt rệp, khách đang lai rai tới thì vài tháng sau có 2 tiệm uốn tóc cùng khai trương hoành tráng ở xóm trên và xóm dưới cạnh tranh với chị nên chị sập tiệm uốn tóc luôn mới nghĩ ra nghề xay bột nước. Lần này chính chị là người... cạnh tranh, làm ảnh hưởng tiệm xay bột nước trên chợ.

Nhìn vẻ mặt không giấu nổi những lo buồn của Nghĩa, chị Bông đùa cho bạn vui:

– Hôm nay có chuyện gì buồn thế? Hay là Nghĩa... đang yêu? Khi yêu có hàng triệu lý do để vui để buồn.

– Chị đoán đúng, nhưng không phải em đang yêu mà là... ba em đang yêu.

Chị Bông ngạc nhiên:

– Là chưa... ba em đang yêu?

– Vâng, ba đang có một tình yêu khác làm mẹ em đau khổ quá chừng, em thương mẹ cũng khổ lây đây.

Nghĩa bấy lâu nay thường ghé vào nhà chị Bông tâm tình đủ chuyện buồn vui vì chị Bông là người luôn lắng nghe và an ủi bạn. Lần này nỗi buồn của Nghĩa to lớn quá chị Bông không biết an ủi gì cho Nghĩa vui sầu.

– Chị Bông ơi, người tình của ba em là một khách hàng đến làm răng, chỉ sau vài lần tái khám họ đã yêu nhau.

Trời, sao tình yêu lại bắt đầu trong “hoàn cảnh” thực tế ấy nhỉ, chẳng thơ mộng gì cả.

Nghĩa tỉ mỉ kể tiếp:

– Người ta đã mách cho mẹ em ba ngoại tình và dẫn đường chỉ lối cho mẹ em đến nhà cô Thẩm bồ của ba để mẹ đánh ghen.

Chị Bông nín thở hồi hộp nghe Nghĩa kể tiếp:

– Mẹ em đã đến nhà hàng xóm sát vách nhà cô Thẩm và bà chủ nhà nhiều chuyện này đã tích cực giúp đỡ mẹ em, bắc thang cho mẹ em trèo lên ngó qua vách nhà có khe hở phía trên cao và... thấy toàn cảnh, từ lúc ba vào nhà cô Thẩm, tới lúc họ cởi quần áo lên giường với nhau...

– Trời, thật đau lòng, ai mà chịu nổi hả Nghĩa!

– Bởi vậy mẹ em mới xây xăm mặt mày vội tụt xuống thang và ngất xỉu ngay dưới chân cầu thang mất vài phút mới tỉnh dậy, nếu không xuống kịp chắc mẹ em xỉu và rơi từ trên thang xuống đất chết tốt rồi. Khi ba về nhà, mẹ em đã gào khóc và truy hỏi thì ba năn nỉ và quanh co giải thích rằng không yêu cô Thẩm nhưng vì muốn... tìm một đứa con để sau này cho em nương tựa lỡ khi em mù lòa ốm đau.

Chị Bông thở dài, khi đàn ông ngoại tình có đủ lý do để nguy biện. Chẳng biết ba của Nghĩa ngoại tình vì tình yêu, vì nhục dục hay vì thật lòng từ tế muốn Nghĩa sau này có chị có em nâng đỡ nhau? Ba Nghĩa là nha tá trong Tổng y viện Cộng Hòa, sau 1975 vẫn được tiếp tục ở lại làm công việc của mình. Ông mở phòng khám răng riêng tại nhà, tay nghề cao nên khách hàng khá đông và họ thảo nhiên “thăng cấp” cho ông, gọi ông là nha sĩ. Mẹ Nghĩa bị bệnh tim ốm yếu

quanh năm, lúc nào ra đường bà cũng mặc áo len, trùm khăn cùng với mùi dầu nhĩ thiên đường hay mùi dầu cù là con hổ y như một sản phụ mới sinh con và đang thời kỳ kiêng cử gió máy. Người đàn bà tội nghiệp này cũng một thời hưởng hạnh phúc bên chồng bên con, hai đứa con khỏe mạnh. Nhưng thằng Sinh em Nghĩa trong một lần theo chúng bạn đi bơi ở bến tắm ngựa gần Xóm Mới bị chết đuối lúc mười mấy tuổi đã là một cú sốc nặng, vài năm sau đến lượt Nghĩa phát bệnh càng làm sức khỏe và tinh thần bà suy sụp, bà già trước tuổi, như tàu là chuối khô héo rủ trên thân cây nhưng chưa chịu rụng rơi xuống đất. Mẹ Nghĩa và Nghĩa, hai mẹ con cùng ốm yếu, cùng khô héo, chỉ có ba của Nghĩa vẫn tươi trẻ phây phây lại đang phờ phơ với tình yêu mới.

– Thế mẹ em có tha thứ cho ba không?

– Biết làm sao bây giờ hả chị? Nhất là ba nói muốn tìm cho em một đứa em để sau này nương tựa nghe thật sâu xa cảm kích. Với lại mẹ có ba đầu sáu tay cũng không thể theo dõi và ngăn cản nếu họ vẫn lén lút hẹn hò nhau. Lúc ba ở nhà làm răng thì mẹ vui, khi ba đi làm hay đi đâu vì bất cứ lý do gì thì mẹ lại bồn chồn chờ đợi buồn và khóc... Em đang khuyên mẹ từng giờ từng ngày, hãy buông bỏ và tìm vui trong chùa chiền để tâm hồn thanh thản và nhất là còn sức khỏe để sống bên em, mất tình yêu của ba, mẹ vẫn còn em mà.

– Phải đấy, khi chúng ta không thay đổi được số mệnh thì hãy chấp nhận nó, nghe có vẻ bi quan thất thế nhưng may ra còn đỡ khổ.

Nghĩa tâm sự xong già từ chị Bông ra về. Lần này cả khách và chủ nhà đều buồn hiu.

Nhà có cối xay bột nước của chị Bông càng ngày càng thêm khách hàng. Chị Bông có thêm mấy cối xay đậu nành, họ nấu sữa đậu nành bán hàng trước cửa các nhà máy quanh đây, nhà máy Z751, Z755, X28... là những lực quân công xưởng, truyền tin và quân nhu của thời Việt Nam Cộng Hòa cũ. Có cối xay bột nếp mỗi lần xay tới 20 kí-lô, họ làm bánh ít bỏ cối cho các bạn hàng rong và mấy cối mẻ mỗi cối vài ba kí gạo như chị em con Vũng, chưa kể thường xuyên xay bột cho bà con lối xóm. Lợi tức của chị Bông khá khá hẳn lên.

Chị Bông biết nhà nào hôm nay ăn bánh xèo, đồ bánh khọt, quẩy bánh đúc, hay chiên bánh cam... Món bánh khọt thường xuyên nhất với đám nhà nghèo vì không cần tôm thịt, chỉ tốn chút mỡ hành, bánh nóng gỡ ra ăn với rau xà lách, rau thơm chấm nước mắm tỏi ớt cũng đủ ngon miệng mà không tốn kém mấy.

Có một khách hàng đặc biệt cũng là hàng xóm chị Bông, cô tiểu nữ tên Trà của chùa Kim Quang, cách nhà chị Bông nửa đường so từ nhà chị Bông lên tới chợ Hạnh Thông Tây, cô tiểu Trà 10 tuổi thỉnh thoảng xách thùng gạo nếp đến xay bột, mặt cô tươi vui và ngây thơ:

– Chị Bông ơi xay bột cho em, lệ để em về, em đang đói bụng.

Chị Bông đùa vui:

– Chào cô tiểu Trà, cô xay bột làm bánh nếp nhân thịt hả?

Cô tiểu Trà giãy nảy lên:

– Chị Bông nói kỳ ghê, mắc tội đó. Em xay bột nếp để ngày mai Phật tử đến chùa gói bánh ít nhân chay đậu xanh.

Chị Bông thích hình ảnh cô tiểu Trà xinh xắn mỗi khi gặp cô giữa đường lúc đi bộ lên chợ Hạnh Thông Tây, bà sợ sai cô đi chợ mua những thứ lật vặt, cái đầu trục chỉ còn một lẻo tóc phía trước cô vắt qua tai thật ngộ nghĩnh, tà áo lam hay nâu của cô phất phơ theo nhịp bước nhanh tung tăng. Hình ảnh sống động yêu đời này không thể là cô bé phải sống khép kín trong mái hiên chùa có bà sư già khó tính. Có lần chị Bông thấy cô đang rào những bước chân sáo từ chợ về, tay cầm gói giấy còn lộ ra mấy con cá khô lười trâu nho nhỏ, chị Bông đã túm áo cô lại để chọc:

– Chào cô tiểu, cô mua cá khô vì thèm nhớ đồ mặn phải không?

Cô tiểu nhỏ lại giãy nảy lên:

– Chị nói kỳ, sư bà bảo em mua cá khô cho con mèo của chùa, chị Bông đến lễ chùa sẽ không thấy chuột chạy ra từ trong mấy kẹt tủ thờ Phật nữa đâu.

Nghe nói cô tiêu Trà là con nhà nghèo ở vùng kinh tế mới nào đó, cha mẹ không đủ sức nuôi đàn con đông nên đã gởi cô vào chùa Kim Quang cho cô ăn nhờ cơm chùa, nếu tu luôn được thì đời bớt cực khổ như cha mẹ.

Mỗi xay bột càng nhiều chị Bông càng bận rộn, nhất là những hôm bị cúp điện, suốt cả buổi chiều cái cối xay nằm im chờ đợi, chẳng riêng chủ xay bột và khách hàng nóng lòng chờ đợi mà cả cư dân khác cũng đợi chờ, họ ngồi ngoài sân dù trời không trăng sao nhưng thoáng mát còn hơn ngồi trong nhà với ngọn đèn dầu tù mù và không khí nóng bức. Đến 7, 8 giờ tối mới có điện, khi ánh đèn vừa tỏa sáng lên trong mọi nhà thì không hẹn mà tất cả cùng reo to một câu vui mừng “Có Điện, có điện”. Chưa có nhạc sĩ nào viết được điệu nhạc reo vui tốt cùng đến thế. Thế rồi những người khách xay bột kéo đến để hỏi thúc chị Bông xay cho họ, chị Bông đã công bằng để những bịch gạo theo thứ tự kể đến trước người đến sau và chăm chỉ xay bột cho tới khuya mới xong. Nhưng càng bận thì càng vui vì mấy bà, mấy cô hay mấy con nít cũng thế, trong lúc đứng bên cạnh chị Bông chờ đợi chị xay bột đã kể đủ thứ chuyện trên đời, từ trong xóm đến ngoài xóm, từ chuyện nhỏ đến chuyện lớn nhờ thế chị Bông mới biết tin nóng hổi con gái chưa chồng của cụ chủ tịch phường bỗng dưng... có bầu. Tội cho ông cụ chủ tịch đã mất thế lại mất danh dự vì con. Chuyện nhà nào có người vừa “mất tích” nghĩa là đi vượt biên, nhà nào vừa mới lãnh đồ Mỹ thùng to thùng nhỏ hàng xóm đều rõ.

Sáng chị Bông dậy sớm xay đậu nành, trưa chiều xay bột gạo. Chị học được nhiều kinh nghiệm từ khách hàng, xay bột nếp làm bánh ít người ta ngâm nếp qua đêm với nước quả dứa ép ra, bột bánh ít sẽ vừa trong, vừa dai vừa thơm. Món này làm nhà ăn mỗi khi giỗ tết chứ làm hàng bán thì không có lời nên không cần cầu kỳ đến thế. Đậu nành nấu sữa có người xay chung với dừa nạo, có người xay chung với đậu phộng đều tăng độ béo cho sữa đậu nành thêm ngon, dĩ nhiên không thể thiếu mùi thơm của lá dứa, những lá dứa mọc hoang dại ven bờ sông rạch bùn lầy giá rẻ bèo, một bó lá dứa làm nổi sữa đậu nành thơm cả ngày.

Nhà chị em Vũng Bền xay bột nếp thì luôn có một ít cơm nguội, chị Bông thích đùa:

– Chắc cơm nguội nhà ăn không hết cho vào nếp đem xay để gia tăng thêm nhiều bánh cam hả hai đứa Vũng Bền?

Chúng giải thích là cơm nguội làm bánh cam giòn, bột nếp bọc nhân đậu xanh chiên lên rồi tráng đường đã sên thành màu mật vàng óng ả lên bề mặt bánh. Khi Vũng hay Bền đội mâm bánh cam trên đầu đi bán rong trông vừa đẹp vừa ngon. Nhưng khi chiều xuống có hôm Vũng trở về với mớ bánh cam nguội khô, lớp đường màu nâu vàng óng trên mặt bánh không còn hình dáng hấp dẫn nữa, đường chảy ra vì cả ngày nhuộm nắng gió bụi đường, ban đầu con Vũng năn nỉ chị Bông:

– Chị mua giùm em mớ bánh cam ế này đi, em bán rẻ cho.

Chị Bông ái ngại hỏi thăm:

– Tội nghiệp, hôm nay sao ế nhiều vậy? Còn thằng Bền bán hết bánh không?

– Hai chị em cùng ế, em gom lại mang đến... mời chị nè.

– Trời ơi, bánh ngon lành gì mà em mời chị mua hả? Hả?

Sau nó nói huých toẹt:

– Chị mua bánh ế để... trừ nợ tiền em xay bột, không bán hết bánh em không có tiền trả chị đâu.

– Em cưỡng ép chị mua bánh cam ế hả?

Nó nói như đe dọa:

– Nếu không em thiếu chị tiền xay bột hơi lâu đó... Tiền nếp, tiền đậu, tiền đường má em cũng mua thiếu đặng đặng đê đê kia, muốn có mâm bánh cam cho tụi em đi bán má em phải thiếu nợ tùm lum.

Chị Bông mũi lòng và mua nốt gần 20 cái bánh cam ế của chị em con Vũng để trừ vào tiền xay bột nó còn thiếu. Bánh cam ế đường đã chảy mềm, bột bánh thì khô và cứng, chị sẽ vừa ăn vừa cho mấy đứa trẻ con trong xóm bảo đảm bao nhiêu cũng hết.

Được mấy lần chị Bông mua bánh cam ế, con Vũng quen mùi cứ hôm nào còn ế dù nhiều hay ít chị em nó gom lại bung mâm đến năn nỉ chị Bông, chị Bông phải năn nỉ lại nó:

– Chị ăn bánh cam ế của em phát ngán rồi. Chị xin em đó, em mời người khác được không?

Thì nó giở giọng ngang tàng:

– Bánh cam em ế tại chị xay bột to bánh cứng không ngon bị khách chê, chị phải chịu trách nhiệm thanh toán hết bánh ế cho em.

Chị Bông giải thích:

– Chị xay bột cho nhiều mỗi, bánh cam có, bánh ít có, bánh nếp có, đâu ai than phiền chị xay bột to như em. Em bắt đền chị đây à?

Nó cãi chày cãi cối:

– Thì tại... cái cối xay của chị tới phiên xay cho em nó giở chứng, làm sao chị biết được.

Con Vũng chắc lây tính khôn lanh và dử dằn của bà Tư Đanh má nó, đã mấy lần nó còn ăn gian tiền thiếu công xay bột chòng chéo ngày nợ qua ngày kia, chị Bông không muốn cãi với nó làm gì cho mệt, chị luôn phải chịu thua nó hoặc lại bậm bụng mua giùm nó mớ bánh cam ế coi như làm phước khỏi cần đi cúng chùa.

Chỉ hơn một năm cửa hàng xay bột nước của chị Bông đã trở thành địa chỉ quen thuộc với bà con lối xóm. Dịp tết đến chị Bông xay bột cả ngày tới khuya mới kịp vì người ta gói bánh ít hay bánh nếp ăn Tết.

Có hôm chị Bông đang xay bột thì nghe ngoài cửa tiếng xe Honda ghé vào và thắng gấp lại, người trên xe hỏi to vọng vào:

– Nhà chị Bông xay bột nước phải không?

Chị Bông không hiểu chuyện gì cũng hấp tấp chạy ra, hốt hải và ngạc nhiên:

– Phải, phải... Tôi Bông đây, Bông đây. Chú tìm tôi có chuyện gì?

Chú lái xe quay đầu ra phía sau:

– Thằng nhỏ này đi lang bang trên đường tại ngã tư kho đạn hướng về An Nhơn tôi suýt đụng phải, may mà tôi thắng kịp không thì nó toi mạng rồi, con nít đi ngoài đường xe cộ nhiều nguy hiểm lắm nên tôi hỏi nhà để chở nó về, nó bảo tôi chở về nhà chị Bông xay bột nước.

Chị Bông nhìn thằng nhỏ ngồi sau yên xe, nó vừa tuột xuống xe đứng xó rớ và bối rối, chị Bông thờ phào đùng đỉnh nói rành rọt:

– Thằng nhỏ không phải con cháu nhà tôi, nó là thằng cu Đen con bà Tấu xóm này, từ nhà tôi đi 7 căn nữa thì tới con hẻm, quẹo vào con hẻm đó đi 10 căn nữa thì quẹo phải vào con hẻm khác và đi chừng 20 bước thì gặp một tiệm tạp hóa...

Chú lái xe sốt ruột và sốt sáng ngắt ngang:

– Chị nói dài dòng làm tôi chóng mặt quá. Tóm lại tiệm tạp hóa là nhà nó hả chị?

– Chưa đâu, đối diện tiệm tạp hóa xeo xéo về phía trái có 3 căn nhà màu xanh, căn nhà màu xanh nho nhỏ nằm lép vế bên cạnh 2 căn nhà màu xanh to to chính là nhà nó.

Chú lái xe chặc lưỡi:

– Trời, địa chỉ nhà nó ông bưu điện tìm cũng muốn khùng nói chi tôi.

Bây giờ thằng nhỏ mới hoàn hồn và giải thích:

– Bởi thế em mới sợ chú này không tìm ra nhà em, nên em chỉ đợi nhà chị Bông xay bột nước ai cũng biết.

Chị Bông phải “đại diện” bà Tấu cảm ơn chú đi đường tốt bụng và nói:

– Để tôi mách má nó cho nó chữa, thằng nhỏ mới 9, 10 tuổi đầu chú lo cho nó, chớ nó về đây là tốt rồi.

Và chị dặn dò thằng cu Đen:

– Lần sau không đi chơi xa nữa nhé, có ngày mày không bị đụng xe chết tươi cũng bị mẹ mình bắt cóc hành hạ đánh đập thân tàn ma dại và đói khổ tàn đời.

Chú lái xe lắm bả:

– Chị dặn dò con người ta nghe thấy mà ghê.

Thằng cu Đen hồi hận, lí nhí:

– Em đi bắt cào cào ở ven đường rồi đi quá xa nhà mà không hay.

Chị mắng mỏ thằng nhỏ:

– Mấy con cào cào có gì mà ham mê thế hả!

Nhưng chị cụt hứng im luôn vì chợt nhớ ra ngày xưa còn bé như nó chị cũng từng say mê đi bắt cào cào tại các bờ bụi chứ có khác gì, có khi mãi mê tới lúc chiều buông mới chịu về nhà với gương mặt phờ phạc, tóc rối bù vì nắng gió và quần áo lem luốc. Không chỉ đi bắt cào cào, chị còn theo mấy đứa bạn cùng xóm, con gái có, con trai có đi hót lăng quăng về nuôi cá lia thia, cá đá, đi đào dế trong hang, đổ nước vào hang cho dế chui ra hay đi bắt ong trong tổ, may phước chưa bị ong vỡ tổ đốt sưng mặt sưng mày, nhưng bị mẹ mắng toi bời. Những mùa tết Đoan Ngọ, mùng 5 tháng Năm còn gọi là “Tết giết sâu bọ” mẹ đều làm rượu nếp và sai con gái sang nhà hàng xóm xin một tàu lá chuối về để mẹ lấy lá ủ rượu nếp, bao giờ con nhỏ Bông cũng hăng hái ra đi và cắt cây chuối của người ta “tan nát, toi bời”, xin một lá mà cắt một lúc mấy tàu lá chuối to nhất, đẹp nhất chỉ để lấy cọng lá làm súng ống và phân phát cho mấy đứa bạn trong xóm chơi trò “giao tranh”. Mỗi cọng lá chuối được khía thành từng khúc ngắn chừng gang tay, có thể mở dụng những khía này lên và khi lấy tay gạt chúng nằm xuống thật nhanh sẽ tạo thành những tiếng kêu “tạch tạch” hàng loạt như tiếng súng đạn vừa bắn ra. Có lần bà hàng xóm sang nhà mắng vồn vì cây chuối bị trọt trụi lá, mẹ đã phạt chị bằng cách không được ăn rượu nếp làm chị khóc quá trời, cái món mà chị rất ưa thích và đợi chờ mòn mỏi 3 ngày cho rượu nếp ngấu, chị đã lên mẹ mở khăn vải và mở lớp lá chuối ủ rồi rượu nếp ra, tấm lá chuối sạch sẽ dính những hạt rượu nếp và cũng thơm mùi rượu nếp làm chị ngất ngây, chị đã nếm thử những thìa rượu nếp thơm ngọt và càng thêm ngây ngất. Cuối cùng đến chiều mẹ mới cho ăn vì đã để dành một bát rượu nếp trong chạn.

Con bé Bông thuở đó bắt bướm hái hoa thì ít, chơi những thứ “dữ dằn” thì nhiều. Mẹ chị đã từng kết luận một câu bi quan, rên rỉ: “Con gái con lừa mà chơi nghịch như con trai lớn lên ai dám lấy mày hả con ơi là con?”

Chị Bông biết con đường dọc theo các nhà máy từ khu nhà chị lên đến ngã tư kho đạn hướng đi An Nhơn hay hướng lên phía chợ Gò Vấp đều có nhiều bụi cây và cào cào ẩn nấp ở đó. Những bụi cây hoang dại cao không quá đầu người này người ta thường chặt về nhà đem phơi khô, đập cho rụng lá để bó cành lại làm chổi quét bụi rác ngoài sân. Dù gì thằng cu Đen cũng biết đến sự nổi danh của tiệm xay bột nước nhà chị.

Một hôm khác lúc chị Bông rành rang đang đứng ngoài cửa thì một ông đeo kính cận thị dày cộm vừa tà tà dắt xe đạp, trên tay lái xe đạp treo tòn ten một thùng nhỏ đựng gạo đã ngâm trong nước vừa dáo dác vừa nghênh ngang nhìn trước nhìn sau, thấy chị Bông liền hỏi:

– Hình như đây là nhà chị Bông xay bột nước?

Chị Bông hớn hờ:

– Vâng, chính xác, có bảng hiệu “Bông, xay bột nước. Giá rẻ” đàng hoàng kia bác.

Ông già chỉnh lại gọng kính nhìn theo tay chị Bông chỉ và cười xòa:

– Tôi không để ý, mắt vừa già vừa cận không nhìn ra bảng hiệu xay bột nước này. Bà nhà tôi dặn mang gạo ra chị Bông xay, cứ ra mặt đường này là thấy tiệm của chị.

Chị Bông vui thầm, không ngờ cửa hàng xay bột nước của mình đã trở thành thân quen và “uy tín” với bà con lối xóm đến thế.

*

Chị Bông vừa nhớ lại như in căn nhà có cối xay bột nước của chị dù căn nhà đã xa vời vợi trong không gian và thời gian. Hôm cuối tuần rồi vợ chồng chị Bông đi dự một bữa cơm thân mật tại nhà người bạn cùng thành phố, vẫn là những khuôn mặt bạn bè quen biết nhau, nhưng chủ nhà đã giới thiệu với mọi người một khuôn mặt mới, người bà con vừa từ Việt Nam đến định cư vùng Dallas-Fort Worth, Texas này theo diện con bảo lãnh, chị tên Hợi là bà con bên chồng của chị chủ nhà. Mọi người chúc mừng chị Hợi đã đến Mỹ định cư dù muộn màng, khi chị Bông đến gần thì chị Hợi nhìn chăm chăm và bật kêu lên vui mừng:

– Ủa, có phải là chị Bông xay bột nước không?

Chị Bông giật mình ngạc nhiên, tưởng cái tên “Bông xay bột nước” một thời “nổi tiếng” ở xóm cũ đã chìm vào quá khứ bao nhiêu năm kể từ khi chị rời Việt Nam đi xuất cảnh sang Mỹ, nào ngờ hôm nay bỗng sống dậy thật mãnh liệt, chị Bông cũng vui mừng không kém:

– Em đây, Bông xay bột nước đây, sao em chưa nhớ ra chị nhỉ?

– Tôi ở xóm gia binh gần nhà bà Tư Đanh, bà Tư Đanh có mấy đứa con xay bột nhà chị Bông và đi bán bánh cam đó. Thịnh thoảng tôi cũng xuống nhà chị xay bột mà.

– Em xin lỗi chắc tại nhiều khách quá em không nhớ hết, với lại chúng ta đã xa cách nhau nhiều năm rồi...

Chị Bông liền hỏi tới tấp:

– Vậy mẹ con bà Tư Đanh ra sao hả chị Hợi? Con Vững, thằng Bền đứa nào cũng con cái đùm đê rồi hả chị?

– Buồn cho nhà Tư Đanh lắm chị Bông à, con Vững lấy chồng Đài Loan xuất cảnh theo chồng biệt tăm sương khổ ra sao không ai hay, còn thằng Bền thì nghiện ngập xì ke ma túy hết trộm cắp đầu trên xóm dưới lại về nhà vợ vét đồ đem đi bán, chỉ có chổi cùn rế rách không bán được thì nó mới chịu tha, rồi nó hạch hợ má Tư Đanh của nó bán nhà chia cửa, bà Tư Đanh đành đau đớn bán căn nhà chia cho thằng Bền và 3 đứa em của nó xong bà lên Sài Gòn đi làm thuê làm mướn kiếm miếng cơm manh áo và để tránh gặp thằng con oan gia nghiệp chương nợ đời nghiện hút.

Chị Bông thở dài buồn bã:

– Sao số bà Tư Đanh khổ thế! Bao năm nhà bà đã không thoát được cảnh nghèo, nay lại nghèo hơn. Nhưng con Vững lấy chồng Đài Loan em mong nó không khổ, nó lanh lợi và dữ dằn như má nó chồng nào ăn hiếp được.

Chị Bông hỏi thêm:

– Thế chị Hợi có biết nhà ông làm răng ba của cô Nghĩa không? Cũng gần xóm gia binh của chị đó.

– Tôi lạ gì, tôi quen thân với mẹ cô Nghĩa mà.

– Chị ơi, em đã nghe tin cô Nghĩa chết sau những lần lên con nhưc đầu đi vào hôn mê. Từ đó tới giờ không nghe tin gì về cha mẹ cô Nghĩa nữa.

Chuyện nhà này cũng buồn như nhà Tư Danh, ông nhà sĩ có 2 đứa con với bà vợ nhỏ, mẹ Nghĩa đã phải nén khổ đau chấp nhận chồng có vợ con bên ngoài, sau khi con gái chết bà chẳng thiết tha gì, càng ngày bà càng ốm o gầy mòn ai cũng tưởng bà không sống nổi bao lâu nữa, vậy mà ông chồng bạc tình của bà đã là người ra đi trước vì bệnh ung thư gan, bà vợ nhỏ nhảy ra đòi quyền lợi chia chác nhà cửa. Mẹ Nghĩa đã bán nhà chia cho 3 mẹ con bà nhỏ 3 phần, còn bà lấy 1 phần về Lâm Đồng nương náu thân già với mấy đứa cháu họ và không ai biết tin tức gì về bà nữa.

Chị Bông rưng rưng nước mắt:

– Cả hai chuyện đều buồn quá chị Hợi ơi, ai cũng bán nhà bán cửa và ly tán!

Bông chị Hợi hớn hờ:

– Thôi chị Bông xay bột đừng buồn nữa, Có một chuyện vui nè.

– Tin vui ở xóm cũ mình hả chị?

– Dĩ nhiên là từ xóm cũ, chị Bông nhớ chùa Kim Quang không?

– Nhớ chứ, chùa nằm giữa nhà em và khu trại gia binh nhà chị. Xóm chúng ta đều đi chùa ấy cho gần.

Và chị Bông thoáng mơ màng:

– Sân trước chùa có cây hoa Ngọc Lan, em hay đến chùa nhặt những hoa chín rụng thơm ngào ngạt cất vào trong túi.

– Phải rồi, ai đến chùa cũng thích cây hoa Ngọc Lan ấy, ngày đó chùa có cô tiểu nhỏ dễ thương tên Trà, tôi muốn nói về cô tiểu Trà...

Chị Bông mừng vui:

– Em cũng định hỏi thăm cô tiểu Trà, tin vui là cô tiểu Trà tu thành ni sư rồi hả chị Hợi?

– Tin vui của cô tiểu Trà là cô... đã lên xe hoa về nhà chồng. Năm 18 tuổi cô rời khỏi chùa và lấy chồng là anh chàng chẳng bao giờ đi chùa cho đến khi phát hiện ra trong chùa có cô tiểu xinh đẹp thì anh siêng đến chùa và... búng cô tiểu ra khỏi chùa luôn.

Chị Bông mỉm cười:

– Dù sao cũng là một tin vui. Ngày đó em nhìn cô tiểu Trà em đã đoán cô không thể đi tu.

Gặp chị Hợi chị Bông đã nhớ lại xóm cũ, nhớ một thời sau năm 1975 vất vả, nhớ căn nhà có cối xay bột nước xưa mà lúc đi xuất cảnh chị đã bán đi, nó đã qua tay thêm vài chủ khác, họ mở tiệm bán bún bò Huế, bán cơm tấm rồi mở quán cà phê đèn màu chứ không ai mở lại dịch vụ xay bột nước như chị Bông cả. Nhưng căn nhà có cối xay bột nước năm nào với bảng hiệu “Bông, xay bột nước. Giá rẻ” với những hình ảnh khách hàng là hàng xóm cũ, dù những lúc bận rộn, mệt nhọc, dù những lúc bị khách hàng chê, mắng vốn hay “ăn vạ” bắt đền xay bột lại cho vừa ý và dù bị chị em Vũng Bền thiếu nợ tiền công triền miên lại còn cãi cộ ăn gian tiền cũng triền miên thì tất cả vẫn là những kỷ niệm đẹp chị không thể nào quên.

Nguyễn Thị Thanh Dương

Vui Vẻ Đi Chơi và Vui Vẻ Làm Việc Thiện Lành Nho Nhỏ

Bây giờ là mùa hè ở xứ Mỹ nên trời nóng quá. Ở Portland, Oregon có ngày nóng hơn 90 F. Người viết ở Portland, Oregon hơn 30 năm rồi nên đã quen khí hậu mát mẻ lạnh lạnh của Đà Lạt ngày xưa nên tôi không thích mùa hè ở Portland vì khi trời nóng tôi dễ mệt và dễ nổi quạu hơn khi tôi sống với khí hậu mùa thu, mùa đông với "sương lam mờ đỉnh núi" ở Portland.



Sống ở đâu quen đó, cậu công tử nhà tôi du khị vợ chồng chúng tôi về sống ở Las Vegas không khí ấm áp hơn lúc tuổi già sống ở Portland, Oregon mưa rơi tuyết lạnh, nhưng vợ chồng tôi vẫn "trần thủ lưu đồn" ở Portland chứ không thích sống ở miền nắng ấm có nhiều ngày nhiệt độ hơn 100 độ F.

Bởi thế , mùa hè cậu công tử nhà tôi thường về Portland, OR chơi, trước là thăm ba mẹ, sau là để trốn nắng Nevada luôn cho "tiện việc sổ sách". Chứ mùa Đông đến thì "nhà ai nấy ở, cơm ai nấy ăn" vì di chuyển khó khăn. Tôi nói thật tình đây bạn ạ. Bạn có cười tôi thì bạn "hở mười cái răng" của bạn đây nhé.

Mùa hè cũng là mùa thiên hạ thích đi du lịch. Mấy năm trước sức khỏe còn tốt, vợ chồng chúng tôi thích đi tiểu ngạo giang hồ nơi xa chốn lạ. Về nhà, người viết lại còn sức viết ký sự du lịch chia sẻ kinh nghiệm và giới thiệu cảnh đẹp đường xa đến quý vị cao niên và đọc giả mục *Một Cõi Thiên Nhân* ở Portland, Oregon đăng trong Báo Xuân Oregon Thời Báo hằng năm đọc cho vui.

Mời xem

Giai Phẩm Xuân Oregon Thời Báo đăng bài ký sự du lịch của Sương Lam

https://photos.google.com/share/AF1QipNgeulyoSxCg93QNgzHQ_t_WSsE6HNi0iYlxqS_XuWRIFDZQuK0-2TZIx2ozFeo9A?key=TDNqbzZIWVZUdmRrUk5LSFZRWBPMTFqTIUyc3pB

Người viết "thừa thắng xông lên" làm thêm youtube để chia sẻ với thân nhân và thân hữu xem cho vui luôn. Mời bạn xem một trong các playlist về du lịch do người viết thực hiện cách đây 10 năm.

Watch "Du lịch Nhật Ban 2013" on YouTube

<https://youtube.com/playlist?list=PLCWHPUqIsqJPKRaolamOuXXMktnx29CYa>

Còn rất nhiều playlist du lịch khác nữa, từ từ người viết sẽ giới thiệu đến quý thân hữu coi một nghĩ luôn. Chờ xem nhé.

Được đi "tiểu ngạo giang hồ" nhiều nơi xa lạ trên thế giới quả nhiên là một duyên phúc tốt đẹp mà ai cũng mong ước vì bạn sẽ biết thêm nhiều điều mới lạ, chính mắt nhìn thấy, nghe thấy những gì bạn đã đọc qua sách vở, báo chí, qua những phương tiện truyền thông khác. Bạn sẽ thấy mình nhỏ bé hơn trước những cảnh vật thiên nhiên hay công trình, kiến trúc vĩ đại đã có tự ngàn xưa mà mãi tới bây giờ bạn mới biết.

Bạn sẽ nhìn thấy đời sống con người mỗi nơi mỗi khác. Có nơi thì sao quá nghèo khổ khốn cùng như đời sống của những người nghèo sống trên hè phố ở Ấn Độ. Có nơi sao quá xa hoa phù phiếm như đời sống của các vị vua chúa trong các cung điện ở điện Versailles xứ Pháp, cung điện mùa Đông của các Sa Hoàng xứ Nga, Tử Câm Thành của Trung Quốc.

Cũng cùng là một kiếp người nhưng sao có sự khác biệt như thế? Có thể nào được giải thích theo luật nhân quả của nhà Phật hay chăng: làm lành sẽ được hưởng phước lành, làm ác sẽ phải nhận hậu quả xấu và con người khi chết đi, không mang theo được gì cả mà chỉ mang theo nghiệp duyên mà ta đã tạo, để rồi luân chuyển mãi trong vòng sinh tử luân hồi.

Nhân chuyện làm việc thiện lành, người viết xin chia sẻ với các bạn mẫu chuyện Thiên nho nhỏ dưới đây để bạn tùy nghi suy nghĩ nhé:

Công Chùa

Ngày xưa, có một trưởng giả tên Heizayemon. Ông cố gắng thực hiện những công đức - theo lời dạy của Tiên Thánh - suốt đời mình.

Một người sốt sắng và chăm chỉ, Heizayemon thường đem tài sản xài rộng rãi vào những việc từ thiện, bố thí, và lợi ích.

Nhiều trẻ gia đình nghèo khó được quan tâm giúp đỡ, và cá nhân ông đã từng công hiến tiền bạc xây cất nhiều cầu cống, đường sá trong vùng để dân chúng thuận tiện qua lại.

Khi ông chết, Heizayemon di chúc rằng tài sản của ông để lại phải được dùng để làm những việc từ thiện tiếp tục nhiều thế hệ, và con cháu ông tôn trọng điều này. Một hôm, người ta kể rằng có một vị sa môn xuất hiện trước cửa nhà ông. Dường như vị tu sĩ này đã nghe việc bố thí vô vị lợi của vị trưởng giả đặc biệt hơn những người giàu có cùng thời, và ông đến để xin tiền xây một công chùa.

Nhà từ thiện cười và bảo rằng:

- Tôi giúp mọi người vì tôi không chịu nổi khi thấy họ đau khổ. Còn ngôi chùa không có công gì tệ hại đâu?

(Nguồn: Những nụ cười Thiên)



Cuộc đời và con người đôi khi thật đơn giản, nhưng lắm lúc cũng rất phức tạp. Xin mời quý bạn thử đọc qua tài liệu này xem có đúng hay không nhé.

Đơn giản và phức tạp

Khi còn nhỏ thì đơn giản, lớn lên trở nên phức tạp.

Khi nghèo khó thì đơn giản, lúc giàu có trở nên phức tạp.

Khi thất thế thì đơn giản, lúc có địa vị thì trở nên phức tạp.

Tự nhận bản thân đơn giản, đánh giá người khác phức tạp.

Thật ra, thế giới này rất đơn giản chỉ có lòng người là phức tạp.

Mà suy cho cùng thì lòng người cũng đơn giản, chỉ vì có lợi ích chi phối nên con người mới trở nên phức tạp.

Đời người, đơn giản thì vui vẻ. Nhưng người vui vẻ được mấy người.

Đời người, phức tạp thì phiền não. Nhưng người phiền não thì quá nhiều.

Trong cuộc đời mỗi người đều không thể tránh khỏi những lúc buồn phiền, lo lắng thậm chí là đau khổ. Thật ra, đau khổ không hề đáng sợ, đáng sợ là ngay cả trái tim cũng phản bội bản thân mà đứng về phía đau khổ. Người vui vẻ không phải là người không có buồn phiền, mà là người không để cho những nỗi buồn và niềm đau đó không chế.

Muốn quản lý tốt tâm trạng của bản thân thì cần phải:
Quên đi những điều làm mình không vui,
Đừng coi trọng những mâu thuẫn, hiểu lầm phát sinh trong cuộc sống, mà hãy xem đó như là một yếu tố giúp chúng ta mài dũa đời sống tâm linh của mình vững chắc hơn.
Chỉ có như thế thì nỗi đau khổ của mình như gió thoảng mây trôi mà thôi.
(Nguồn: Suu tầm trên internet)

Người viết rất kính ngưỡng lòng từ tâm giúp đỡ người nghèo của Thầy Thích Tánh Tuệ và ngưỡng phục tinh thân phục vụ giúp đỡ những người bất hạnh của anh Nguyễn Huy Điền và Nhóm thiện nguyện của anh. Người viết cũng rất xúc động khi đọc lời tâm tình này của một vị mạnh thường quân đã góp một bàn tay giúp đỡ những người nghèo khó:
“Những bàn tay nhỏ bé của chúng ta, tuy không che được ánh nắng gay gắt của mặt trời, nhưng ít nhất cũng tạo được những khoảng âm mát, cho những người bộ hành đang kiệt sức vì đói khát.”
(Người Linh Già San Jose Trần Khánh)



Chính các vị này đã tạo duyên cho người viết làm được chút việc thiện lành nho nhỏ. Xin mời xem youtube dưới đây do Thầy Thích Tánh Tuệ mới chuyển đến người viết **Buổi Phát Quà Cho Người Nghèo Tại Tịnh Thất Thiện Thệ P2, Thích Tánh Tuệ 07/23**
[Như Nhiên](https://www.youtube.com/watch?v=irVnCaONDkI)
<https://www.youtube.com/watch?v=irVnCaONDkI>



Nhóm thiện nguyện của anh Nguyễn Huy Điền giúp đỡ TPB VNCH ngày xưa nghèo khổ.

Chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi-MCTN 671-ORTB 1100-71923)

NỢ CÒN VƯƠNG



Tác giả Phương Hoa lãnh giải chung kết từ nhà thơ Du Tử Lê, bên cạnh là chủ khảo Trương Ngọc Bảo Xuân

Định cư tại Mỹ từ 1994, Phương Hoa vừa làm nail vừa học. Năm 2012, bà tốt nghiệp ngành dạy trẻ tại Chapman University khi đã 62 tuổi và trở thành bà giáo tại Murraysville, thành phố cổ vùng Bắc Calif. Với loạt bài về Vietnam Museum, "Bảo Tàng Cho Những Người Lính Bị Bỏ Quên," tác giả đã nhận giải chung kết 2014, giải Trùng Quang 2018 và vẫn tiếp tục gắn bó với Viết Về Nước Mỹ.

Tôi bấm chuông và đứng đợi. Mùi hương thoảng nhẹ trong không khí khiến tôi chú ý đến mấy khóm hồng dọc hai bên lối vào. Những cụm hồng nhung đủ màu mới vài ngày trước còn đẹp rực rỡ, vậy mà giờ đây đã xuống sắc,

cánh hoa rơi tan tác vương vãi khắp nơi. Tôi nhìn lên tấm bảng nhà dưỡng lão (Residential Care Home) và bỗng thấy lòng chùng xuống. Bên trong cánh cửa này, có bao cuộc đời từng một thời tung hoành ngang dọc, nhưng nay họ đều đang thập thò bước thấp bước cao đi vào đoạn cuối đời, cho dù có an phận sẵn sàng hay vẫn còn luyến tiếc.

Cửa mở, tôi bước vào và nghiêng mình làm một điệu bộ vui với các cụ già đã được nhân viên đưa ra ngồi sẵn quanh phòng thể dục chờ tôi:

– Chào mọi người. Chúng ta bắt đầu nhé!

“Lính” của tôi có mười lăm người tất cả, họ đều tuổi cao và không ai thực sự khỏe mạnh. Ông Don vừa thay van tim; bà Shara được rập đầu gối; cụ Bob bắt đầu giai đoạn một của bệnh lẫn; ông Thomas ngồi xe lăn, ngoẹo cổ chảy nước dãi ướt đầm chiếc khăn quàng, và nhiều người khác nữa. Chỉ có một người Việt độc nhất trong viện dưỡng lão này, là ông Tam Nguyen. Ông Tam khoảng chừng bảy mươi, tướng dữ dằn với hàm râu quai nón giống nhà độc tài Fidel Castro. Ông cũng từng bị tai biến, đi đứng hơi khập khiễng phải dùng chiếc ghê đẩy (walker).

Mỗi tuần tôi đến đây ba lần, vào buổi chiều sau khi đi làm về. Trong giờ đầu, tôi tập các cụ thực hành những bài thể dục đặc biệt dành cho người cao niên để giúp máu huyết lưu thông. Một tiếng đồng hồ còn lại, tôi đọc sách báo, kể chuyện phim, ra những câu đố, hoặc hỏi chuyện xưa, nghề nghiệp cũ, giúp họ vận dụng trí óc. Tất cả thành viên trong viện dưỡng lão đều trò chuyện thân thiện với tôi, trừ ông Tam. Ông có vẻ rất cô đơn, tâm trạng xem ra bất thường. Lúc nào trên mặt cũng hiện vẻ khó chịu kiểu “hận đời,” dù ông không làm phiền ai. Nghe nói người con trai độc nhất đưa ông vào đây cả năm nhưng đến thăm có vài lần, mỗi lần vài chục phút. Điều kỳ lạ là, ông nói tiếng Anh cả với tôi chứ không thềm dùng tiếng Việt.

Thấy ông Tam sống lẻ loi trong cái cộng đồng toàn Mỹ nên thỉnh thoảng tôi đem đến cho ông và cụ Bob cùng phòng vài món ăn do tôi làm. Khi thì ít cuốn chả giò, lúc đĩa bánh ướt cuộn tôm

thịt. Lần nào ông cũng chỉ nói “Thank you,” ăn mà chẳng hề có một lời khen chê, trong khi ông Bob trầm trồ liền miệng. Tôi thường tìm cách trò chuyện dù ông ít khi trả lời, và sự kiên nhẫn của tôi rồi cũng kết quả. Có lần ông đã mở lòng thổ lộ với tôi, vẫn bằng tiếng Anh, về ông.

Ông Tam vượt biển và đến Mỹ định cư năm 1979. Đi học rồi ra làm việc cho Bưu Điện Mỹ mấy chục năm, mới về hưu vài năm nay. Khi tôi hỏi sao chẳng thấy con trai ông đến thăm, ông trả lời lơ đãng, không biểu lộ chút cảm xúc nào, như đang nói chuyện của người khác:

– Thành Trí thường đi làm xa. Vợ nó vẫn ở trong nhà tôi, nhưng không muốn gặp tôi.

Sau đó già Tam lại thu mình vào vỏ như con ốc, những gì tôi biết về ông chỉ có vậy. Mọi người đang tập bồng có tiếng bầm chuông. Nhân viên bận nên tôi ra mở cửa, và thật bất ngờ thấy một người Việt Nam đến tìm ông Tam. Đây là lần đầu tiên có người đến thăm Già Tam “Con bà Phước” nên tôi rất mừng, vội đưa ông ta vào. Ông Tam ngạc nhiên nhìn người khách đến sững sờ, bàn tay ông run run giữ chặt thành ghế.

– Ông thầy! Sao mà lại ra nông nổi? Người khách nói như muốn khóc, liếc nhìn cái ghế có bánh xe, rồi ngồi xuống ôm chầm lấy ông Tam. – Kỵ đây nè! Anh không nhận ra em sao?

Ông Tam cũng kêu lên giọng nghẹn ngào, lần đầu tiên tôi thấy ông để lộ cảm xúc:

– Trời ơi! Kỵ! Chú mày làm thế nào mà tìm ra anh ở đây?

Tôi kêu ông Tam đưa bạn vào phòng chuyện trò cho thoải mái. Hơn một giờ sau ông khách ra về. Đến cửa ông ta dừng lại vẫy chào tôi, miệng mỉm cười nhưng đôi mắt ông trông buồn vô kể.

Xong việc, tôi giúp đưa cụ Bob trở về phòng với ông Tam để họ nghỉ ngơi một chút trước khi dùng cơm chiều. Tôi đang loay hoay đỡ cụ lên giường, cụ bồng nhìn qua bên cạnh hỏi:

– What’s wrong, Tam? (Có việc gì thế Tam?)

Tôi quay sang giường ông Tam, và bồng giật mình. Già Tam đang nằm xụi lơ như không còn sức sống. Hai tay ông ôm đầu, đôi mắt đỏ ngầu nhìn trừng trừng lên trần nhà long lanh ngân lệ.

Miệng ông mím chặt làm bộ râu quai nón lồm chồm lên như đám rế tre.

– Bác Tam! Tôi kêu lên và bước lại. – Bác làm sao vậy? Có phải bị đau đầu không? Bác có cần lấy thuốc hay kêu y tá đến giúp?

Thấy hỏi một hơi ông Tam chỉ lắc đầu không đáp cũng chẳng nhìn, tôi bèn ngồi lên mép giường, gỡ tay ông ra rồi giữ lấy đôi tay đang run bần bật trong tay tôi, và dùng tay kia xoa xoa lên trán ông:

– Để cháu massage cho bác, bác sẽ cảm thấy dễ chịu ngay. Hình như người quen của bác đã mang đến tin tức gì chẳng lành, đúng hôn? Tôi hỏi. – Cháu thấy ông ấy đi ra với vẻ mặt buồn ghê lắm!

Ông cụ trước giờ luôn tỏ ra lạnh lùng kiêu ngạo bồng nác lên, nước mắt chảy dài, rơi lấm tẩm trên đám râu xồm muối tiêu trông như những giọt sương mai trên cỏ. Tôi vỗ vỗ vào tay ông:

– It’s okay! Bác khóc được là tốt, chuyện buồn gì rồi cũng sẽ...

– Không phải chuyện buồn! Già Tam bất ngờ lên tiếng cắt ngang lời tôi, và vẫn nhìn lên trần nhà. Tôi tròn mắt. Đó là lần đầu tiên từ khi tôi vô làm ở đây ông nói tiếng Việt. Không phải chuyện buồn, chẳng lẽ chuyện vui, sao ông lại đau lòng đến thế. Bồng ông rút tay về ôm lấy đầu, lăm bầm như nói với chính mình:

– Tôi thật đáng chết! Bà ấy... Bà ấy... Luyến của tôi! Trời ơi!

– Bà ấy là ai vậy? Tôi đỡ dành ông, cũng bằng tiếng Việt: – Bác có thể chia sẻ với cháu được không? Để trong lòng và tự dần vật mình sẽ hại cho tim của bác lắm. Bác từng bị bệnh mà!

Già Tam mím chặt môi, có vẻ như cố dằn lòng không muốn nói. Nhưng sau một lúc ông chẳng cầm cự được trước ánh mắt lo lắng chân tình của tôi. Chồng tay ngồi dậy, ông đưa tay áo quệt nhanh qua khuôn mặt đầy nước mắt. Và rồi bằng một giọng nghẹn ngào ông bắt đầu kể tôi nghe

về chuyện của ông, của người vợ mà ông từng hết lòng yêu thương và cũng đã hận thù trong mấy chục năm qua, giữa tiếng ngáy rào rào vô tư của cụ Bob ở giường bên cạnh.

Trước kia Tâm là một sĩ quan, binh chủng Biệt Động Quân oai hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Chàng Trung úy mũ nâu yêu và cưới Vi Luyến một nữ sinh xinh đẹp, người thôn Thành, học ở Nha Trang. Năm 75, khi Trí đưa con trai của họ được gần hai tuổi thì tai họa ập đến. Nước mất nhà tan, Tâm bị bắt đi tù. Luyến và thằng Trí cùng mẹ anh bị đuổi đi kinh tế mới trên miền núi. Cuộc sống rầy rềng bữa rau bữa cháo không đủ nuôi ba miệng ăn. Luyến bán dần từ nữ trang đến nhẫn cưới, và bất cứ thứ gì trong nhà để mua thực phẩm thuốc men đi thăm chồng. Nhưng sau một thời gian, Tâm chẳng còn ai thăm nuôi mà tin tức của vợ cũng bật luôn.

Lâu ngày, từ những thân nhân của bạn tù Tâm nghe được, Luyến đã qua lại với một gã cán bộ phường, có thai với hắn, nên mẹ Tâm bắt lại thằng cháu và đuổi cô đi. Lòng Tâm tràn ngập hận thù và đau đớn. Mấy lần anh định trốn trại vượt ngục về tận cho đôi gian phu dâm phụ một trận rồi ra sao thì ra. Mẹ anh phần lớn tuổi lại bị đau khớp, phần phải vật vã nuôi thằng cháu nhỏ, bà không có khả năng thăm nuôi con trai. Anh bơ vợ, đói khát, còn bị hành hạ trong tù, lâu thật lâu mới có người bà con xa nào đó gửi cho mấy viên ký ninh, vài tán đường, hay gói muối sả. Dù vậy cũng tạm để Tâm tồn tại, cố gắng sống chờ ngày gặp lại mẹ và con trai.

Ba năm sau Tâm được thả. Anh lê tấm thân còm cõi về nhà. Mỗi hận càng tăng khi nghe mẹ già kể chuyện. Bà đuổi Luyến đi được vài tháng thì ngôi nhà của bà nửa đêm bốc cháy. Bà và hàng xóm nghi ngờ tay người tình của Luyến phóng hỏa, vì bà đã sỉ vả Luyến và cả hắn ta, một cách quá lộ liễu. Thật may đêm đó có một người đi đường liêu minh nhảy vào ngọn lửa cứu bé Trí và bà. Trí chỉ bị phỏng nhẹ, còn bà ngất xỉu vì ngộp khói phải đưa vào trạm xá. Hàng xóm chạy đến tận tình chữa cháy, nhưng nhà bà ở rầy cách nhau xa nên chữa không kịp, bị cháy hết một phần.

Mấy tháng sau khi nhà cháy, có người tên Ky tìm đến. Anh từng là Hạ Sĩ dưới quyền của Tâm trước đây, đem giúp bà tiền mua mấy tấm phen sửa lại nhà. Lâu lâu Ky còn đem cho bà chút đỉnh tiền, dăm gói mì tôm, ký đường, để cho thằng Trí còi cọc có thêm chút chất bổ. Tâm nghe nói cảm động lắm. Anh nhớ nhà Ky làm biển, ở gần cầu Xóm Bóng Nha Trang, nên muốn xuống tìm để cảm ơn. Nhưng mới ở tù về, anh sợ Ky bị liên lụy nên chưa dám. Tâm bắt đầu cuộc sống “tự do” bằng cách sáng sủa mang gói sắn mì luộc lên rừng phát rẫy, chiều về trên gánh củi là những bó lá lang, cải làn, rau đắng. Mồ hôi đổ xuống từng ngày, anh vẫn chẳng bao giờ đủ tiền mua cho thằng Trí cái áo cho lành. Ở chôn rừng núi muối mòng, mà thằng bé chỉ có độc cái quần đùi và chiếc áo lá vá đụp vá chum được bà nội cắt may từ hai ống quần rách của Tâm. Mỗi khi đêm về, anh nằm cạnh nhìn đứa con mắt mẹ ôm tro xương mà lòng đau như cắt. Càng nghĩ anh càng giận người vợ bạc tình.

– Tôi sống vật vã với lòng thù hận như thế, cho đến một ngày tôi có điều kiện vượt biên.

Già Tâm nói tới đây bỗng dừng lại. Dưới ánh đèn phòng, mắt ông hiện lên vẻ đau khổ tột cùng.

– Bác ở tận miền núi, lại không tiền, làm cách nào bác kiếm được mới? Tôi nôn nóng hỏi.

– Là Ky, thằng đàn em hồi nãy. Ông nói, giọng sụt sịt nước mắt nước mũi. – Một buổi tối Ky chạy Honda lên vùng kinh tế mới nói với tôi, có người quen tổ chức vượt biên chừa cho nó hai chỗ, nhưng nó nhường, để tôi và thằng con đi miễn phí. Nhà nó có ghe sẽ đi sau.

– Wow! Ông Ky tốt quá! Tôi trầm trồ. – Người lính cũ của bác thật là giàu tình nghĩa!

Già Tam lắc đầu, đập mạnh hai bàn chân xuống nệm:

– Không phải!

Nói xong ông tự tát vào mặt mình bôm bốp:

– Tôi mới là thằng khốn kiếp!

Tôi hét hồn chụp tay ông lại, dù lòng hoang mang nhưng không dám hỏi nữa. Ông cụ bồng úp mặt xuống đầu gối, và cất lên giọng nói nghe thê thiết như vọng về từ cõi âm ty:

– Tôi thật đáng chết! Mấy chục năm nay tôi không ngừng oán giận Luyến và nhớ ơn Ky. Không biết làm sao tìm gặp nó để đền đáp. Nhưng lúc này Ky cho biết một sự thật, mà dù tôi có chết trăm lần cũng không đủ đền tội lỗi của mình! Ngày đó dù bị mẹ tôi tàn nhẫn bắt con và đuổi đi, Luyến vẫn chạy vay kiếm tiền lâu lâu gửi ít đồ ăn cho tôi bằng tên người khác. Cô còn đi tìm Ky, nhờ thay mặt đưa dùm tiền bạc, thức ăn để mẹ tôi sửa nhà và nuôi thằng Trí. Sau này Luyến còn bán căn nhà nhỏ mẹ cô ấy qua đời để lại, đưa vàng nhờ Ky lo cho hai cha con tôi ra đi.

Luyến bắt Ky phải thề không cho tôi biết, vì cô nghĩ mình không còn xứng đáng với chồng con.

– Trời ơi! Tôi kêu lên. – Không thể nào tin được thế giới này còn có người như bác gái!

Già Tam nghe thế thì ngẩng đầu lên vật vờ, như là sắp ngất. Nhưng rồi ông nói tiếp, phát ra từng lời khó khăn như đang bị ai chẹn họng:

– Đau đớn lắm! Cô ấy phải lặn lội bám theo bọn tài xế đường dài đi buôn ra Bắc. Mỗi lần bị lũ thuế vụ hốt hết hàng, mất vốn, cô lại trở về làng vắng gần bên, để dòm chừng thằng Trí. Nên trong cái đêm cháy nhà, cô ấy đã kịp thời cứu thằng con và mẹ tôi, rồi bỏ đi trước khi người ta tới. Việc đó làm cô bị sảy thai, cái kết quả một lần bị thằng khốn bức hiếp khi nhờ nó ký giấy thăm nuôi tôi.

Ông lại nấc lên:

– Luyến bị phỏng một bên mặt và một bàn tay, nhưng không tiền chữa trị kỹ càng nên đã để lại sẹo đến giờ.

Thấy ông mệt lả, tôi đi rót ly nước, cũng để cảm lòng cho khỏi khóc theo ông. Ông bung ly lên uống một hơi, nuốt xuống sự nghẹn ngào rồi kể tiếp. Lúc biết tin chồng con ra đi trót lọt, bà về quê buôn bán kiếm sống. Sau bà trở lại thì mẹ chồng đã bán cái nhà ấy và dọn đi. Dò hỏi mãi cũng không ra, bà mất luôn tin tức hai cha con, nên theo người ta vô Sài Gòn tìm việc làm. Bà đã làm đủ thứ nghề, sau cùng là bán vé số, và với hy vọng mỏng manh, bà rảo tìm hỏi thăm những Việt Kiều về nước. Mãi đến năm ngoài tình cờ bà gặp lại Ky ở Sài Gòn. Nhờ bàn tay với cái mặt sẹo mà ông Ky nhận ra bà, và được nghe kể lại thêm nhiều chi tiết nữa. Về Mỹ Ky đi tìm ông Tam suốt cả năm qua. Kể đến đây ông già rên rí:

– Phải chi mẹ tôi còn sống để biết được chuyện này! Ngày đó bà vô cùng ghét Luyến.

– Tội nghiệp bác gái quá! Tôi nói. – Nhưng giờ biết được tin tức bác ấy là mừng rồi, trẻ còn hơn không bác ạ! Tôi chồm tới ôm ông cụ: – Chúc mừng bác! Tuy an ủi già Tam, nhưng tiếng nức nở của ông bên tai làm cho tôi cũng phải rơi nước mắt.

Sau lần đó, ông Ky trở lại nhiều lần nữa giúp làm thủ tục bảo lãnh cho vợ già Tam, vì ông giận cô dâu nên không nhờ đến con trai. Ông Tam lúc này không còn cau có như xưa mà trở nên thật cởi mở. Ông gọi Việt Nam liên tục, cho tôi xem tấm hình bà vợ có cái sẹo bên má mà ông nâng niu bên mình. Khi có tin bà Luyến đậu phỏng vấn, ông Tam hớn hờ khoe với bạn trong nhà dưỡng lão. Mọi việc đâu đó sẵn sàng, một tuần nữa thôi, ông sẽ đi phi trường đón vợ.

Chiều thứ Sáu trước ngày đón bà Luyến, tôi đi làm ra lái xe đến viện dưỡng lão như thường lệ.

Lòng thầm nghĩ hôm nay tôi sẽ chọc già Tam, chắc mấy đêm rồi ông mất ngủ.

– Ông Tam đang được cấp cứu trong bệnh viện vì bị “Heart attack”! Người quản lý nói khi vừa thấy tôi. – Hôm qua con dâu ông ấy đến và họ nói chuyện gì không biết. Chúng tôi nghe có tiếng cãi vã trong phòng, và khi cô ta về thì ông ấy ngã lăn ra. Chúng tôi phải gọi 911.

Tôi lật đật gọi cho ông Ky. Thì ra khi nghe mẹ chồng sắp qua Mỹ, cô dâu của già Tam đến ép ông ký giấy để cô làm thủ tục bán ngôi nhà hiện tại trị giá bạc triệu, do ông mua khi còn đi làm Buu Điện. Giờ tôi mới biết rõ hơn lý do ông Tam và cô con dâu không hợp. Cô ta là con một cán bộ gốc bên Việt Nam qua du học Mỹ, nên lúc đầu ông đã chống đối cuộc hôn nhân này. Hôm đó cãi nhau với cô ta, già Tam giận quá nên bị ngất xỉu. Ông Ky còn cho tôi biết, dù ông Tam đã được mổ và thay van tim thành công, bác sĩ nói chuyện tinh lại hay không phải nhờ vào ý chí của ông ấy, vì đây là bệnh cũ tái phát sau cú sốc quá nặng.

Ngày Chúa Nhật, tôi đến bệnh viện thăm già Tam. Ông tái xanh nằm bất động trong phòng chăm sóc đặc biệt. Máy móc, dây nhợ được gắn chằng chịt khắp người. Ông Ky và Trí con trai ông Tam cũng có mặt. Trí có vẻ rất lo lắng, đi tới đi lui mắt không rời khỏi cha già. Tôi đứng lặng nhìn người đàn bà chân què, nhưng gọn ghẽ trong áo bà ba tím quần đen, tóc búi cao, khom người quỳ bên giường bệnh. Bàn tay đầy sẹo của bà ôm lấy bàn tay thâm tím đầy dây nhợ của già Tam, áp lên trên gò má có cái sẹo to đầy nước mắt của bà. Tôi thấy mắt mình cay cay. Cúi người xuống, tôi nói vào tai già Tam:

– Bác Tâm ơi cố lên! Bác không được bỏ đi, mà phải sống để còn lo cho bác gái. Từ nay bác ấy chỉ có mỗi mình bác ở trên đất Mỹ này, bác nhất định phải trở về với bác ấy!
Bà Luyến nghe tôi nói thì khóc nức lên, làm y tá chạy lại đuổi hết mọi người ra ngoài.

Một tuần sau ngày mổ tim, như có phép màu làm cả nhóm bác sĩ Mỹ đều kinh ngạc, ông Tam đã tỉnh lại khỏe khoắn như người bình thường. Theo các bác sĩ, trường hợp của ông việc tỉnh lại đã là kỳ tích, tỉnh lại mà còn mạnh mẽ như thế là điều “không tin nổi.” Ai cũng nói, chắc có lẽ ông biết mình còn món nợ quá lớn đối với người vợ đáng thương, nên không thể ra đi.
Già Tam xuất viện ba tuần sau đó, trở về viện dưỡng lão để y tá theo dõi một thời gian. Trí con ông giận cô vợ quá quắt và cảm thấy có lỗi nên kiếm chỗ dọn đi giao nhà lại cho cha mẹ.

Trong lần cuối già Tam tập thể dục trước khi dọn về nhà, tôi làm một khay chá giò đem đãi hết mọi người trong viện dưỡng lão để chia tay ông. Bà Luyến và cựu Hạ sĩ Ky cũng có mặt. “Cụ Biệt Động Quân” Tâm bữa nay không còn làm “mặt ngầu” nữa. Ông nói tiếng Việt, xong dịch sang tiếng Anh cho những người bạn Mỹ nghe, thỉnh thoảng còn đùa vài câu duyên dáng. Điều kỳ diệu là, ông bước đi tinh bơ chẳng cần đến walker khi có bà vợ đi kề bên.

Sau đó bà Luyến kể tôi nghe thật nhiều về những gì bà trải qua trong mấy chục năm sống lẩn lóc ở đất Sài Gòn. Đi lượm rác, ve chai, gánh nước mướn, và nghề sau cùng, lâu nhất, là bán vé số. Nhờ nghề này bà mới tìm được tin tức của ông Tâm. Dù trăm bề vất vả, đói khát, hiểm nguy..., bà luôn cầu nguyện để đủ can đảm sống tiếp, và vẫn hy vọng có ngày sẽ biết được tin tức ông Tâm và thằng Trí.

– Cuối cùng Bè Trên cũng đã nghe thấy lời cầu xin của tôi, gặp lại được thằng con và ông ấy là mãn nguyện lắm rồi, sự cơ cực mấy chục năm qua đối với tôi không là gì cả!
Bà Luyến nói. Nước mắt hạnh phúc ngân ngán trong đôi mắt vẫn còn long lanh của người đàn bà đã quá lục tuần. Tôi bỗng thấy bà đẹp vô cùng, cho dù với vết sẹo dài trên gò má.

Phương Hoa

07/07/2023

HÀNH THIỆN DỌN ĐƯỜNG

Trái tim em đau quá

CÀNG DỌN CÀNG RA...

Mắt nhòa che lối đang đi

Tại làm sao vậy anh?
Thêm nhiều phường bất nghĩa,
Có lắm kẻ vô tình!

Tình người thật bạc bẽo
Từng kẻ mặt nạ rơi,
Sức khỏe lại dần yếu,
Em buồn lắm anh ơi!

Cho ngày... đi thanh thân
Em cố gắng... dọn hồn...
Dù không có anh hôn
Đưa em, như em tiễn
Á Nghi, 22.7.2023

NHỚ ANH NHIỀU!

Em yêu quý bởi vì anh cao thượng
Không nhỏ nhen, luôn hướng thượng, khiêm
nhường

Rất nam nhi! Xứng đáng được yêu thương
Phật sẽ thưởng tâm lòng luôn độ lượng!
Á Nghi, 22.7.2023

LÊN?

Muối pha biển lệ dân tôi
Còn ai đau xót bồi hồi dõi theo?
Đầu dân liềm búa còn treo
Cống thêm cả đảng nặng, trèo, “tiến” lên?
Ý Nga, 21.7.2023

SAI THÌ CHUỘC LỖ!

Háo danh đồ hồng dơ bẩn
Anh đem phung phí cái tài
Giàn mời anh lên phỏng vấn
Anh có biết chúng là ai?

Chuyện chi chúng cũng nhập nhoạng
Lập trường chao đảo, mơ hồ
Sơn phết màu mè hào nhoáng
Khi vàng, lúc đỏ quanh co...
*

Thay vì thở than, khóc thét
Anh nên kêu gào người nghe
Đề cho bạn bè đều biết
Tránh xa bùa đỏ, thuốc mê!
Ý Nga, 21.7.2023

Nhớ chi mà nhớ lạ kỳ? Lung linh!

Ngày thương Má, tối nhớ anh
Ở nhà lủi thủi một mình, nhớ Ba!
Làm vườn, đọc sách, tía hoa
Dọn cho sạch sẽ vẫn ra... nỗi buồn!
Á Nghi, 22.7.2023

ĐOÀN NÀO CŨNG... ĐẢNG!

Nịnh từ trên xuống dưới
Không chừa sót một người
Ai đọc cũng ớn lạnh
Thương cho người mắc mưu.

Ham lắm lời nịnh hót,
Tham quà cáp trao tay
Tùng người theo: thiên tả
Lụy... tả, phản... chị em!

Xúm vô châu gian trá,
Sập bẫy bọn ma đầu
Ham chút danh ảo tưởng
Giúp Cộng chuyện tào lao!

*

Em nên xem nghĩa trọng
Bao nhiêu năm tình thâm.
Muốn lường họa hay phúc
Học nhận xét thâm trầm!

Đừng để lang, hùm búa;
Chớ mời sói, hổ vầy
Đoàn “Thanh Niên” cả lũ
Chỉ một đảng giăng bày.
Ý Nga, 21.7.2023

ĐẢNG CHỜ... CHẾT

Trình độ những kẻ cường chiếm
Là cai trị bằng dã man,
Tự do, no ấm khâm liệm
Đánh đập, đầu tó, giết oan!

Dem niềm hạnh phúc, độc lập
Quẳng vào tầm tối vực sâu
Bây giờ tim đảng nháy, đập
Theo từng mệnh lệnh... châu Tàu!
Ý Nga, 19.7.2023

GIẶC QUA

Mây ngàn nhẹ nhẹ bay bay
Em nhìn khói quán, chỉ tay, nhớ Nhà.
Quê người đang hưởng thái hòa
Mà thương ghê lắm san hà chúng ta!

Đang say ngủ, giấc tràn qua
Tận cùng thôn dã ai mà chẳng hay
Thương em nhớ Mẹ, Cô, Thầy...
Biết làm sao thấy lại ngày an vui?
Ý Nga, 18.7.2023

THAN CHI ANH

Biết truyền thông thiên tả
Sao mời, anh cũng “lên” ?
Ham chút nổi... bong bóng
Ai cũng biết chẳng bền!

Bây giờ mang tai tiếng
Trùm mền còn nghe... tanh
Xú hương một tửu yển
Đời đời còn ố danh!
Ý Nga, 18.7.2023

SỐNG CHẾT CHO TÌNH YÊU

Tôi là một đứa con gái được sinh ra đời dưới một vì sao... xẹt. Thật tình mà nói, bây giờ nhìn lại, tôi không biết mình là ngôi sao tốt hay xấu nên tôi gọi nó là “sao xẹt” cho rồi. Tôi “xẹt” vào bụng mẹ lúc nào thì không biết, chỉ biết hơn chín tháng sau tôi xẹt ra ngoài giữa cơn hỗn loạn binh đao của đất nước.

Quê hương tôi đó! Hình cong như chữ S với hơn 4000 năm Văn Hiến đang giãy dụa hấp hối để bước sang một trang sử mới. Một trang sử đã chia cách mẹ cha tôi mỗi người một phương. Một trang sử đã biến đổi và cuốn hút mẹ cha vào cơn lốc xoáy cuộc đời nói riêng, mà giờ phút đó không ai có thể làm chủ cuộc đời mình được. Một trang sử hãi hùng nói chung đã làm quê hương tôi sụp đổ, đồng bào tôi nước mắt nhà tan, kẻ sống còn phải lưu linh lưu địa khắp năm châu. Người kẹt lại chịu tù đày khổ ải bởi sự “khoan hồng độ lượng” của cách mạng như lời “nhà nước” ta hằng tuyên bố thời bấy giờ.

“Con sao xẹt” giờ đây đã lớn khôn với một cái tên đầy ý nghĩa mà cha mẹ đã cố ý đặt cho tôi: “Trịnh Ngọc Văn Hiến”. “Ngọc” để hoài niệm Sài Gòn, hòn ngọc Viễn Đông không bao giờ quên trong lòng mẹ. Văn Hiến để nhắc nhở và dạy dỗ con cái trong khuôn khổ giáo dục cổ truyền đông phương. Không bao giờ quên công lao khổ nhọc, tổn hao xương máu của Ông Cha từ ngàn xưa; trải bao triều đại dựng nước rồi giữ nước mới có được một nền văn hóa hơn bốn ngàn năm Văn Hiến đua chen cùng thế giới như bây giờ. Chỉ tiếc là khi ngôi sao tôi bắt đầu biết xẹt lung tung, đủ trí khôn để “phán xét” chuyện đời thì mẹ đã vĩnh viễn rời xa tôi mà chưa hề một lần được trùng phùng với cha.

Ôi! Khổ đau nào bằng sinh ly tử biệt? Thương tâm nào bằng mẫu tử phân hai? Giờ phút cuối cùng trước khi “sao rụng” (mẹ tôi mới là vì sao xấu). Mẹ đã nắm chặt tay tôi chỉ nói một câu: “Đừng quên mình là người Việt Nam con nhé!” Lúc đó tôi như một vì sao lạc, xẹt lung tung, kêu gào thảm thiết vẫn không làm sao níu kéo được sự sống cho mẹ. Người yêu ôm tôi trong tay vỗ về (lúc đó chưa trở thành chồng tôi sau này). Ông bà ngoại nắm chặt hai tay tôi khuyên tôi “calm down” và hãy đọc kinh cho mẹ. Nhưng lòng tôi lúc đó đau còn hơn dao cắt, cái cảm giác mất mẹ vĩnh viễn khiến tôi như điên như dại. Tôi gào khóc dấy dựa như một con điên, miệng lảm nhảm kêu gào cái gì cũng không nhớ rõ. Trong thâm tâm tôi lúc đó chỉ muốn mẹ sống lại, chỉ khao khát ước mình được trở về thời còn nhỏ, để được mẹ ôm trong tay, được nghe mẹ kể chuyện về cha, về chuyện tình của hai người, về đất nước Việt Nam thân yêu. Về những giai đoạn khổ ải sau này khi mẹ quyết định giao tôi cho ông bà ngoại bồng đi để mẹ ở lại với bà nội chờ cha...

Mẹ lấy chồng năm 19 tuổi, cái tuổi vừa mới chập chững bước vào ngưỡng cửa đại học năm đầu tiên của cuộc đời sinh viên. Cha là một Sĩ Quan Biệt Động Quân của Quân Lực Việt Nam

Cộng Hòa, xuất thân từ trường Võ Bị Thủ Đức. Chuyện tình của Cha Mẹ kể đến bao giờ cho hết đây? Tôi nghe mẹ kể đến thuộc lòng và ngưỡng mộ vô cùng cái tình yêu của mẹ dành cho cha. Phải yêu cha lắm mẹ mới có thể hy sinh cả một thời xuân sắc cho tình yêu. Một lòng chờ cha mặc dù ai cũng nói nhiều phần là cha đã chết rồi.

Mẹ dạy dỗ nuôi tôi khôn lớn thành một thiếu nữ Việt Nam chính hiệu con nai thắm nhuần giáo lý Khổng Mạnh. Hiểu thấu câu “Tam Tông Tứ Đức” để trưởng thành với đầy đủ “Công Dung Ngôn Hạnh” như ý mẹ mong muốn. Tôi luôn luôn ghi nhớ trong đầu mình là người Việt Nam và sống với 3 đức tính mà mẹ đã dạy cho tôi: thành thật, bao dung và không tham lam. Lòng thành thật đã khiến tôi được sự tin tưởng của mọi người, sự bao dung đã làm cho thân tâm tôi được an lạc. Và không tham lam đã cho tôi nhận được rất nhiều sự ân sủng từ “trên trời rơi xuống”. Nói theo thuyết nhà Phật là gieo nhân nào thì gặt quả nấy. Và ngày hôm nay, giữa xứ Mỹ với một nền kinh tế đang te tua như vậy (2011) mà tôi vẫn có được một mái gia đình êm ấm, vẹn toàn. Một người chồng “toàn năng” và những đứa con được di truyền 3 đức tính mà mẹ đã dạy cho tôi há chẳng phải là một phần thưởng trời ban hay sao? Mặc dù các con tôi vẫn còn rất nhỏ, ngoài ba đức tính được di truyền ra, tôi còn nhìn ra được sự thương yêu, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau của chúng và lòng hiếu đạo mà tôi đã và đang nhận được bởi sự gieo trồng là lòng thương yêu với mẹ ngày xưa. Mình yêu thương mẹ như thế nào thì mai sau con mình cũng sẽ thương yêu mình như vậy.

Trở lại chuyện tình của cha mẹ, tôi không bao giờ tưởng tượng được là có ngày tôi sẽ gặp lại cha. Có lẽ mẹ linh thiêng đã run rủi để cha con tôi tìm được nhau. Chính vì sự trùng phùng ly kỳ như phim bộ Hàn Quốc, đầm nước mắt như truyện Quỳnh Dao của Tào đã cuốn hút tôi vào sự mơ mơ, hồ hồ tưởng chừng như chiêm bao. Nếu cha đã mất trí nhớ bao nhiêu năm dài thì tôi giờ đây cũng như người câm, không nói được một tiếng nào khi nhận lại người cha mà từ lúc ra đời đến giờ tôi chưa từng biết mặt. Để rồi âm thầm lặng lẽ đổ không biết bao nhiêu là nước mắt khóc thương cho số phận hẩm hiu, bạc phước của mẹ. Trách ai đây? Trách ông trời đây đưa tạo cảnh trở trêu hay trách câu: “Đời cha ăn mặn thì đời con khát nước?”

Phải bắt đầu làm sao đây hỡi trời khi tôi quyết định viết lại câu chuyện “thần thoại” của mẹ cha? Với số vốn liếng Việt Ngữ học hỏi được từ người mẹ đáng thương và kinh nghiệm đọc trong sách báo, liệu tôi có thể diễn tả hết được những gian nan cuộc đời mà hai đấng sanh thành ra tôi đã gánh chịu không? Tôi có thể viết bằng English, nhưng tôi không muốn. Tôi muốn viết bằng tất cả tiếng lòng tôi, bằng tiếng mẹ đẻ thân yêu mà những ngày còn sống mẹ đã từng hát ru tôi ngủ mỗi tối, sau khi đã giảng dạy cho tôi học và viết xong một bài tiếng Việt. Mẹ ơi! Con nhớ hoài câu hát ru của mẹ (mẹ tôi có giọng hát ngọt ngào lôi cuốn như ca sĩ Thái Thanh): “Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời... À à ơi! Tiếng ru muôn đời...”

Mặc dù khi gặp lại mẹ tôi đã 8 tuổi, nhưng tình mẹ con là sợi dây thiêng liêng, là những giao cảm máu mủ không thể diễn tả được nên tôi thân thiết ngay khi gặp mẹ lần đầu. Từ đó tôi quán mẹ không rời. Mỗi tối mẹ dạy tôi học tiếng Việt và ngủ với tôi cho nên tiếng ru của mẹ không thể nào phai nhạt trong tôi. Tôi sẽ thuật lại câu chuyện về cha mẹ bằng “tiếng nước tôi từ khi mới ra đời” để mẹ ở trên trời có đọc được sẽ mỉm cười sung sướng khi nhìn thấy tôi đã không làm uổng công mẹ từng kiên nhẫn uốn nắn dạy dỗ, khuyến khích an ủi khi tôi chảy nước mắt vì học tiếng Việt khó quá! Nhưng tôi đã vượt qua được tất cả những trở ngại khó khăn đó nhờ lòng kiên nhẫn và sự hy sinh của mẹ, để ngày hôm nay tôi mới có thể bắt đầu viết...

Hai mươi sáu tuổi, tôi tốt nghiệp đại học San Jose State với mảnh bằng Nurse Practitioner, nói nôm na là y tá cao cấp. Thay vì y tá học 4 năm, tôi học thêm 2 năm nữa để có được mảnh bằng trên, có nghĩa là khi vắng mặt bác sĩ, tôi có thể thay thế để chẩn bệnh và kê toa cho thuốc. Tôi tìm ngay được job ở bệnh viện Alexan Brother cũ, bây giờ là Regional Medical Center of San Jose.

Hai năm sau tôi kết hôn với bác sĩ chuyên khoa về tim Lê Đức Hải cũng là người yêu đầu đời của tôi. Chồng tôi làm việc tại bệnh viện San Jose. Sau hơn mười ngày đi hưởng tuần trăng mật ở Âu Châu về, tôi đi làm trở lại thì chứng kiến ngay được một ca bệnh lạ lùng. Một người đàn ông Việt nam bị một tai nạn về đầu, đã giải phẫu nhưng “không chịu” tỉnh lại. Vì thế bệnh nhân phải nằm phòng chăm sóc đặc biệt (ICU) để được theo dõi thường xuyên, và tôi là người y tá có nhiệm vụ chăm sóc ông nhiều nhất. Tôi làm ca ngày, từ 7 giờ sáng đến 7 giờ tối, ca đêm đã có người khác thay tôi. Bệnh nhân nằm phòng ICU được một tuần thì các bác sĩ đồng ý chuyển bệnh nhân xuống phòng TCU, vì xét thấy ngoài vấn đề ông đình công không chịu thức dậy, chẳng có vấn đề gì về vết thương và sức khoẻ cả. Cho nên khi tôi vừa bước vào phòng bệnh để thay ca cho cô y tá ban đêm về thì nhận được ngay cú điện thoại của bác sĩ báo chuẩn bị dời phòng cho bệnh nhân. Tôi “yes” và máy móc làm tròn trách nhiệm như bao lâu nay đã làm chứ chẳng chú ý gì nhiều đến bệnh nhân. Trong khi chờ đợi người có nhiệm vụ đến chuyển bệnh nhân đi, tôi vừa lay hoay làm cho xong những thủ tục giấy tờ giao ca hằng ngày vừa đưa mắt liếc sơ qua nét mặt bệnh nhân. Tôi chợt phát hiện bệnh nhân đã mở mắt từ hồi nào và đang nhìn tôi đăm đăm. Tuy ngạc nhiên nhưng tôi cũng nắm lấy tay ông hỏi han trước khi báo cho bác sĩ biết:

- Bác tỉnh lại rồi phải không?

Người đàn ông không trả lời, bàn tay chợt nắm chặt lấy tay tôi không buông. Tôi giật tay ra định nhấc điện thoại báo cáo tình hình với bác sĩ mà gỡ không ra, hoảng quá tôi la toáng lên. Mọi người làm việc phía ngoài chạy túa cả vào. Bấy giờ người đàn ông mới thều thào nhưng vẫn không chịu buông tay tôi ra:

- Bội Ngọc! Châu Bội Ngọc, phải không?

Mọi người làm cách gì cũng không làm sao gỡ bàn tay bệnh nhân để kéo tôi ra được, cuối cùng phải chích cho ông ta một mũi thuốc an thần thì bàn tay tôi mới từ từ rời lỏng ra được. Bệnh nhân được đẩy đi kiểm tra lung tung và tiếp tục ở lại phòng ICU do tôi chăm sóc. Phần tôi tuy có hốt hoảng vì hành động lạ lùng của bệnh nhân nhưng cũng không để tâm lắm! Chỉ hơi thất mắc, hình như bệnh nhân gọi tên một người nào đó trùng tên với mẹ tôi thì phải. Ngày hôm đó, bệnh nhân ngủ li bì. Bà Lệ Thu, người vợ của ông ta, hằng ngày vẫn đến bệnh viện để thăm nom, chăm sóc cho chồng. Khi nghe tôi thuật lại diễn biến ban sáng của bệnh nhân, bà đã ngồi cả ngày bên giường bệnh thủ thi, thì thầm những gì với ông ta mà tôi chỉ nghe được câu mất câu còn khi đi ra đi vào chăm sóc cho ông ta mà thôi! Thình thoảng lại bắt gặp bà cầm tay ông áp vào má, rơm rớm thì thầm: “... Dù gì thì em cũng vẫn yêu anh trọn đời trọn kiếp...” Nghe những lời thốt ra từ cửa miệng một người đàn bà với độ tuổi trên dưới ngũ tuần như vậy, sao tôi không thấy “nổi da gà” một chút nào hết, mà chỉ nhớ nhiều đến mẹ rồi nghĩ đây cũng là một người đàn bà thuộc loại suốt một đời “sống chết cho tình yêu” như mẹ của tôi.

Đến giờ tan ca, tôi vào “thăm bệnh” lần cuối và trò chuyện chút xíu với bà Lệ Thu để ra về. Trước khi rời phòng bệnh, tôi bỗng dưng xúc động muốn đưa một câu vô thường vô phạt với bệnh nhân để an ủi bà Lệ Thu khi bà ôm tôi méo máo:

- Cám ơn cô đã ân cần chăm sóc cho nhà tôi và không khó chịu khi tôi “nói chuyện” với nhà tôi từ sáng đến giờ.

Tôi cũng ôm lại bà vỗ về rồi quay sang vỗ nhẹ vào bàn tay bệnh nhân nhắn nhủ:

- Bác ơi! Nếu ngủ nhiều rồi thì hãy thức dậy kể chuyện về Châu Bội Ngọc cho cháu nghe nhé!

Thật là bất ngờ, bệnh nhân lại mở bật mắt ra nắm lấy tay tôi kêu lên và hỏi dồn dập:

- Bội Ngọc! Quả thật là em rồi! Anh đã gặp lại được em! Con chúng ta đâu? Nó là con trai hay con gái? Em đã sanh rồi, không phải sao?

Tôi chưa kịp phản ứng gì hết thì bà Lệ Thu đã vội gỡ tay người bệnh kéo tôi ra và ôm chầm lấy chồng nói:

- Anh Tâm! Hãy bình tĩnh! Cô đây là y tá bệnh viện đang chăm sóc cho anh chứ không phải Châu Bội Ngọc... của anh (bà ngập ngừng nói đại như thế vì đã nghe tôi kể lại hồi sáng.)

Người đàn ông nhú mày nhìn vợ lấp bắp:

- Đừng để Bội Ngọc đi, đừng để Bội Ngọc rời khỏi anh nữa!

Trong khi cô y tá trực đêm thay ca cho tôi gọi điện thoại báo cho bác sĩ biết thì tôi cứ đứng chết trân vì tò mò chứ không chịu ra về khi đã tan ca. Lập tức các bác sĩ rần rần chạy đến (sở dĩ tôi nói các bác sĩ là vì bệnh nhân này đã được “qua tay” quá nhiều bác sĩ bởi sự “không chịu thức dậy” của ông ta. Bác sĩ chuyên khoa giải phẫu về đầu, bác sĩ chuyên khoa thần kinh, bác sĩ tâm lý, bác sĩ lực phủ ngũ tạng, v. v.) Các bác sĩ yêu cầu thân nhân ra ngoài để bác sĩ khám bệnh. Khoảng nửa giờ sau, các bác sĩ rời khỏi phòng chỉ trừ bác sĩ tâm lý ở lại và cho mời bà Lệ Thu cùng con “sao xẹt” này vào. Tôi ngạc nhiên vô cùng và thắc mắc không hiểu tại sao lại có tôi dính vào đây? Tuy vậy, tôi vẫn theo bà Lệ Thu bước vào vì tò mò nhiều hơn. Điểm ghi nhận đầu tiên của tôi là khuôn mặt bệnh nhân lúc này rất là bình thường, chứng tỏ ông ta đã qua cơn xúc động khiến tôi yên tâm không sợ bị ông nắm chặt tay nữa. Vị bác sĩ tâm lý người Mỹ đang đứng cạnh giường bệnh nhân nói với chúng tôi:

- Người bệnh đang có chút xáo trộn về tâm lý, vì muốn tìm hiểu nên tôi bắt buộc phải có mặt để quan sát cuộc đối thoại giữa các người, yêu cầu “speak English”. Vừa rồi người bệnh cứ đòi gặp Châu Bội Ngọc, vậy ai là Châu Bội Ngọc?

Cuộc đối thoại dĩ nhiên là phải diễn ra bằng Anh ngữ rồi, nhưng tôi viết lại bằng tiếng Việt vì tôi là người Việt Nam. Nghe bác sĩ tâm lý hỏi, tôi trả lời:

- Châu Bội Ngọc là tên của mẹ tôi. Rồi nhìn bệnh nhân tôi hỏi luôn: “Bác có quen với mẹ của cháu?”

Người đàn ông nhìn tôi gật gù lẩm bẩm:

- Phải rồi! Đã trải qua bao nhiêu năm Bội Ngọc không thể nào còn trẻ mãi được.

Linh tính như báo cho tôi biết hình như sắp có “cái gì” hệ trọng lắm xảy ra nên tôi hỏi một câu gợi ý cho bệnh nhân nói để tìm hiểu câu chuyện:

- Có lẽ cháu rất giống mẹ nên bác làm?

Người đàn ông ngoác tôi lại gằn nói:

- Cháu lại đây! Xin lỗi cháu trong một phút hồ đồ đã làm cháu sợ. Tôi hứa sẽ không kích động nữa! Mời cháu lại đây, tôi chỉ muốn hỏi chuyện thôi!

Bà Lệ Thu dắt tôi lại gần bệnh nhân, ông đưa tay nắm lấy tay tôi. Tôi toan rút tay lại nhưng nhìn thấy có bác sĩ và bà Lệ Thu kế một bên nên tôi an tâm đứng yên. Ông ta nắm tay tôi nhỏ nhẹ hỏi:

- Cháu nói Châu Bội Ngọc là tên của mẹ cháu? Vậy ông ngoại cháu có phải tên Châu Trọng Đại không?

Tôi gật đầu không trả lời, trong lòng đã bắt đầu hồi hộp và hoang mang cực điểm. Thấy tôi gật đầu, bệnh nhân háp tấp nói nhanh:

- Vậy tên của cháu phải là Trịnh Ngọc Văn Hiến rồi?

Nên nhớ lúc đó tôi đã không còn mặc đồ y tá và cũng không còn đeo thẻ làm việc nên bệnh nhân không thể nào nhìn thấy tên của tôi được. Hướng chỉ tên của tôi trên thẻ làm việc chỉ có hai chữ “Trịnh Helene”, ông ta không thể nào biết bốn chữ “Trịnh Ngọc Văn Hiến” được. Tôi vừa xúc động vừa hoang mang khi thoáng có ý nghĩ ông ta có thể là người cha ruột của tôi lắm! Nhưng tại sao tôi họ Trịnh mà tên ông ta lại là Đỗ Thành Tâm? Thấy tôi cứ đực mặt ra, ông ta lay lay tay tôi dục:

- Phải không cháu? Phải tên cháu là “Trình Ngọc Văn Hiến” không?

Tôi chỉ vừa kịp gạt đầu thôi là ông ta đã ôm chầm lấy tôi khóc như mưa:

- Cha là cha của con đây! Cha đã tìm lại được vợ con của cha rồi! Cha đã tìm được Bội Ngọc, tìm được con gái của cha rồi! Con ơi! Con ơi...

Trong khi ông bác sĩ tâm lý vuốt vai, vuốt lưng người bệnh và luôn miệng nói: “Calm down! Calm down!” thì tôi hồi như mê sảng:

- Nhưng trong khai sanh của con tên cha là “Trình Nguyên Khải” mà... ông lại là Đỗ... Đỗ... Tôi xúc động đến cả lăm không nói được trọn câu.

Nghe tôi hỏi thế, người đàn ông tự nhận là cha tôi nức nở lắc đầu nói:

- Chuyện dài dòng lắm con ơi! Phải có thì giờ cha mới kể hết cho con nghe được. Bây giờ hãy nói về mẹ con cho cha nghe. Mẹ có khoẻ không?

Bây giờ bà Lệ Thu mới ôm lấy tôi nói trong nước mắt (bà cũng bị xúc động theo):

- Đúng rồi! Nhiều phần “ông ấy” là cha ruột của con rồi. Cũng thật là bất ngờ đối với tôi về phần đời trước của cha con, trước khi chúng tôi kết hôn với nhau, nhưng tôi biết rõ vì sao cha con phải thay tên đổi họ. Chúng tôi sẽ cho thử “DNA” để con tin và sẽ kể chuyện cho con nghe về sau. Bây giờ chúng tôi muốn biết về mẹ của con.

Kể từ giây phút ấy tôi như người á khẩu, buồn thương giận ghét cứ loạn cào cào cả lên. Buồn tủi cho mẹ vì giờ đây cha đã có “tình” khác rồi. Tội nghiệp mẹ suốt một đời ở vậy chờ cha cho đến chết mà chẳng được gì. Giận vì “kẻ bạc tình” sao quá vô tâm, nữ vui duyên mới chẳng hề đi tìm mẹ trong khi mẹ lại rất nặng tình với cha. Khi con biến động 30 tháng 4 năm xưa xảy ra, mẹ đã ở lại chờ cha. Nhà cửa đó, địa chỉ đó, mẹ cũng ở đó và cha cũng còn sống, sao không quay về tìm mẹ? Tôi hậm hực trong bụng, trách cứ lung tung vì cứ tưởng bỏ “ông” yêu mẹ lắm! Mỗi lần kể chuyện về cha, mẹ thường nói chắc ăn như bấp: “Cha con rất yêu mẹ, trừ khi cha chết, chứ nếu còn sống không khi nào cha bỏ mẹ con mình.” Đó! Bây giờ “người ta” vợ con đùm đê, có còn để mẹ trong lòng nữa đâu? (Cha có hai người con với bà Lệ Thu, một trai một gái, nhỏ hơn tôi vài tuổi thường hay vào bệnh viện thăm ông.) Tôi đã giận thật sự, có lẽ tôi ghen dùm cho mẹ. Tôi bỗng dung thấy ghét bà Lệ Thu và giận người đàn ông đang ngồi trên giường bệnh kia, đang mở to cặp mắt hướng về phía tôi nóng lòng chờ nghe tôi nói về mẹ. Con xúc động trào lên, tôi bung mặt khóc, chạy ra khỏi phòng, hét lên:

- Mẹ tôi chết rồi!

Đồng nghiệp bên ngoài phòng ôm lấy tôi an ủi (họ cũng vì tò mò mà đổ xô cả về phía cửa phòng nơi cha tôi nằm để theo dõi câu chuyện), và tôi cũng kịp ngã vào lòng chồng tôi vừa đứng lúc anh đến đón tôi về, sau khi nhận được cái “text message” vắn tắt của tôi là tôi không thể lái xe về ngày hôm nay được.

Những ngày sau đó, “người ấy” (cha tôi) hồi phục tinh thần và thể xác một cách nhanh chóng. Không hiểu sao tôi cứ hậm hực và giận khi nhìn thấy “họ” thật là hạnh phúc bên nhau. Mẹ ơi! Mẹ đã từng dạy con là phải có lòng bao dung, phải biết khoan hồng và độ lượng. Con nhớ hoài câu mẹ nói: “Con người ta khi lọt khỏi lòng mẹ để bắt đầu một kiếp con người, hành trang một kiếp sống sẽ rất dài và rất nặng trên vai. Phải biết buông bỏ để cho đôi vai được nhẹ nhàng bớt và cuộc đời có ý nghĩa hơn.” Con đã rất khách quan để bao dung mọi chuyện, bây giờ là người trong cuộc sao con lại không thể rộng lòng với kẻ bội bạc kia được? Nhất là người đó lại là cha ruột của mình, là người đã tạo ra hình hài để con có mặt trong cõi ta bà này. Con có phạm tội bất hiếu khi đã phán xét cha như vậy không? Có bị đánh xuống “chín tầng địa ngục” như lời mẹ thường thuyết giảng về đạo Phật cho con nghe khi mẹ còn sống không? Ôi bây giờ con mới thấy cái “sân” trong con người thật là đáng sợ, “tham và si” con có thể control được, nhưng cái sân sao nó cứ hùng hực, khó chịu quá, mẹ ơi! Bình tĩnh, phải bình tĩnh, phải biết bao dung, phải

nghe lời mẹ dạy, phải nghĩ tới mẹ - tôi tự nhủ với lòng như thế. Bao nhiêu cái “phải” tôi đem ra tận dụng hết mỗi khi đối diện với cha để cho lòng được nhẹ nhàng, tự nhiên hơn. Chồng tôi cũng “dạy” rằng: “Khi mở một phiên tòa để xét xử phạm nhân, họ đều có luật sư để biện hộ cho mình. Nói cho công bằng một chút, chúng ta chưa nghe cha kể chuyện thì chưa thể kết luận cái gì được hết. Thông cảm được hay không chờ sau này hãy nói.”

Cha tôi được xuất viện nhanh chóng sau một cuộc tổng kiểm tra của các bác sĩ tham dự cuộc giải phẫu đầu cho ông. Vì nóng lòng muốn biết mọi chuyện nên cứ đòi mở cuộc họp mặt gia đình ở nhà ông ngoại ngay chứ không chịu nghỉ ngơi chờ đợi cho cái đầu mọc tóc trở lại. Vị bác sĩ tâm lý bệnh viện, thấy chuyện gia đình chúng tôi quá ly kỳ cũng xin góp mặt để theo dõi tâm lý bệnh nhân và tìm hiểu về hiện trạng lạ lùng đã xảy ra cho cha tôi. Nhưng tôi thật không ngờ vừa “clear” chuyện của cha xong thì lại “lòi” thêm ra chuyện của ông. Có thật đời cha ăn mặn thì đời con khát nước không? Cho nên cuộc đời mẹ mới long đong bạc mệnh như vậy. Để cho có lớp lang thứ tự “kính lão thì đắc thọ”, xin mời nghe chuyện của ông ngoại trước. Xin đừng cười khi tôi hay chêm những câu tục ngữ, ca dao hay thành ngữ học được từ trong sách vở Việt Ngữ vào bài mà không biết mình dùng có đúng chỗ không? Bởi Việt Ngữ chỉ là “second language” đối với tôi. Tuy tôi không sinh ra tại Mỹ, nhưng tôi được ông bà ngoại bồng đi khi tôi chỉ mới được gần hai tháng tuổi. Cho nên phải nói, đây là cả một sự cố gắng hết mình của tôi khi viết lại một câu chuyện bi thương, đầy nước mắt của các bậc trưởng thượng trong gia đình tôi, bằng tiếng mẹ đẻ khi tôi chưa ra đời và chưa hề chứng kiến bao giờ.

Vào khoảng thập niên 50, công tử Châu Trọng Đạo (sau này trở thành Châu Trọng Đại vì khi lên án thế vì khai sanh ở Sài Gòn họ đã đánh máy nhầm chữ Đạo ra chữ Đại). Tuy là con nhà nghèo, mồ côi cả cha lẫn mẹ, nhưng lại may mắn được sự bảo bọc của một gia đình người anh em kết nghĩa của phụ thân mình ở Nam Định, nuôi cho ăn học tới lớn và làm việc tại Hà Nội. Nhờ có cái mã đẹp trai, lại ăn chơi bay bướm, hào hoa rộng rãi với bạn bè nên được thiên hạ phong cho hai chữ “công tử” chứ thật ra chỉ là “trên răng, dưới rún, chính giữa làng nhàng” mà thôi (chữ của ông ngoại tôi) chứ nào phải giàu có gì cho cam. Ban ngày cậu làm thư ký cho một hãng buôn lớn của người Pháp, buổi tối cậu đi hát cô đầu. Lãng nhãng lịch nhích thế nào mà cậu lại “tặng” cho con gái của bà chủ nhà trọ Hà Nội một cái “dấu ái ân” ngày càng lớn mạnh đàng trước bụng. Hoảng quá cậu vội đánh bài “tẩu mã”, trốn vào Sài Gòn. Nhờ bạn bè giới thiệu, với khả năng sinh ngữ lưu loát, cậu được hãng thuốc lá MIC nhận ngay vào làm việc. Khi cuộc sống đã ổn định, có tiền rủng rỉnh rồi, máu “công tử” lại trở dậy trong người cậu. Đêm đêm cậu la cà khắp chốn ăn chơi và tiếp tục đem “nòng súng nhân đạo đi cứu người lâm than”. Nhưng bây giờ cậu đã biết khôn, không để cho “người lâm than” nào bị đeo ba lô ngược cả. Rồi cũng nhớ tài ăn nói và bộ mã sáng sủa, cậu lọt được vào mắt xanh và kết hôn với một tiểu thư con nhà danh giá, có cha làm lớn lắm trong guồng máy chính phủ thời bấy giờ. Dựa vào thế lực nhà vợ, cậu thôi không làm cho hãng thuốc lá MIC nữa. Được cha vợ cất nhắc đưa vào làm trong bộ Ngoại Giao, sự nghiệp của cậu lên như diều. Cha vợ làm lớn, cất nhắc con rể “lớn” theo cũng là lẽ đương nhiên mà thôi.

Khi hiệp định Genève chia đôi đất nước, nền Đệ Nhất Cộng Hoà được thành lập với vị Tổng Thống đầu tiên của miền Nam Việt Nam là ông Ngô Đình Diệm thì bố vợ của cậu đã lên đến tột đỉnh vinh quang, tiếng tăm lừng lẫy và cậu cũng được thơm lây. Chính vì quá ham danh vọng, quá dựa vào họ nhà vợ, sợ mất đi những cái mình đang có trong tay, nên nhất nhất cái gì cũng phải nghe theo lời bố vợ. Không dám làm tầm bậy tầm bạ sợ gây tai tiếng là chết với ông bố vợ, chỉ cần một tiếng nói của “người làm lớn” đó thôi là cậu lập tức trở thành “Trần Minh khó chuối” ngay. Người ta vì thương con gái người ta nên đã ban phát cho cậu những “hào quang sáng chói” của cuộc đời thì họ cũng có thể làm cho đời cậu tối hù ngay lập tức. Và lại, lúc đó,

cậu cũng đã leo được lên đến chức Tham vụ Bộ Ngoại Giao và xuất ngoại lung tung. Sau một chuyến đi Tây về, cậu phát hiện trong nhà có một người giúp việc mới (con sen) mà vợ cậu vừa mới muốn về thay cho chị người làm trước, vừa lười vừa khó bảo nên vợ cậu cho nghỉ rồi. Thoạt nhìn thấy “con bé” giúp việc cậu giật nảy mình, chính là con bé con bà chủ nhà trọ ở Hà Nội đã bị cậu cho đeo ba lô ngược ngày trước và đánh bài tầu mã khi nghe tin nó có bầu; thì ra nó cũng nhanh chân chạy được vào Nam trước khi lệnh di cư chấm dứt. Phần con bé khi vừa gặp mặt cậu là cứ nhìn đăm đăm nhưng không dám hỏi vì có mặt phu nhân của cậu ở đó. Cậu suy nghĩ hoài không biết phải làm sao, bèn thú thật với vợ vì biết vợ rất yêu mình, cái gì cũng có thể bỏ qua được. Vợ cậu quả là “mẫu nghi thiên hạ” yêu chồng đến thế thì thôi. Lẳng lặng tìm hiểu, dò hỏi chuyện nơi con bé ở. Biết được “dấu ái ân” ngày trước của chồng là một đứa con gái lớn hơn con gái bà 3 tuổi, động lòng trắc ẩn bà định bảo bọc và nuôi nấng hai mẹ con họ. Nhưng cậu không chịu, không muốn dính dáng gì tới nữa với cái dĩ vãng lem nhem ngày xưa ấy. Cậu bây giờ chỉ muốn mình được yên thân làm một người trong sạch, không tai tiếng để còn ra ứng cử với tham vọng sẽ được đắc cử một cái chức gì đó trong chính phủ thời bấy giờ, hy vọng một ngày kia sẽ trở thành “ông nhón” đầy quyền hành như bố vợ.

Sự phải tay của cậu không được bà vợ chấp nhận, nhưng bà chưa kịp làm gì hết thì con bé người làm đã âm thầm biến mất, mà mãi đến hơn nửa thế kỷ sau bà mới biết được sự thật sau khi nghe xong câu chuyện đoàn tụ của cha con tôi. Thì ra cậu đã dùng tiền bạc và thế lực của bố vợ “đày” người ta ra khỏi Sài Gòn cho khuất mắt. Cũng may là cái người thừa hành lệnh của cậu “an bày” số phận mới cho mẹ con họ, động lòng trước hoàn cảnh tội nghiệp của hai mẹ con nơi xứ lạ quê người, nên đã ra tay nghĩa hiệp giúp đỡ. Và họ trở thành chồng vợ sau đó không lâu. Với số tiền cậu cho để bịt miệng, hai vợ chồng họ kinh doanh mở một xưởng đồ gốm ở tận đầu vùng giới tuyến Quảng Trị, Đông Hà. Nhờ trời thương buôn bán ngày càng phát đạt. Cái dấu ái ân rơi rớt của cậu ngày xưa đã khôn lớn thành một thiếu nữ diễm lệ với cái tên Trần Lệ Thu, sau này kết hôn với một người đàn ông không rõ lai lịch vì bị mất trí nhớ. Người đó chính là cha tôi, tên Trịnh Nguyên Khải trước khi mất trí nhớ và là Đỗ Thành Tâm bây giờ.

Ngày đó, xa xôi lắm đối với một người vừa tỉnh dậy “sau cơn mê”, cha chỉ là một người lính nghèo với cấp bậc Trúng Ủy Biệt Động Quân. Trong một lần về phép Sài Gòn, cha lái xe Honda đụng phải mẹ trên đại lộ Hàm Nghi khi mẹ đi bộ băng ngang qua đường. Từ đó, chuyện tình của người con trai thời chinh chiến và cô nữ sinh con ông “bự” đã được ông tơ bà nguyệt se lại, nhưng đụng ngay phải sự phản đối quyết liệt từ phía ông ngoại bởi bức tường môn đăng hộ đối chắn ngang. Ông ngoại chê cha là một “thằng lính quên”. Ông ngoại muốn cho mẹ đi du học và kén rể trong giới “tai to mặt bự” mà ông ngoại quen biết, ít nhất cũng phải là cử nhân, tiến sĩ đi du học về. Mẹ không chịu, phản đối quyết liệt. Ông ngoại nóng giận, bỏ đói nhốt mẹ. Bà ngoại thương con gái nên đã lén chồng thả cho mẹ đi tìm cha. Thời điểm này (thời Đệ Nhị Cộng Hòa với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu) ông Ngoại đã đóng lon Chuẩn Tướng bởi sau khi ông bố vợ (tức ông cố của tôi) qua đời năm 1957 thì ông ngoại cũng từ bỏ bộ Ngoại Giao tòng quân theo lệnh tổng động viên ra chiến trường cầm quân giết giặc. Cho nên lúc này quyền hành ông ngoại có thể nói là hết ra lửa, muốn “đi” cho cha chết mấy hồi. Ông Ngoại tức giận, nói mẹ làm bại hoại gia phong, bêu xấu ông ngoại và từ mẹ luôn không ngó ngang gì đến nữa. Bà ngoại vì thương nhớ mẹ nên đổ bệnh nặng. Ông ngoại sợ bà ngoại chết, sai lính “lôi” đầu mẹ về tỉnh chia duyên rẻ thúy thì phát hiện mẹ đã có thai. Ông ngoại càng tức giận hơn nữa mà không dám đánh con gái, ông kịp thời nghĩ lại có lẽ tại ngày xưa ông phá hoại đời con gái người ta rồi trốn trách nhiệm nên ngày nay con gái ông phải trả quả. Thêm vào lời cầu xin của bà ngoại, ông đành phải lòi “thằng trời đánh” về giảng “moran” cho một trận rồi nuốt giận gả mẹ cho cha.

Sau khi được danh chánh ngôn thuận nên duyên chồng vợ, mẹ không ở nhà bà Nội cũng không ở nhà bà ngoại mà theo chồng rày đây mai đó. Tháng Giêng năm 75, cha đưa mẹ về Sài Gòn ăn Tết, vì thấy tình hình chiến sự ngày càng căng thẳng, cha khuyên mẹ ở lại nhà ông ngoại chờ sanh. Cha mẹ bàn nhau nếu sanh con trai sẽ đặt tên là Trịnh Văn Hiến, nếu là con gái chỉ cần thêm chữ Ngọc thay cho chữ thị là được rồi. Sau đó cha trở ra đơn vị cùng bạn bè tác chiến, không ngờ đơn vị cha bị thất thủ và cha bị bắt. Xin thay mặt mẹ kể những đoạn về mẹ của những ngày đất nước mới “được giải phóng” (nghe mẹ kể khi còn sống). Tin cha mất tích được báo về với gia đình, mẹ khóc ngất đòi đi tìm cha, ông bà ngoại can ngăn khuyên mẹ hãy nghĩ tới sự an toàn cho đứa con trong bụng, có tin tức gì ông ngoại sẽ cho biết ngay. Nhà bà nội nghèo, ở trong con hẻm bên cầu Bông Gia Định. Ông nội mất sớm, bà nội ở có một mình với quán cơm tấm, cà phê bình dân làm sinh kế bán cho dân lao động đi làm vào buổi sáng sớm. Nay nghe tin con trai mất tích, mẹ sợ bà nội xuống tinh thần nên dọn qua ở với bà nội. Cuối tháng hai, sau khi mẹ sanh tôi, miền Nam càng ngày càng dầu sôi lửa bỏng, thất thủ liên miên. Chiều 20 tháng 4, ông ngoại qua nhà bà nội nói mẹ với bà nội thu xếp theo ông ngoại vào tòa đại sứ Mỹ ngay. Bà nội nói cha mất tích chứ không phải chết nên bà phải ở lại chờ cha về, mẹ cũng không chịu đi. Ông ngoại năn nỉ cách mấy cũng không được, cuối cùng mẹ dứt ruột quyết định gởi đứa con thơ còn đỏ hồng nhờ ông bà ngoại bồng đi nuôi nấng dùm để mẹ ở lại yên tâm đi tìm cha.

Sau đó Sài Gòn thất thủ, “dinh” của ông bà ngoại bị “cách mạng” trưng dụng. Mẹ có đưa sổ gia đình chứng minh mẹ là con gái ruột của chủ nhà để xin giữ lại ngôi nhà thì bị họ nạt nộ:

- Gia chủ chạy theo Mỹ Ngụy mà còn đòi nhà hả? Có một mình mà ở làm gì cái nhà to như thế này? Để yên cho nhà nước “nằm” việc.

Mẹ trở về tá túc với bà nội, hai mẹ con đùm bọc lẫn nhau. Tôi nghiệp mẹ, hồi nào tới giờ là tiểu thơ khuê các có làm gì động móng tay đâu, bây giờ phải dậy sớm thức khuya, lam lũ phụ mẹ chồng buôn bán, làm tròn bổn phận dâu con. Mẹ dò hỏi tin tức cha khắp nơi qua những người quen biết, nhưng đa số các sĩ quan của chế độ cũ đã bị gom lại bắt đi học tập theo chính sách chế độ mới hết rồi nên cũng không hỏi được nhiều. Chỉ có một vài người Hạ Sĩ Quan dưới quyền của cha ngày xưa cho biết, họ có nhìn thấy cha khi bị bắt chung, lúc còn nhốt ở trong rừng chờ ngày dẫn ra Bắc vì lúc đó Sài Gòn chưa thất thủ. Có một lần cha vượt ngục bị họ bắt lại được, họ đánh đập tàn nhẫn và nện báng súng vào đầu cha đến ngất đi nhưng cha vẫn không tởn; cứ có cơ hội là cha “chầu”, họ cho cha là thành phần nguy hiểm nên giam biệt lập. Sau khi Sài Gòn thất thủ, họ là Hạ Sĩ Quan nên được thả về địa phương học tập 3 ngày, từ đó không biết số phận cha ra sao, nhưng họ quả quyết là cha vẫn còn sống. Hai mẹ con (mẹ và bà nội) mòn mỏi chờ tin cha. Tất cả những sĩ quan đi học tập giờ đã có tin về gia đình, riêng cha vẫn bất vô âm tín. Mẹ nóng ruột, lần mò đến tận nơi cha bị bắt, dò hỏi trong dân chúng, vào tận trụ sở công an, trình bày sự việc để cầu may xem họ có biết được những tù binh bị bắt khi xưa đã được đưa về đâu không? Nói tóm lại, mẹ không bỏ qua bất cứ cơ hội nào dù là hy vọng rất mong manh. Lúc đó, những người được gọi là “chiến thắng” nhìn vợ của những sĩ quan cũ bằng con mắt không được thiện cảm (nếu không muốn nói là căm thù). Cho nên mẹ chỉ nhận được một sự trả lời lạnh lùng, khinh khỉnh thật đáng ghét:

- Không biết!

Tôi nghiệp mẹ, một cánh hoa trong thời loạn. Bôn ba khắp nẻo đường đất nước tìm chồng sau ngày tàn chinh chiến, dù chỉ nhận được sự lạnh lùng từ những con người của chế độ mới, nhưng mẹ vẫn không nản lòng. Mẹ tháp tùng theo quý phu nhân quen biết, có chồng là Sĩ Quan bị đưa ra Bắc, nay được giấy đi thăm nuôi chồng. Mẹ cũng phụ gồng gánh đi chung với họ, được các phu nhân khai là chị em, nên được tháp tùng vào tận nơi thăm nuôi dò hỏi. Rồi cũng có một vài vị Sĩ Quan cho biết tin tức về cha, nhưng lại là tin buồn. Họ nói là cha vượt ngục lần cuối

cùng trước khi Sài Gòn bị thất thủ một tháng. Đêm hôm đó họ nghe có vài tiếng súng nổ xa xa, và sáng ra khi gom tù lại một chỗ họ không còn nhìn thấy cha đâu cả (họ chỉ được di chuyển vào ban đêm mà thôi, ban ngày bị nhốt vào một chỗ canh giữ). Bây giờ cũng không thấy cha trong đoàn tù ngoài Bắc, họ đoán dữ nhiều lành ít rồi khi biết cha cũng không quay về tìm mẹ. Mẹ vẫn không bỏ cuộc, nhưng bà nội thì tuyệt vọng vì bất tin cha nên đổ bệnh nặng qua đời. Một mình mẹ lo ma chay tang chế và trở thành một con người xóc vác, bôn ba đây đó. Thời gian này mẹ đã liên lạc được với ông bà ngoại ở nước ngoài nên tài chánh của mẹ không đến nỗi eo hẹp lắm. Nhưng mẹ vẫn “nhảy” xe lửa từ Nam ra Bắc, hoặc đón xe đò từ miền Tây lên Sài Gòn để buôn đi bán lại các loại hàng hóa với niềm hy vọng duy nhất là một ngày kia sẽ được trùng phùng với cha.

Đến khi con gái của mẹ bắt đầu đi học Mẫu Giáo, vì sợ con gái không nói được tiếng Việt và muốn dạy con theo ý mình để mai sau có gặp lại cha cũng không hổ thẹn vì đã làm tròn trách nhiệm người mẹ. Mẹ chấp nhận nộp đơn bảo lãnh của ông ngoại để ra đi đoàn tụ với con. Trước khi đi Mỹ, mẹ còn nghĩ sợ cha về không liên lạc được nên đã cẩn thận gọi gắm khắp nơi. Mẹ tìm đến những gia đình người bạn của cha và thân nhân họ hàng quen biết, dặn dò xin họ giúp đỡ nếu cha có tìm về được thì báo cho mẹ biết. Hai năm sau mẹ đặt chân tới Mỹ và tôi thân thiết với mẹ ngay như đã kể ở trên.

Việc đầu tiên mẹ làm là liên hệ với các hội đoàn người Việt, đưa tên tuổi, cấp bậc, số quân của cha nhờ họ tìm dùm. Nhưng có lẽ duyên cha mẹ đã tận, nên khi tôi vừa lấy được mảnh bằng tốt nghiệp đại học thì mẹ qua đời vì chứng ung thư gan lúc tuổi đời chưa đến 50.

Cha nghe xong ôm mặt khóc ngất, khi đã qua cơn xúc động, cha nghẹn ngào kể tiếp:

- Thật ra lần đó cha đã vượt thoát, lúc đó hình như họ đã đưa bọn cha ra đến Thừa Thiên, Huế thì phải. Khi thì đi bộ theo đường mòn Hồ Chí Minh, lúc thì bị tống lên motolova bít bùng, tiếng súng nổ trong đêm là họ bắn bừa theo hướng cha chạy mà thôi. Sáng ra, cha lột bỏ đồ nhà binh, giữ lại cái áo thun và quần đùi, đi chân đất len lỏi trong rừng chịu đói chịu khát, ban đêm núp lại vì sợ phát hiện. Họ di chuyển ban đêm và núp lại ban ngày trái ngược với cha. Vài ngày sau cha ra được đến Quốc Lộ 1 nhập chung với đoàn người di tản, và cha đã khóc hu hu lên khi nhìn thấy tử thi lính mình cũng như dân chúng bừa bãi khắp nơi, cái cảm giác nước mắt nhà tan khiến cha đau lòng cực điểm. Cha cứ nắc lên liên hồi giữa đám tử thi cho đến khi nghe thấy một tiếng nổ lớn kinh hồn rất gần bên, tai cha ù đi, thân cha được nhắc bổng lên và rơi xuống thật nhẹ nhàng. Có cảm giác như đi vào một thế giới khác...

“Di” Lê Thu từ nãy giờ yên lặng, thỉnh thoảng đưa tissue lên chặm nước mắt, bỗng kể chen vào:

- Chúng tôi “nhặt” được cha con trong đồng tử thi bên lề quốc lộ khi chúng tôi đi ngược đường trở về nhà. Có nghĩa là chúng tôi đã di tản được khá xa, nhưng vì mẹ tôi bị trượt té gãy chân, nên sau khi ghé vào một trạm xá bên đường bó bột tạm, chúng tôi quyết định không di tản nữa. Cha tôi tìm được một cái xe ba bánh bị đứt làm đôi, không có chỗ ngồi đạp phía sau của ai đó bỏ bên lề đường, đặt mẹ tôi ngồi trên đó kéo lui trở về nhà. Thỉnh thoảng cha tôi phải dừng lại để kéo những thân người nằm giữa lộ cho gọn vào trong lè, chứ không dám kéo xe cán qua tử thi một cách bừa bãi. Khi về gần đến nhà, cha tôi kéo một tử thi giữa lộ vào lè, bỗng nghe một tiếng rên nho nhỏ phát ra từ cửa miệng của thân ma đó. Cha tôi giật mình nhìn lại thì thấy người đó nhắm mắt có vẻ đau đớn lắm! Cha tôi sờ vào cổ của người đó bắt mạch rồi la lên (cha tôi biết khá nhiều về thuốc Bắc): “Người này còn sống.” Rồi bảo mẹ tôi ngồi xích vào một chỗ và nói tôi phụ với cha kiêng người đó lên xe ba gác đem về nhà. Đêm hôm đó tôi phụ với cha tôi lau rửa vết thương và chăm sóc cho người đó tới gần sáng mới thiếp đi được khi thấy người bệnh đã không còn nguy hiểm nữa.

Trưa hôm sau thì người đó tỉnh lại kêu nhức đầu và chẳng nói được gì nhiều vì lúc tỉnh lúc mê. Cha tôi bốc thuốc rồi giao cho tôi đem sắc. Một tuần lễ sau người bệnh phục hồi nhanh chóng, vết thương ngoài da không đáng kể nữa, nhưng vết thương trong đầu lại gặp rắc rối. Người đó chẳng biết mình là ai, tên gì? Tại sao lại bị thương nặng như vậy. Cha tôi thương hại không nỡ để một người tâm trí bất thường ra đi như vậy nên giữ lại chờ tình hình yên ổn rồi tính sau. Người đó chính là cha con, ngoài việc không nhớ mình là ai, cha con hoàn toàn bình thường. Ăn nói đâu ra đó, rất lịch sự, ít bông đùa nhưng có lòng nhân và hay giúp đỡ người khác. Khi sức khoẻ đã tương đối được bình phục, cha con hay phụ với cha tôi đi chôn cất tử thi người chết, lúc rảnh thì chuyện trò với tôi. Vài tuần sau thì Sài Gòn thất thủ, dân chúng ai về nhà nấy, cha con vẫn không biết phải đi về đâu. Chúng tôi cũng lúng túng vô cùng không biết phải khai với chế độ mới như thế nào về thân phận của cha con, chẳng lẽ lại nói cha con là người mất trí nhớ? Ai mà tin! Lúc đó tôi đã có cảm tình nhiều với cha con, bởi sau nhiều lần trò chuyện tôi nhận xét được cha con là người có tầm cỡ văn hoá cao chứ không phải vô học thức. Nên ngó ý với cha tôi khai đại với nhà nước cha con là chồng của tôi, với cái tên cũng khai đại là Đỗ Thành Tâm như con đã biết. Ít lâu sau chúng tôi trở thành chồng vợ thật, tuy rất yêu cha con và không hề thối mác lai lịch quá khứ của chồng. Nhưng tôi cũng không tránh khỏi phập phồng lo sợ, nếu một ngày nào đó cha con nhớ lại được phần đời trước mình đã có vợ con thì tôi phải làm sao? Cuối cùng tôi nghĩ duyên phận là do trời định, mình là kẻ đến sau thì không nên để khổ cho người đến trước, nếu quả thật chồng tôi nhớ lại được mình đã có vợ trước khi mất trí nhớ và tìm về với gia đình. Vì nghĩ thế cho nên tôi an phận sống với cái hạnh phúc mình đang có trong tay. Chúng tôi sinh sống bằng nghề lò gốm của cha tôi.

Một thời gian sau, nhà nước đánh tư sản mại bản, đòi “quản lý” xưởng đồ gốm của cha tôi. Nhận thấy cuộc sống đã bắt đầu khó thở, cha tôi tìm đường móc nối cho cả gia đình đi vượt biên theo đường bán chính thức của Tàu. Lúc đó tôi đã có được một trai, một gái và chúng tôi đã được định cư tại San Diego; chỉ mới di chuyển đến San Jose khoảng 5 năm nay mà thôi! Một thời gian sau khi đến Mỹ thì mẹ tôi mất, chúng tôi vẫn sống đùm bọc với người cha hiện tại. Tuy không phải là cha ruột của tôi, nhưng ông là người rất tốt, đã cưu mang mẹ con tôi từ khi tôi còn tấm bé, coi tôi như con ruột. Cuộc đời của mẹ tôi cũng chẳng suông sẻ gì. Cha ruột tôi bỏ rơi khi biết mẹ mang bầu và trốn vào Nam, nghe nói sau này ông làm lớn trong quân đội tên Châu Trọng Đạo (bà không biết ông đã bị đổi tên thành Châu Trọng Đại). Nhưng mẹ tôi cũng chẳng tìm kiếm mà làm gì khi đã yên bề gia thất với người chồng hiện tại. Rồi có một lần cha con trèo lên mái nhà chõ cao nhất, (nhà tôi có lầu) để đóng đinh treo đèn Noel thì bị ngã lăn từ mái nhà xuống đất. Cha con tỉnh bơ vào nhà nghỉ ngơi chứ không chịu đi bệnh viện vì thấy mình không có bị thương gì cả, nhưng đêm hôm đó cha con bị ói mửa và hôn mê. Tôi gọi 911 để đưa cha con vào bệnh viện, và mọi việc xảy ra như chúng ta đã chứng kiến từ hơn một tháng nay. Cha con đã bị một “cú sốc” quá nặng rơi từ trên cao xuống hồi 75 nên mất trí nhớ. Rồi bây giờ cũng nhờ tai nạn rơi từ mái nhà xuống mà cha con đã nhớ lại mọi chuyện.

Ông ngoại khi nghe di Lê Thu kể xong, tách nước đang cầm trên tay bỗng rơi xuống đất vỡ tan tành, bà ngoại thì chụp lấy di hỏi tới. Còn tôi nước mắt chan hòa ôm lấy cha xin lỗi vì những oán hờn vô cớ bấy lâu nay. Vị bác sĩ tâm lý trước khi ra về đã làm dấu thánh giá nói với cha tôi:

- Quả là một chuyện hy hữu không thể tin được nếu không tận mắt chứng kiến, có thể viết thành tiểu thuyết được đấy! Xin chúc mừng gia đình ông “sau cơn mưa trời lại sáng”.

Chúng tôi vỗ tay hoan nghênh vị bác sĩ đã hiểu được những câu ca dao, tục ngữ của văn hóa Việt Nam. Quả là một sự đại trùng phùng của gia đình tôi, ông ngoại gặp lại con gái, tôi tìm được cha. Có điều là sau này, ông ngoại đã cạo đầu tu tại gia để ăn năn sám hối những tội lỗi mình đã

làm khi xưa. Bà ngoại thì tu lâu rồi kể từ sau khi mẹ tôi mất, bà nói để xám hỏi tôi lỗi cho ông ngoại. Dì Lệ Thu không oán hận gì ông ngoại cả mà chỉ nói một câu hết sức là nhà Phật:

- Phận làm con không nên phán xét chuyện làm của cha mẹ khi mình chưa ra đời. Cái gì hỷ xả được thì nên hỷ xả, cuộc đời này là cõi tạm, chấp nhất nhiều quá khi xuôi tay nhắm mắt làm sao mà nhẹ nhàng ra đi cho được?

Sao đi có nhiều điểm giống mẹ tôi thế! Cả hai đều hiền lành, có tâm đạo. Và đặc biệt là cả hai đều yêu cha tôi tha thiết. Thời gian sau này tôi rất thân thiết với dì như hai mẹ con, khoảng cách tình cảm giữa chúng tôi càng ngày càng kéo lại gần nhau hơn. Và tôi đã thật sự kêu lên được hai tiếng “mẹ ơi!” khi tôi sanh đứa con đầu lòng được dì ở cạnh bên chăm sóc vuốt ve, an ủi chia sẻ cho tôi quên đi cơn đau để chuẩn bị bước vào cuộc đời làm mẹ. Chỉ có cha là tội nghiệp! Biết nói làm sao đây? Thôi thì xin mượn câu kết của một truyện ngắn nào đó mà tôi đã đọc được trên báo để kết thúc câu chuyện về cha như sau: “Từ đó, chiều nào trong nghĩa trang Oak Hill ở San Jose cũng có một người đàn ông mặc nguyên bộ đồ đen, đội cái nón đen, đeo cặp mắt kiếng đen, quỳ phủ phục trước ngôi mộ một người đàn bà đã một đời "SỐNG CHẾT CHO TÌNH YÊU". Thủ thi thì thầm, kể lại chuyện một người đàn ông đã “ngủ” một giấc ngủ dài suốt hai mươi tám năm qua...”

Tôn Nữ Mặc Giao

ĐI ĂN HAY ĐI... CHỢ?

Em thềm hương xôi bắp,
Chị muốn bánh cuốn ngon,
Người: bánh dày chả lụa,
Bò bía, đậu phộng giòn...

Cóc, bò kho, bánh lọt,
Ồi, bánh khọt, chè thăn...
Ồi chào là nữ giới!
Nhức đầu chuyện uống ăn!
Ý Nga, 16.7.2023

BA DẶN DÒ

Thức đêm rồi ngủ ngày
Không theo kịp hiện đại
Đi đến đâu được đây?
Bệnh hoạn tước bằng lái!
Cuối cùng sẽ trắng tay
Không có chi của cải.

*

Thương em út Đông, Tây?
Con tiếp tục tích thiện!
Em chẳng hiểu điều sai
Cố che chở cho chúng.

Con nặng nề lâu nay
Muốn gánh vác vạn vật?
Đâu thể dễ đời này

RA RỜI THÌ... BIẾN!

Tự nhiên trở nặng, bắt ung
Thì vô bệnh viện thăm chừng tại sao?
Bao nhiêu y tá ngọt ngào
Bấy nhiêu bác sĩ khám vào: bệnh... ra!
Ý Nga, 17.7.2023

GIỮ GÌN TƯ CÁCH NGHE EM

Em đừng ăn mặc hở hang
Khoe tam giác, tựa làng nhàng bán... hương
Người đàn ông chẳng ai thương
Sở Khanh ông bướm đứng đường bám theo.
Ý Nga, 16.7.2023

BẠN TỐT!

Dù đời không tri âm
Thế gian còn người tốt
Mạch sống vẫn uơm mầm
Bên tình người ấm áp.

Bạn hữu nào hỏi thăm
Từ sau khi anh mất
Là lực trợ âm thầm
Ngọt ngào hơn ngàn mật!
Ý Nga, 15.7.2023

CHỊ PHÊ

Có một người như Má!

*

Thương con cực khổ hoài
Thương rể tài, sống tốt.
Nhìn hai con họp bầy
Trẻ vui! Ba cũng vậy!
Ý Nga, 16.7.2023

NGẠI... TRE KÊ GIÓ CHUYỆN MÌNH

Không rời một bước, song song
Ai lay chẳng chuyển, thả rong chàng nàng
Loanh quanh cho đến đầu làng
Sợ tre lăm... mắt: rịt ràng chia tay.
Á Nghi, 14.7.2023

CHÈ BÁNH LỌT

(Cám ơn hộp chè của Mỹ Nga nha.)

*

Tấm lòng quý, nghĩ về
Cô bạn tặng hộp chè
Đậu đỏ, dừa, bánh lọt
Dịu dàng đượm tình Quê.

*

Nhìn đậu nhớ anh nè
Hôm giận, được vỗ về:
“Em cho chè vô cửa
Bánh lọt, người... lọt nghe?”
Á Nghi, 14 tháng 7.2023

(Mến tặng anh chị Sơn để nhớ một buổi
chiều âm cúng tình người.)

*

Chiều lộng gió, mưa to, người đi bộ
Lạnh co ro, họ xé gió về nhà
Đi xuyên mưa, thương nhất những cụ già
Chân cẩn thận, cầu an toàn từng bước.

*

Người dưới nước thật thương trong gió
ngược:

Có chị Phê bê kính giới sang cho
Bó rau dền, túi cam nặng, dặn dò:
Cách trồng, bón sao cho rau xanh, tốt.

Thật cảm động sự tỏa lan thơm, ngọt
Tinh thân thêm thắm thiết những hỏi han
Từ anh đi, bằng hữu quý hơn vàng
Chỉ còn lại vài người đứng nghĩa Bạn!
Ý Nga, 15.7.2023

TUỔI SẮP TỚI?

Tuổi nào mà chẳng thể yêu
Trách chi em hỏi “tuổi chiều”... sáng... trưa
Bất anh cứ mãi dạ thưa
Chờ em lâu quá, tới thừa... hoàng hôn?
Á Nghi, 14.7.2023

NGÀY NÀO?

Tôi đưa chiếc que thử thai trước mặt Đồng. Anh ngược nhìn tôi rồi cúi xuống tiếp tục vận những vòng khoang vào ống sắt.

- Cái gì vậy em?

- Anh không biết thật à!

- Biết cái gì?

Nhìn mắt Đồng, tôi tin là anh không biết thật nên rút vai cười khúc khích:

-Mình có “baby” rồi!

- Hà?

Sự chung hứng của Đồng làm tôi hơi chột dạ. Đồng nhìn thẳng vào mắt tôi, nét mặt không vui, không buồn nhưng giọng nói có vẻ nghiêm trọng:

- Anh đã nói với em, thời điểm này chưa phải là lúc mình nên có con.

Tôi ấp úng quay đi:

- Em có muốn đâu... chỉ là em quên uống thuốc thôi.

Đồng im lặng, tiếp tục sửa cho đến khi cái vòi không còn rỉ nước.

- Anh phải về, trễ quá rồi.

Tôi nhìn Đồng, định hỏi... nhưng lại thôi. Đồng hôn nhẹ lên tóc tôi rồi bước đi. Thái độ thân nhiên đến lạnh lùng của Đồng làm tôi hụt hẫng. Có lẽ, vì tôi hay nói đùa nên anh không tin chẳng? Hay anh phật lòng vì tôi đã cãi lời anh.

Tôi nấp sau cửa sổ, nhìn mãi cho đến khi chiếc xe của Đồng chuyển bánh. Tựa lưng vào sofa tôi trầm nghĩ, có phải mình đã sai lầm khi quyết định dùng đứa con để buộc chân Đồng.

Đồng vừa bước vào nhà khoảng mười lăm phút sau thì mẹ tôi đến. Sự có mặt của mẹ vào lúc này làm tôi bối rối. Biết tính mẹ nên tôi rất lo sợ khi bà hỏi Đồng:

- Chuyện của cậu và con Hải Ly, cậu tính đến đâu rồi?

Đồng cúi đầu im lặng. Mẹ cao giọng chua chát:

- Con tôi là con gái nhà đàng hoàng lại xinh đẹp nhưng không biết trời xui đất khiến sao mà... ngộ chính không đi lại chui vào ngõ hẹp. Tôi nghĩ, cậu cũng là người đứng đắn nên chắc cậu biết, cậu phải làm gì chứ?

Tôi sợ câu trả lời của Đồng sẽ làm mất lòng mẹ nên vội vàng cướp lời:

- Tụi con tính xong cả rồi mẹ ạ!

- Mẹ muốn nghe cậu Đồng nói chứ không phải con.

Đồng ngập ngừng:

- Dạ con biết... nhưng thưa bác, con cần thêm một ít thời gian.

- Là bao lâu?

- Đ đến khi nào con có thể làm được.

- Khi nào là khi nào, không lẽ chờ cái bụng của con Hải Ly thè lè ra cho nát mặt với thiên hạ cậu mới tính à?

-...

Mẹ tiếp lời với thái độ giận dữ:

- Chuyện ly dị thì sớm hay muộn gì cũng ly dị, tại sao phải chờ? Chắc cậu muốn bắt cả hai tay chứ gì?

Đồng đứng lên, giọng cứng rắn:

- Con đã thưa với bác và đã nói với Hải Ly, con sẽ tính... nhưng không bao giờ con ly dị vợ con.

Mẹ đứng vùng dậy:

- Vậy là sao. Cậu dụ dỗ con gái người ta rồi bây giờ giở giọng ngang ngược phải không?

- Mẹ!

Tôi đau đớn kêu lên rồi nhìn Đồng bằng ánh mắt van lơn. Tôi sợ Đồng sẽ nói những điều mà tôi không muốn mẹ biết - một điều mà tôi sẽ rất xấu hổ. Bởi vì... sự thật, Đồng không dụ dỗ tôi mà chính tôi đã lặn xả vào Đồng, cố tình quyến rũ, chinh phục Đồng, vì nghe nói anh là người chồng tốt lành chung thủy không ai có thể thay thế chỗ đứng của vợ anh. Và khi biết được những bí ẩn giữa vợ chồng anh, tôi đã bất chấp hậu quả để cho Đồng những gì anh đang thiếu không chút tính toán, so đo.

Đồng quay lưng bước ra cửa sau tiếng chào bác con có việc cần phải đi. Có rất nhiều chuyện để tôi nói với Đồng, nhưng mẹ đã phá hỏng mọi thứ. Tôi nhẩn mặt trách mẹ:

- Chuyện của con để con tính, mẹ xen vào làm gì!

Mẹ thờ dãi:

- Không phải mẹ xen vào chuyện của con mà chỉ muốn nhắc cho con nhớ một điều, con phải chiếm lấy những gì con muốn. Đừng như mẹ ngày xưa chỉ biết cúi đầu cam chịu, nhịn nhục, chờ đợi một sự ban ơn, thương xót, nhưng kết quả cuối cùng là gì? Chỉ là sự thiệt thòi. Chứ như cô Tâm, hàng xóm của mẹ, cô ấy đã dùng mọi mảnh khoé để bắt cả hồn lẫn xác của ông chồng và chẳng bao lâu thì cô ấy giành lấy vị trí của người vợ lớn. Khi nào cô cho phép, ông chồng mới

được về nhà thăm vợ con. Còn mẹ thì một tháng đôi ba lần, ba con mới lén lút đến thăm mẹ con mình. Hồi đó, mẹ đến với ba con vì không biết ông ấy đã có vợ. Còn con, đã biết thằng Đồng có gia đình sao cũng lại lẩn xả vào cho khôn khổ thân con. Con có đủ điều kiện để có một tấm chồng xứng đáng mà... Sao ông Trời lại bắt mẹ con mình cùng chung số phận? Tiếng khóc của mẹ làm đau nhói tim tôi. Tôi cũng không biết là mình đại khờ hay kiêu ngạo khi chấp nhận lời thách thức của bạn bè để tự trói mình vào sợi tơ tình, tuy mong manh nhưng khó gỡ.

Ngày đó, tôi quen Đồng rất tình cờ - mà tôi tin là định mệnh. Tôi và Đồng làm việc chung trong một "building". Đồng làm việc cho hãng bảo hiểm. Tôi làm việc cho cơ sở dịch vụ. Một buổi chiều tôi về muộn và cái thang máy cũ kỹ - chỉ có tôi và Đồng trong đó - đã bất ngờ đứng lại giữa chừng. Nỗi hoảng sợ làm tim tôi như ngừng đập.

- Làm sao... làm sao bây giờ?

Đồng trấn an tôi:

- Không sao, tôi đã bấm điện thoại cứu cấp rồi.

- Nhưng tôi sợ quá... Tôi mệt quá...

Càng lúc tôi càng thấy ngộp thở. Có lẽ, cái khoang nhỏ hẹp này không còn chút không khí nào cả. Tôi nghĩ vậy và ôm ngực với hơi thở nặng nề. Có tiếng nói vọng ra từ ổ gắn điện thoại cứu cấp:

- Bạn đang ở tầng thứ mấy? Chúng tôi sẽ đến ngay.

Đồng nhìn tôi gật gù như nói "an tâm đi". Nhưng đôi chân tôi bỗng nhiên sụm xuống. Trước mắt là một khoảng tối đen mịt và rồi tôi không còn biết gì nữa.

Không biết bao lâu tôi mới tỉnh dậy. Và hình ảnh đầu tiên tôi nhìn thấy là ánh mắt lo lắng của Đồng - một người đàn ông xa lạ mà tôi chưa lần gặp. Nhìn quanh, tôi thấy mình đang nằm trên xe cứu thương, phía sau có cả xe cứu hỏa. Tôi cố nhồm dậy. Một nhân viên cứu cấp hỏi tôi:

- Cô cảm thấy thế nào?

Tôi xoa nhẹ vàng trán:

- Tôi nghĩ ... chắc không sao? Tôi thở được rồi!

Đồng thở phào nhẹ nhõm:

- Cô làm tôi hết hồn. Cũng may tôi đỡ kịp nếu không cô đã bị đập đầu xuống sàn rồi. Ai ngờ cô yếu bóng vía vậy!

Tôi bẽn lễn nói tiếng cảm ơn.

Tối hôm đó, anh đưa tôi về nhà. Sự quan tâm, lo lắng của anh làm tôi thật cảm động và liên tưởng đến chuyện "anh hùng cứu mỹ nhân đề từ đó nảy sinh một mối tình thơ mộng" mà tôi thường đọc trên sách báo. Khi bước xuống xe, sau tiếng cảm ơn tôi chờ đợi ở Đồng một câu hỏi... Nhưng không, anh chỉ vẫy tay, chúc ngủ ngon, rồi phóng xe đi. Tôi đứng trước nhà, thần thờ nhìn theo mà nghe như có một cú sét đánh trúng trái tim mình.

Những ngày kế tiếp, mỗi khi bước chân đến cửa thang máy, tôi lại cầu mong được gặp anh.

Nhưng sự mong chờ đó chỉ đem đến cho tôi sự thất vọng. Tôi tiếc sao mình không hỏi tên anh có lẽ vì một chút tự ái con gái khi anh không hỏi tên tôi - nên muốn tìm anh cũng không biết làm sao để tìm trong cái "building" rộng lớn với mười tầng lầu.

Một dịp tình cờ đưa đẩy khi cô bạn Ngọc Nhung mời tôi đi ăn trưa. Tôi đã gặp Đồng ở tiệm ăn và Ngọc Nhung là khách hàng lâu năm thân thiết của Đồng nên chúng tôi được dịp ngồi chung, trò chuyện. Đó là lần đầu tiên tôi và anh biết tên nhau. Khi ra về, tôi dò hỏi gia cảnh của Đồng. Nhưng cho biết Đồng đã có gia đình nhưng vợ anh yếu đuối, bệnh hoạn nên hai vợ chồng không có con. Vợ Đồng ra sao cũng ít người biết vì lúc nào Đồng cũng đi một mình nhưng anh

luôn nhắc đến vợ bằng sự trân trọng và đầy yêu thương. Tôi chia tay Ngọc Nhung với nỗi thắc mắc lớn lao trong lòng. Một người đàn ông không bao giờ đưa vợ đi cùng với mình đến những nơi chôn mà người ta luôn có đôi có cặp, sao có thể nói là yêu thương, là trân trọng. Chắc chắn đây chỉ là một sự che đậy vết rạn nứt của một cuộc hôn nhân mà vì thể diện nên cả hai không thể rời khỏi nhau. Từ ý nghĩ đó, tôi quyết tâm chinh phục Đồng bằng đủ mọi giá.

Những ngày kế tiếp Đồng biệt tăm. Anh không đến, cũng không trả lời điện thoại của tôi. Tôi xao xuyến nhớ anh, điên cuồng đến ngã bệnh. Trong giấc ngủ chập chờn tôi thấy Đồng quay lưng, bỏ rơi tôi giữa vùng sa mạc hừng hực những bãi cát nóng. Tôi vừa khóc, vừa gọi tên Đồng đến khan cả cổ họng nhưng anh vẫn không trở lại. Cho đến khi tôi giật mình tỉnh giấc vì tiếng thét của chính mình thì bỗng nhiên Đồng lại hiện ra bằng xương, bằng thịt. Anh ôm lấy khuôn mặt tôi, hôn lên đôi mắt đầm lệ rồi ôm tôi trong cánh tay ấm áp. Tôi khóc mướt tủi thân. Trời ơi! sao em lại yêu anh để phải đau khổ thế này.

Hôm ấy, Đồng ở bên cạnh tôi suốt ngày để săn sóc, chăm lo cho tôi. Tôi không chịu ở trong phòng mà cuộn người trên sofa, để thấy anh hí hoáy nấu nướng rồi mang quần áo bỏ vào máy giặt, xếp thẳng thớm từng món khi lấy từ máy sấy ra. Đồng chăm chút cho tôi như một người chồng đích thực. Tôi nhìn anh lòng rộn lên niềm vui. Nhưng len trong nỗi vui ấy là một sự hờn ghen khi tôi liên tưởng đến vợ anh và những diễm phúc mà chị được hưởng hàng ngày. Đêm đó - lần đầu tiên từ ngày yêu nhau - Đồng ở lại với tôi. Nghĩ đến vợ Đồng, lòng tôi bỗng dâng lên sự hờn ghen. Tôi úp mặt vào ngực Đồng, hỏi bằng giọng sù sùi:

- Có lúc em nghĩ... không biết giữa em và vợ anh, anh yêu ai hơn?

Đồng gõ nhẹ vào đầu mũi tôi:

- Khi nói rằng “anh yêu em” là thật sự trong trái tim anh đã có hình bóng em. Như vậy chưa đủ sao mà em còn hoài thắc mắc?

- Em tin là anh yêu em nhưng em cũng tin là anh vẫn còn yêu vợ anh. Em chỉ muốn biết... ai là người giữ vị trí số một trong tim anh.

- Nếu anh nói, chưa chắc em đã tin. Bởi vì, muốn cho em vui thì anh sẽ nói dối. Như vậy câu trả lời cũng chẳng có giá trị gì.

Dĩ nhiên tôi không hài lòng câu trả lời nửa vời của Đồng nên tiếp tục chất vấn:

- Em không bao giờ hết thắc mắc, vì....

- Vì anh chưa làm một việc mà em muốn là ly dị vợ anh phải không?

Đồng kéo đầu tôi ngã vào vai anh:

- Đùng bao giờ đòi hỏi một việc mà anh không bao giờ làm được. Với vợ anh, bên cạnh tình còn có nghĩa, bên cạnh nghĩa còn có cái ơn. Nếu anh bỏ vợ thì anh là một người không đáng để em yêu. Em hiểu chưa?

Tôi đấm vào vai Đồng khóc thút thít:

- Anh chỉ giỏi tài nguy biện. Anh không ly dị nhưng anh phản bội vợ thì có khác gì đâu, cũng tội lỗi như nhau.

Đồng cười xuề xòa:

- Nhẹ tội hơn nhiều chứ em. Nhưng người nặng tội nhất là em. Em đã làm cho anh sa chức cảm dỗ. Từ bấy lâu nay anh là người chồng tốt nhưng không hiểu sao lại có một phút yếu lòng để bị rơi vào cái bẫy êm ái của em.

- Em ...

Bao giờ tôi cũng là người thua cuộc bởi nụ hôn nồng ấm của Đồng. Bao nhiêu lần tôi cố ý làm giận, làm hờn để Đồng phải đáp ứng yêu sách của tôi nhưng tất cả đều bị tan chảy trong tình yêu nóng bỏng của anh. Nhưng lần này, tôi nhất định phải chiếm Đồng.

Tôi đến nhà Đồng khi anh đang công tác ở Singapore. Ngọc Nhung cho biết vợ Đồng dạy đàn piano nên tôi có lý do chính đáng để đến gặp chị.

Mở cửa cho tôi là một thiếu phụ tuổi khoảng bốn mươi. Qua Đồng, tôi tưởng tượng vợ anh là một người đàn bà xinh đẹp, phong cách kiêu sa. Nhưng không, đó chỉ là người đàn bà nhan sắc thật tầm thường với khuôn mặt mộc mạc không chút son phấn. Vợ Đồng nhìn tôi, cười rất tươi:

- Cô là Hải Ly đã gọi điện thoại cho tôi tối hôm qua phải không?

- Dạ.

- Mời cô vào nhà.

Khung cảnh ấm áp và đầy mỹ thuật của căn phòng xinh xắn khiến tôi cảm nhận được niềm hạnh phúc thật sự mà chủ nhân của căn nhà đang có. Khi cánh cửa khép lại, vợ Đồng đi vào trong tôi mới nhìn thấy chân trái bị tật của chị, làm cho cả người chị như oằn xuống trong mỗi bước đi. Tôi ngỡ ngàng tự hỏi, một người đàn bà nhan sắc tầm thường lại tật nguyên như thế này mà lại có thể giữ chân được một người chồng như Đồng sao?

Trở về nhà, suốt đêm đó tôi trăn trở với bao nhiêu ý nghĩ mâu thuẫn trong đầu. Có nên nói thật với vợ Đồng về quan hệ tình cảm giữa tôi và Đồng không? Nếu nên thì có quá tàn nhẫn đối với một người đàn bà bất hạnh không? Nếu không nên thì tôi sẽ mãi mãi là người vợ không bao giờ cưới của Đồng và đứa con tôi đang mang sẽ phải mang lấy những thiệt thòi như tôi đã từng hứng chịu. Nhớ đến lời mẹ “phải thủ đoạn để giành lấy hạnh phúc”, tôi hồi hộp nghĩ đến một điều mà tôi chưa từng dám nghĩ.

Ngày hôm sau, tôi đến nhà chị Tuyền - vợ Đồng - để bắt đầu buổi học đầu tiên. Chị đón tiếp tôi thật vui vẻ, thân mật. Khi chị mở nắp chiếc đàn dương cầm tôi giữ tay chị lại và nói thật khẽ khàng:

- Em có chuyện muốn nói với chị.

Chị ngược mắt nhìn tôi. Trong ánh mắt ngạc nhiên vẫn có chút dịu dàng. Chị mỉm cười. Nụ cười không xinh đẹp, không duyên dáng nhưng là một nụ cười thật đôn hậu và bao dung. Nỗi xót xa dâng nhẹ trong lòng khi tôi nghĩ rằng mình sắp mang đến cho người đàn bà đáng thương này một sự đớn đau, buồn bã. Nhưng biết làm sao hơn vì tôi phải bảo vệ đứa con bé bỏng của tôi. Tôi phải dành lấy mái ấm gia đình đích thực cho mẹ con tôi như lời khuyến bảo đoạn quyết của mẹ tối hôm qua.

- Có chuyện gì vậy em?

Đi chị ngồi xuống sofa, tôi ngồi dưới sàn nhà, đặt tay lên bàn tay trắng muốt với những ngón thon mềm - đó là điểm đẹp duy nhất mà tôi nhìn thấy trên thân thể của chị.

- Có một chuyện... Em xin lỗi... Em ngàn lần xin lỗi chị.

Những giọt nước mắt lăn dài trên má khiến tôi nghẹn lời. Chị chăm chú nhìn vào mắt tôi, nụ cười vẫn còn trên môi, chị gật đầu như khuyến khích tôi hãy mở lời. Thu hết can đảm tôi gục đầu vào thành ghế, kể lể hết mọi chuyện.

Câu chuyện chấm dứt. Một khoảng không gian yên ắng đến rợn người bao vây lấy tôi và chị. Tôi hồi hộp chờ chị giận dữ, la hét hoặc xỉ vả tôi. Phần tôi, tôi cũng sẵn sàng quỳ dưới chân chị để van xin chị hãy thương đứa bé vô tội đang còn trong bụng mẹ mà giúp cho tôi một giải pháp êm đẹp. Phải lâu lắm tôi mới nghe giọng nói yếu ớt của chị:

- Hải Ly... về đi!

Tôi kêu lên trong nước mắt:

- Chị ơi!

- Tôi cần được yên tĩnh Hải Ly ạ!

Tôi đứng lên đi ra cửa. Nhìn khuôn mặt xanh mướt của chị Tuyền và những bước chân oằn xuống nặng nề tôi tự hỏi không biết mình đúng hay sai khi nói với vợ Đồng một sự thật đau lòng nhưng tôi biết chắc chắn rằng, nếu gặp người đàn bà khác thì tôi không thể rời khỏi căn nhà này một cách êm thấm, dễ dàng.

Sau khi tôi gặp chị Tuyền thì ba tuần sau Đồng tìm đến tôi với lá thư trên tay. Nhìn đôi mắt sâu hoắm, khuôn mặt hốc hác và những sợi râu tua tủa trên cằm Đồng tôi đoán được việc gì đã xảy ra. Tôi cúi đầu, cố giữ giọng nói bình tĩnh:

- Em biết em có lỗi và em sẵn sàng đón nhận lời trách móc của anh.

Đồng tựa cửa sổ nhìn những giọt mưa đang đổ rì rào trên mái ngói. Trầm ngâm rất lâu anh thở dài:

- Bây giờ không phải là lúc đổ lỗi cho ai. Điều quan trọng là Tuyền đã rời khỏi nhà trước khi anh trở về và anh đã dò hỏi khắp nơi mà vẫn không có một tin tức nào của Tuyền. Em đã gặp Tuyền... Vậy em hãy thử tưởng tượng, một người đàn bà yếu đuối, tật nguyên như vậy sẽ sống như thế nào trước sự đổ vỡ tàn nhẫn và phũ phàng.

Ném lá thư lên bàn Đồng quay lưng bước đi.

Tôi một mình rón rén mở thư đọc với những giọt nước mắt rơi lả tả theo từng dòng chữ ngả nghiêng. Tôi không muốn ngồi nhưng hai chân tôi không thể đứng vững. Tôi rơi xuống thảm mà không biết đau, bởi nỗi đau trong lòng tôi lớn hơn nỗi đau thể xác quá nhiều. Hành động thiếu suy nghĩ của tôi không đem lại một giải pháp thuận theo ý muốn của tôi mà chỉ càng đẩy Đồng xa tôi hơn nữa. Tôi nhớ nụ cười đôn hậu của chị Tuyền, nhớ nửa người bên trái nghiêng oằn theo mỗi bước chân của chị để nghe nỗi ân hận đè nặng trong tâm hồn. Chính tôi đã bám lấy Đồng, chính tôi là người tạo ra thảm cảnh nhưng sao lại bắt chị Tuyền phải gánh chịu thiệt thòi.

Tôi đến bên cửa sổ, nơi Đồng đã đứng với đôi mắt trĩu buồn để nhớ lại lời thư xót xa của chị Tuyền “Đáng lý em phải bước ra khỏi cuộc đời của anh khi tự biết mình không thể làm tròn bổn phận của một người vợ...” Tôi ấn sâu ngón tay vào hai đầu chân mày đang nhức buốt và thầm nghĩ “Đáng lý em không nên đến gặp chị để lấy mất niềm hạnh phúc độc nhất mà chị có được trong cuộc đời bất hạnh”.

Đồng bật tắt cả năm tháng dài, mặc cho tôi thấp thỏm trong nỗi đợi chờ. Khi Đồng trở lại thì chỉ còn hai tháng nữa là con tôi sẽ ra đời nhưng trong ánh mắt của Đồng - bố của con tôi - không có niềm vui mà chỉ hun hút những nỗi buồn. Anh cầm tay tôi, vuốt nhẹ chiếc bụng căng tròn của tôi cười giọng gao:

- Anh có lỗi với Tuyền và với cả em nữa.

Tôi lắc đầu, muốn nói em không giận anh mà ghen lời chỉ biết lau nước mắt. Đồng nâng mặt tôi lên, giọng anh khê khàng như một lời thú tội:

- Em có biết, vì sao anh nhất quyết không ly dị Tuyền không?

- Vì chị Tuyền rất hiền lành đôn hậu, chị lại tật nguyên nên anh thương hại.

Đồng lắc đầu, giọng quả quyết:

- Sai! Anh không thương hại mà thật lòng yêu Tuyền. Bởi Tuyền đã vì anh mà đã hy sinh cả bản thân mình. Một trái thận trong người anh đang mang là của Tuyền đã cho anh. Bệnh anh đã đến thời kỳ chót, nếu không có thận để thay thì cuộc sống anh coi như chấm dứt trong khi tên anh nằm trong một danh sách chờ đợi để thay thận dài ngoằn. Tuyền đã tự nguyện chia sẻ một phần thân thể cho anh và như một phép lạ, tất cả mọi thử nghiệm đều có kết quả thích hợp. Anh đã được tái sinh bởi Tuyền. Em thử nghĩ, nếu vào trường hợp của anh, em có đành lòng để ly dị một người vợ đã xả thân vì mình hay không?

Trái tim tôi như thất lại. Đến giờ phút này thì tôi biết rằng tôi không đủ tàn nhẫn để có thể sống theo con đường mẹ vạch ra là phải giành lấy hạnh phúc cho mình bất chấp thủ đoạn.

- Em xin lỗi, vì sự ích kỷ của em mà gây đau khổ cho anh và chị Tuyền.

Đồng đặt ngón tay lên môi tôi:

- Anh đã nói, bây giờ không phải là lúc đổ lỗi cho ai. Anh sẽ chờ đến ngày em sinh nở xong, mẹ con em bình an, khỏe mạnh anh sẽ về Việt Nam để tìm Tuyền. Anh chưa biết chuyện sẽ ra sao và anh phải làm gì, nên anh không thể hứa một điều gì với em, mong em hiểu.

Năm nay bé Bích Ly đã được tám tuổi.

Tám năm qua, Đồng vẫn cố công tìm kiếm chị Tuyền dù trong lá thư mang con dấu Việt Nam gửi cho anh chị đã viết “Mọi chuyện đã thuộc về quá khứ và em đang sống một cuộc sống rất bình an. Trong lòng em không còn sự oán giận nào nữa. Em sẽ cầu nguyện cho anh và Hải Ly cùng cháu bé luôn được hạnh phúc...”

Hạnh phúc. Hai chữ thật đơn giản nhưng sao tôi với hoài không tới. Tám năm qua, tôi và Đồng vẫn sống cùng một thành phố. Mỗi cuối tuần anh vẫn đến thăm đứa con gái duy nhất của mình. Tình yêu của tôi và Đồng dành cho nhau vẫn còn đó nhưng ở giữa chúng tôi, lúc nào cũng có hình ảnh của một người đàn bà bất hạnh và nó không cho phép chúng tôi bước đến gần nhau để tạo thành một mái ấm gia đình.

Ngân Bình

Lời tác giả: *NGÀY NÀO* là truyện ngắn dựa trên một câu chuyện có thật nên phần kết thả lỏng, vì thế truyện được xem là không có hậu.

Truyện viết cách đây đã chục năm hơn. Thời gian trôi qua cũng chẳng ai còn nhớ và thắc mắc cái *NGÀY NÀO* đó đã đến chưa?

Nhưng thật bất ngờ, vào dịp lễ July 4, tác giả đã nhận được email của nhân vật chính khi tình cờ cô nhìn thấy tên NB trên *TRE* với địa chỉ email. Cô liên lạc và nhắc lại câu chuyện đã kể cho NB nghe từ rất lâu. Sau khi truyện được viết lại và đăng báo, cô đã dời đi tiểu bang khác. Chuyện xong, chắc cô cũng chẳng để tâm đến người viết nhưng có lẽ nhờ vào chữ "duyên" nên đây là kết cuộc của một chuyện tình éo le, nhiều uẩn khúc.

“Sau một thời gian rất lâu, anh Đồng nhận được tin nhắn của chị Tuyền từ một thành phố nhỏ ở cuối miền đất nước VN qua người em họ. Anh vội vã tìm gặp chị nhưng chỉ đủ thời gian để ôm chị trong tay. Chị đã nhìn anh với nụ cười bao dung, thanh thản: “Em không trách giận anh đâu. Tiếc một điều là em chưa được gặp con gái anh. Mong anh gia đình nhỏ của anh được yên vui hạnh phúc là em an lòng ra đi”.

Hải Ly và con gái đã về VN. Cô quỳ trước quan tài và xin phép được để tang chị Tuyền như một lời tạ lỗi để nỗi ân hận trong lòng suốt bao năm qua được vơi đi phần nào.

Giờ thì anh Đồng và Hải Ly đã về chung một nhà, xem như câu chuyện được kết thúc một cách tốt đẹp phải không các chị?

TRĂNG SOI *Lá Biếc*

Kiều Mộng Hà

Sáng nay
Sen nở ngát trời
Giọt sương trên lá
Chỗ ngồi thiền tăng
Mây bay lớp lớp... phù vân
Gió khua trăng rụng cuốn phăng muộn phiền

Sen trắng
Còn ủ hương thiền
Trà Tâm đậm ướp
Trầm riêng dạ hoài
Sớm mai nắng rớt trên vai
Đóa hồng khoe sắc bướm say bay vòng...

Đêm dài
Bên ngọn nến chong
Toạ thiền tâm rộng
Khuya hong dáng ngồi
Gió lượn nghe lạnh từng hồi
Trăng treo nửa mảnh... ngôn lời vô ngôn

Đêm khuya
Sương đọng cành non
Trăng soi lá biếc
Chon von cõi trần.

LÀ MẮT MẮT ĐAU THƯƠNG!
Sống như hình với bóng

THÙ TRONG TIẾP SỨC GIẶC NGOÀI
Gom quyền, trình diễn khắp nơi

Bốn bốn năm có nhau
Boi qua cơn đỏ sóng
Chịu khổ cùng đồng bào.

Mình mắt: con, em đại;
Má anh, Ba em: đi;
Vĩnh biệt ông anh cả,
Em áp út cũng... thi.

Anh: hai lần nhỏ lệ,
Em khóc tang năm lần
Bao gỗ rừng viết đủ
Nếu kể hết toàn dân?
Ý Nga, 11.7.2023

CÁC EM TỰ SO SÁNH

(Thành kính tri ân và tưởng niệm quý
CHIẾN SĨ thuộc tất cả các QUÂN,
BINH CHUNG cùng toàn thể QUÂN,
DÂN, CÁN, CHÍNH và LỰC LƯỢNG
CẢNH SÁT VNCH đã bảo vệ tự do cho
miền Nam VN. Tặng các em thanh thiếu
niên quốc nội.)

*

Người Lính Cộng Hòa oai nghi
Tinh thần chiến đấu dũng cảm
(Giặc vào không hề ù lỳ
Đi đêm, bán Đất vụng trộm.)

Họ đổ máu thật tang thương,
Chịu hy sinh trong biển lửa
Hoàn thành nhiệm vụ, đảm đương
Dù chết, một lòng cố thủ!

Trong những giờ phút lâm nguy
Vì dân vẫn đánh oanh liệt
Chọc thủng vòng vây, kiên trì
Phản công quân thù. Nhất quyết!

Bao nhiêu chiến tích oai hùng
Đồng minh nghiêng mình cảm phục,
Đồng bào ghi nhớ chiến công:
Tử sĩ nhường dân sự sống!

✧

So gì “*Quân Đội Nhân Dân*”

Đóng trò, hút lực một ngôi đỏ lè
No nề câu xé diển hề
Đói meo: cả nước nã nề thảm thê!
Ý Nga, 11.7.2023

4 đoản khúc viết trên chuyến bay Austin-Hawaii.
(Cảm xúc khi đọc Tân Liêu Trai Chí Dị của Tác giả
THƯỢNG HỒNG, trong lúc ngồi trên
chuyến bay Austin-Hawaii.)

1- Hồng Đào

Trên mây
đọc Tân Liêu Trai
Hồn cùng bóng lưng
sánh vai thì thắm
Mà sao như thể... vô âm
Mắt môi sao giống... trăm năm quen rồi?
Hồng Đào!
Nhất định em thôi
Nhập vai “áo đỏ”
môi cười y xưa
Gió đùa suối tóc đong đưa
Chàng không giữ kỷ... gió mưa dập dồn...

2- Tuyết Tuyết Hồng Hồng

Đọc xong
Tuyết Tuyết Hồng Hồng
Mới hay ngoài cõi
Sắc/Không vẫn tình
Hồng nhan cùng với thư sinh
Có duyên tự đến như hình/bóng theo.

3- Mây Bay...

Mây vẫn bay bay
Và ta nhớ ai!
Trong cuộc đời làm lỡ...
Mấy lần sai?
Tình lỗi nhịp...
Vì bước chân... vội vã
Đề bây giờ... than
Số phận an bày.

4- Hoa Đăng

Người tú tài lỡ vận

Kinh tài, đầu **dân** ngồi xỏm
Vô thân, bán Nước, bắt **nhân**
Quân... đội thù, tướng đôm đóm.

“Đôm đóm” thế giới khinh khi
“Vành Đai” xâm lăng cưỡng chiếm
“Con Đường Tơ Lụa” vô nghi
“Lưỡi Bò” ngựa, trâu... nham hiểm!
Ý Nga, 11.7.2023

Ta thi rớt mấy lần
Sinh nhai tay vẽ ảnh
Ta, thư pháp độ thân

Trong ngày Hoa Đăng hội
Thả thuyền giấy trên sông
Cột bài thơ ước vôi...
Lạ chưa! Ta phải lòng
Kiều Mộng Hà
July01st2023

Hạnh Phúc Đơn Sơ Từ Những Điều Bình Dị

Để mở đầu cho bài tâm tình hôm nay của người viết xin mời bạn đọc một mẩu chuyện vui vui dưới đây:

Hạnh phúc là gì?

Có 1 ngày, heo con chạy tới hỏi heo mẹ:

- Mẹ ơi, hạnh phúc là gì hả mẹ?

Lúc ấy heo mẹ đã trả lời rằng:

- Hạnh phúc là cái đuôi của con đó, con yêu à!

Heo con mừng rỡ chạy ra sân và vui đùa với cái đuôi của nó, mặt nó ánh lên 1 niềm vui vì đã biết hạnh phúc của mình là gì?

Rồi 1 ngày, heo con buồn bã chạy lại bên mẹ và hỏi:

- Mẹ ơi, tại sao con chẳng bao giờ bắt được “hạnh phúc” của con hết vậy?

Heo mẹ mỉm cười và nói:

- Con chẳng cần phải bắt nó làm gì, chỉ cần con luôn mỉm cười và tiến lên phía trước thì “hạnh phúc” sẽ luôn đi theo sau con đó.

(Nguồn: sưu tầm trên internet)

Bạn nghĩ có đúng không? Smile!

Người viết thích sưu tầm, tìm kiếm những gì hay lạ, đọc xong thấy hay hay bèn đem về đây chia sẻ với bạn bè để cùng đọc với tôi cho vui để bạn khỏi mất công đi tìm kiếm cho mệt.

Mời Bạn đọc các danh ngôn về Hạnh Phúc hay hay dưới đây nhé.

* **Danh ngôn về hạnh phúc:**

- Muốn hiểu thế nào là Tình Yêu và Hạnh Phúc, phải biết sống cho kẻ khác, nghĩa là phải biết yêu. (Godwin).

- Có hai loại người: Những người có thể sung sướng được mà không sung sướng, và những kẻ tìm hạnh phúc mãi mà không thấy. (Danh ngôn Á Rập).

- Hạnh phúc sẽ tự mất đi khi nào người ta tự thỏa mãn về nó. Hạnh phúc sẽ chỉ bền vững khi người ta luôn luôn vươn tới và hoàn toàn khát vọng. (K.G. Paustopski).

- Tiêu diệt được mọi lo âu phiền toái trong tâm hồn, ấy là đã tìm được một nguồn hạnh phúc vĩ đại. (Kinh Udanavarga).

- Phân phát hạnh phúc là phương cách duy nhất để hưởng thụ hạnh phúc. Người nghĩ đến hạnh



phúc là người luôn nghĩ đến con số hai. (Lord Byron).

- Hạnh phúc chỉ dành riêng cho những kẻ nào làm cho nhiều người được sung sướng. (Abbé Delille).

- Hạnh phúc không ở Thiên đàng, mà ở ngay bên cạnh người mình đang yêu. (Florian).

- Hạnh phúc giống như tiếng vang, chỉ nghe được tiếng trả lời mà không bao giờ thấy đến. (Carmen Sylva).

- Tình yêu và hạnh phúc là hình với bóng, nếu biết bảo vệ thì hạnh phúc sẽ thành sự thật, ngược lại nếu không biết bảo vệ thì hạnh phúc chỉ là một hình ảnh ảo tưởng không bao giờ có thật. (Pascal).

- Những ai chưa từng đau khổ, thì những kẻ ấy không bao giờ biết tận hưởng được hạnh phúc. (Ugo Foscolo).

- Cái trở ngại to nhất của hạnh phúc là trông chờ một hạnh phúc khác to hơn. (Fontenelle)
(Nguồn: sưu tầm trên internet)

Riêng người viết cũng đang tìm Hạnh Phúc ở Nơi Đâu qua tâm tình được diễn đạt dưới đây:

Hạnh Phúc ở Nơi Đâu

Thật không thể bảo đấy là Hạnh Phúc
Khi con người sống lừa dối lẫn nhau,
Lúc ghét nhau, vẫn phải... cố cười chào
Dẫu yêu lắm, vẫn chối rằng... chưa có

Con người mãi vẫn có điều chưa rõ
Những nhiệm màu của xúc cảm con tim
Nên con người vẫn cứ mãi kiếm tìm
Định nghĩa của Tình Yêu và Hạnh Phúc

Rất giản dị, rất tầm thường... Hạnh Phúc
Là tiếng cười, là lời nói trẻ thơ
Được gặp nhau, sau bao phút đợi chờ
Được ôm ấp trong vòng tay cha mẹ

Hạnh phúc đến trong an vui, mạnh khỏe
Từ tinh thần, thể chất, đến tâm linh,
Khi trái tim xúc động thật chân tình
Những tình cảm của vui, buồn, yêu, giận

Khi buồn khổ, cứ để dòng lệ ngấn
Lúc mừng vui, hãy nở nụ cười tươi
Đối với tôi: Hạnh Phúc của con người
"Là giây phút sống thật cùng cảm xúc!"

Đừng tìm mãi nơi đâu là Hạnh Phúc
Có thể gần, cũng có thể thật xa
Xa hay gần là ở tại **Tâm** ta
Ta cảm nhận thế nào là thế đó!

Sương Lam



Và những tăng sĩ có đời sống tu hành, đạo đức đã nghĩ gì về Hạnh Phúc?

Kính tri ân Thầy Thích Tánh Tuệ đã có lời dạy dưới đây:

Hạnh phúc là khi

Hạnh phúc là khi biết trở về

Từ hun hút mộng nẻo sơn khê

Từ trong tăm tối bao mờ mịt

Chợt ánh dương bừng soi bến mê.

Hạnh phúc là khi biết được Người

Đôi bàn tay đã biết buông lời

Những ngọn gió trần... thổi vương bận

Mặc nắng, mưa qua... giữa cuộc đời...

- Xưa là hạnh phúc bên kia núi

Là... “cỏ bên đồi ngan ngát xanh”

Ngày nay chưa sống, mơ ngày tới

Thực tại vui quên rất đoạn đành...

Hạnh phúc giờ đây buổi sớm mai

Mím cười nhận diện lá hoa phai

Mùa thu đã đến trong thẳm lặng

Bên những dòng xe nối miệt mài...

Thanh thảo là khi tóc đổi màu

Hiểu ngày sắp tới sẽ về đâu...

Biết trăm năm hẹn cùng sương khói

Vạn sự trôi về nơi bể dâu...

Hạnh phúc là khi giữa đời thay

Lặng yên - trọn vẹn phút giây này...

Ngắm bình minh đến, hoàng hôn lại

Thả hết ưu phiền... theo gió bay...

Như Nhiên Thích Tánh Tuệ

(Nguồn: Như Nhiên Thích Tánh Tuệ, *An nhiên giữa những thăng trầm*, NXB Văn hoá - Văn nghệ, 2019)

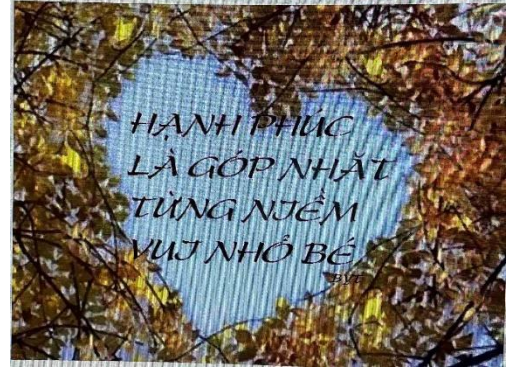


Hạnh phúc rất đơn sơ từ những điều bình dị để chúng ta cùng có những niềm vui trong cõi nhân gian này. Smile!
Hạnh phúc của cha mẹ già là được con ở xa về thăm ba mẹ và cùng được ngồi ăn cơm buổi tối gia đình bên nhau trong tình cảm gia đình ấm cúng.

Mời Bạn xem youtube

Youtube Niềm Vui Hội Ngộ Tháng 6-2023- Vương về Portland, OR Tháng 6-2023

<https://youtu.be/6-USAJi0ez8>



Cảm ơn Bạn đã cùng vui với gia đình người viết.

Chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi-MCTN 670-ORTB 1099-71223)

Colchiques dans les prés
Fleurissent, fleurissent
Colchiques dans les prés
C'est la fin de l'été

La feuille d'automne
Emportée par le vent
En rondes monotones
Tombe en tourbillonnant

Nuage dans le ciel
S'étire, s'étire
Nuage dans le ciel
S'étire comme une aile

La feuille d'automne
Emportée par le vent
En rondes monotones
Tombe en tourbillonnant

Châtaignes dans les bois
Se fendent, se fendent
Châtaignes dans les bois
Se fendent sous nos pas

La feuille d'automne
Emportée par le vent
En rondes monotones
Tombe en tourbillonnant

Et ce chant dans mon cœur
Murmure, murmure
Et ce chant dans mon cœur
Murmure le bonheur

La feuille d'automne
Emportée par le vent
En rondes monotones
Tombe en tourbillonnant

Un petit grain de sable
Si frêle si frêle
Un petit grain de sable
Et s'envole mes rêves...

F
R
A
N
C
I
S

G
A
B
R
E
L

THỎ PHÔNG DỊCH

T
H
A
I
N
U
L
A
N

Cây nghệ tây* trên đồng cỏ
Nở hoa, nở hoa
Saffron* trên đồng cỏ
Bây giờ là cuối mùa hè

Chiếc lá mùa thu
Bị gió thổi bay
Trong những vòng tròn đơn điệu
Roi xuống, quay cuồng

Đám mây trên bầu trời
Kéo dài, kéo dài
Đám mây trên bầu trời
Kéo dài như một đôi cánh

Chiếc lá mùa thu
Bị gió thổi bay
Trong những vòng tròn đơn điệu
Roi xuống, quay cuồng

Hạt dẻ trong rừng
Rạn nứt đôi ra, nứt ra
Hạt dẻ trong rừng
Rạn nứt dưới chân

Chiếc lá mùa thu
Bị gió thổi bay
Trong những vòng tròn đơn điệu
Roi xuống, quay cuồng

Và điệu hát trong tim tôi
Thi thầm, thi thầm
Và điệu hát trong tim tôi
Thi thầm niềm hạnh phúc

Chiếc lá mùa thu
Bị gió thổi bay
Trong những vòng tròn đơn điệu
Roi xuống, quay cuồng

Kia hạt cát nhỏ bé
Thật yếu ớt, mong manh
Một hạt cát nhỏ
Và những giấc mơ của tôi bay xa...

LÒNG CON TƯỜNG NHỚ

Tam quy còn vương bụi hồng
Kệ kinh, ngũ giới thom nồng vẫn chưa,
Phật đường thăm viếng rất thưa
Cà sa nghe đến đã chừa con ra.
Áo lam mặc lễ Mẹ* Cha
Đêm đêm niệm Phật đèn khuya: vỡ lòng

CHO BIẾT TAY!

(Nhớ về ngày 31.1.2023)

*

Trọt chân trên tuyết chần thương
Đành treo **tay**... trái dưỡng xương cho lành
Tay kia gánh vác một mình
Sau hơn một tháng tội tình mới tha.

Chẳng mơ nương tựa Cửa Không
Chỉ mong sống tốt trong vòng lễ nghi.

Phận con cháu, chẳng bất nghi
Cố công đền đáp duy trì gia phong.

Ý Nga, 7.7.2023

*Tụng kính cho Nhạc Mẫu, Thân Phụ và
các em.

Gia phong: thói nhà

LẠI NÓI XẤU?

Tôi không thích những phường hay nịnh hót

Chị đừng chuyền lời nói xấu sau lưng!

Không thích ai sao chẳng nói thẳng thừng?

Trời cho miệng, ai có quyền cấm nói?

Ý Nga, 7.7.2023

*

Vào nhà thương: ái dà dà
Đến phiên **tay**... phải nằm mà nghỉ ngơi
Kim, dây nhợ, nước biển... khơi
Túi này, thuốc nọ dạo chơi mấy ngày
Giọt từng giọt... nhỏ cù nhây
Cánh **tay** bên trái múa may thế... “thầy”.

“Học trò” vụng, tập dài dài:
Đánh răng không sạch, áo thay nhiều giờ,
Viết thì chữ cứ i... tờ:

Đọc ra như đũa trẻ thơ học vắn,

Pha cà phê, đổ ra bàn

Mở ly trà nóng ngại ngần phỏng ai.

*

Biết... **tay**? Trò đã thuộc bài!
Hòn ai nẩy giữ! Từ nay... khiêm nhường!

Ý Nga, 7.7.2023

HÔM NAY KHÔNG SỮA

Thời gian sau 1975, tôi cỡ 9-10 tuổi, ngoài ông anh lớn đi dạy ở Cần Thơ, tôi có ba người anh đang học đại học, hàng tuần có bạn bè kéo về nhà tôi tụ tập ăn uống, đờn địch ca hát rất vui. Tôi nhỏ tuổi không được tham gia, nhưng có núp ở sau bếp... nghe lỏm.

Ông anh thứ ba chơi đàn trong ban nhạc của phường xã và ban nhạc sinh viên. Thời buổi hiếm hoi các nhạc cụ, nhà tôi vẫn có hai cây đàn guitar, các bạn của anh cũng là dân mê văn nghệ, với ý định làm một ban nhạc “nghị dư” để thỏa đam mê ca hát. Các anh khéo tay mà mò hí hục cả tuần lễ tại sân sau nhà tôi, tự làm một bộ trống, làm đi làm lại sau mấy lần cũng thành công, thế là có đủ cho ban nhạc “xập xình”.

Thường là dịp cuối tuần, dịp lễ, các anh chị tụ tập, có khi mười mấy người nhộn nhịp. Gia đình tôi có hai căn nhà, hễ anh tôi tụ họp bạn bè thì mấy người lớn trong nhà ra căn nhà ngoài mặt đường, nhường không gian căn nhà trong hẻm này cho các anh chị họp mặt thoải mái, riêng tôi trong đám con nít vẫn ở lại nhà, nên có nhiều dịp... hóng, thiệt vui. Các chị đi chợ nấu nướng, các anh ngồi đàn ca, uống trà tán dóc giữa mùi thức ăn tỏa ra từ gian bếp thơm lừng. Dù thời ấy còn chế độ “bao cấp” khó khăn, các món ăn thường đơn giản rẻ tiền như cháo huyết, bún chả giò; món tráng miệng thì có bánh cay khoai mì chiên, chuối xào dừa là những món tôi từng được thưởng thức kè.

Sau khi ăn uống ca hát xong xuôi, một số người ra về, còn lại vài anh rất thân thiết với anh tôi, cùng ở lại qua đêm vì các anh còn niềm đam mê khác, đó là hát thâu vào băng cassette làm kỷ niệm.

Đêm khuya, cả nhà tôi ngủ say, không gian im lặng, “phòng thu” bắt đầu thâu băng (không có tiếng trống, chỉ có tiếng đàn guitar). Tôi nằm ngay phòng kế bên phòng khách, đồng tai nghe không sót bài nào, và ấn tượng mạnh mẽ với một giọng nam trầm, mượt mà âm áp tôi nghe tới đâu say mê tới đó, quên cả ngủ.

Ngoài nhạc Vàng, nhạc mùi cho đến nhạc trẻ nhóm Phượng Hoàng Nguyễn Trung Cang Lê Hựu Hà như *Yêu Người Yêu Đời, Tôi Muốn, Mặt Trời Đen...* trước năm 1975, các anh còn chơi cả nhạc ngoại, những bản nhạc nổi tiếng thế giới được dịch sang lời Việt mà giới trẻ thuở ấy theo phong cách “hippy” rất ưa chuộng. Tôi còn nhớ các tờ nhạc rời, tập nhạc trẻ, các bài hát với một đĩa trẻ như tôi nghe rất lạ tai đầy hấp dẫn: *Búp Bê Không Tình Yêu, Em Đẹp Nhất Đêm Nay, Hãy Gõ Ba Tiếng* nhưng nhớ nhất là bài *Hôm Nay Không Sữa* vì tôi chẳng hiểu rõ nội dung.

Anh tôi và mấy anh bạn thân đó, cũng mặc quần áo kiểu “hippy” là quần ống loe, áo sơ mi đủ màu sắc chim cò, ai có gì mặc nấy, rồi kẻ ôm đàn người ngồi goánh trống (bộ trống tự chế mà âm thanh nghe cũng đặng). Cứ thế, cả buổi chiều cuối tuần, các bài nhạc trẻ sôi động cả sân sau nhà tôi. Lại là những bài hát và giọng hát mê hoặc thích thú. Nhưng thực ra, chỉ có một giọng hát hay nhất mà thôi, không thể trộn lẫn với những giọng ca còn lại.

Sau đó vài năm, anh tôi ra trường đi làm, nhóm bạn bè không còn tụ tập hát ca nữa. Nhớ về thời “vàng son” đó, tôi có liêu minh hỏi anh để biết chủ nhân giọng hát truyền cảm đó là ai. Anh hỏi:

- Em phải nói rõ bài hát nào thì anh mới nhớ chứ!
- “Một người quen đã đi lấy chồng, một người yêu tôi đã sang sông...”, và ảnh thất tình sao đó mà lại nức nở: “Em biết không em chỉ một lời, em giết anh khi mới nửa đời?”
- Ô, đó là anh Thành.
- Rồi còn bài *Hôm Nay Không Sữa* thì ai ca?
- Cũng nó luôn đó.
- Trời, hay thần sầu, bây giờ anh ra sao rồi?
- Hấn đi vượt biên rồi!
- Chẳng lẽ để... trả thù đời? Khi ảnh cất tiếng ca em cứ ngỡ ảnh thất tình, yêu đơn phương, hoặc bị vợ bỏ phải làm bố đơn thân chăm con nhỏ như trong bài “*Hôm Nay Không Sữa* chắc em ra đi thật xa. Chiếc chai lăn trong góc nhà, dấu tích đêm chưa xóa nhòa...”
- Trời ơi! Tất cả chỉ là cảm xúc theo các bài hát thôi, mà ý của bài *Hôm Nay Không Sữa* không phải như vậy nhe, thôi đi học bài đi, hỏi nhiều quá.
- À mà anh ơi, cái anh Thành “No Milk Today” đi vượt biên có tin tức gì chưa?

Sau này, lớn lên, tìm hiểu, nghe bài gốc English mới biết xuất xứ bài hát rất tình cờ. Ngày ấy, thập niên 1960, sữa tươi (fresh milk) còn được giao tận nhà; mỗi sáng sớm, chủ nhà để cái chai không ngoài cửa, người giao sữa (milkman) tới lấy và để lại chai sữa mới.

Một buổi sáng nọ, nhạc sĩ Graham Gouldman cùng ông bỏ đi ngang ngôi nhà của một người quen, và thấy tờ giấy chủ nhà viết mấy chữ nhắn người giao sữa “no milk today” trước cửa. Ông bố của Graham Gouldman liền “triết lý vụn”, đại khái: chỉ mấy chữ ấy thôi nhưng có biết bao nguyên nhân khác nhau, nào ai biết được, có trời mới biết!

Câu nói của ông bố đã tạo nguồn cảm hứng cho Graham Gouldman viết bản *No Milk Today*, với nội dung là lời tâm tình của một chàng trai có người yêu đã bỏ ra đi, và được nhạc sĩ Vũ Xuân Hùng dịch sang lời Việt thành “*Hôm Nay Không Sữa*”.

Thế đấy, đôi khi chỉ một câu nói, một cụm từ, một khung cảnh bất chợt mà người ta có thể cảm xúc ra một bài nhạc, một bài thơ, thậm chí cả một câu chuyện.

Đó chính là “sáng tác”, là “tưởng tượng thêm mắm muối” mà những người viết nhạc, văn, thơ... đều thường làm, nhưng đôi lúc đọc giả lại cứ “hiểu lầm” (hoặc cố tình hiểu lầm), bảo rằng đó là “chiêng thiệt chăm phân chăm” của tác giả. (Chuyện “hiểu lầm” này tôi cũng bị vài lần, riết rồi chán, hông thêm thanh minh thanh nga.)

Mới đây, khi cùng cả đại gia đình ngồi ôn lại chuyện xưa, bà chị Cả nói đùa tôi:

- Mà y có “cảm” chàng No Milk Today thiệt không đó? Mà lạ thiệt, nhà mình có 4 chàng trai vào đại học, với biết bao nhiêu bè bạn lui tới, mà hông có chàng nào bén duyên với mà y hen, chẳng lẽ mấy tên đó “đui” hết ráo?

Tôi cũng đùa lại:

- Chẳng có ai “đui” hết á, vì so tuổi tác thì các anh ấy lớn hơn em từ 6 đến 8 tuổi. Họ chỉ nhìn thấy em khi đầu bù tóc rối, chí chóc ăn hàng, cãi nhau với bạn bè, làm sao mà... yêu nổi?

Nói thì nói thế, chớ cũng oan cho mấy anh, vì thực ra cũng có hai anh từng có ý định “chờ bé lớn đủ tuổi”, trong đó có chàng No Milk Today sau khi đi vượt biên thất bại trở về, vất vả mưu sinh vì gia đình đông em nheo nhóc. Nhưng khi “bé” đến tuổi dậy thì, các anh không còn nhiều dịp đến nhà gặp “bé”, trong khi “bé” hơn hờ tung tăng bước vào cuộc đời êm ái cỏ hoa, ngâm thơ chưa biết buồn biết đau vì sỏi đá gập ghềnh.

Hôm nay, tình cờ nghe No Milk Today, dư âm của những ngày xa lắc ấy trở dậy, tôi lại thấy căn nhà xưa, xóm học, giàn hoa giấy mộng mơ, và những chàng trai thiếu nữ tuổi thanh xuân (bạn bè của anh tôi) đã gieo vào hồn tôi, cô bé chỉ hơn 10 tuổi đầu, tình yêu âm nhạc, để rồi tôi bắt đầu tập tành viết Văn, làm Thơ.

KIMLOAN

Edmonton, Tháng 7/2023



Thuyền Lá... Lá Thuyền

Lá thuyền
Trôi mãi đêm ngày
Lênh đênh sóng nước
Sớm mai yên bình.
Hỏi người,
hỏi lại lòng mình?
Sắc không không sắc
Đời, tình... có không?
Buồn vui
Giữa chốn bụi hồng
Trăm luân bể khổ
Mênh mông cõi người.
Chênh vênh
Thuyền lá giữa trời
Thời gian nước chảy
Dòng đời mây trôi.

Em ơi!
Thuyền lá lung rồi
Lỡ thuyền nước ngập
Sóng trôi vỡ thuyền.

Lênh đênh
Phận gái thuyền duyên
Nếu như thuyền lung
Đôi miền chia ly.

Anh ơi!
Thuyền lung lo gì
Lá hoài xanh mướt
Xuân thì vẫn xuân.
Thuyền trôi
Giữa chốn trầm luân
Cuộc đời sóng vỗ
Hồng trần an nhiên.

Thuyền vỡ
Nhờ sóng trôi phiến
Tử sinh chấp nhận
Thuyền duyên phận mình.
Songthy

NÀNG ÚT NHÀ TÔI

Không biết bố mẹ tôi bắt đầu cãi nhau từ lúc nào (chẳng lẽ từ lúc chàng mới đưa nàng về dinh) nhưng khi tôi đủ tuổi để nhận biết mọi việc thì hình như một tuần có bảy ngày, bố mẹ tôi đã cãi nhau hết năm ngày. Không những cãi nhau mà đôi khi còn có chén đĩa bay và hai bên đâm đá nhau tung búng. Những khi ấy ba chị em tôi, mỗi đứa chạy vào một góc nhà hoặc ở một gầm bàn nào đó, mặt mày xanh lè, vừa run vừa khóc.

Sau khi sang Mỹ mẹ sinh thêm nàng Út thì gia đình có vẻ yên ổn hơn. Chuyện cãi nhau vẫn xảy ra hàng ngày nhưng tuyệt nhiên không có bạo động. Khi Út bắt đầu vào lớp mẫu

giáo, "tình trạng chiến tranh" bỗng giảm bớt khá nhiều. Chắc quý vị nghĩ rằng hai đối thủ đã mệt mỏi hoặc vì con cái lớn rồi nên cũng vì chúng mà nhượng bộ nhau chăng?

Xin thưa, chính Út đã thay đổi cục diện gia đình. Mới năm tuổi nhưng Út lại làm quan tòa phán quyết mới oai cơ chứ. Một hôm, Út đang ngồi ăn sáng, không rõ vì chuyện gì mà bố mẹ lại gấu ó nhau. Hai bên đang đấu khẩu thì Út leo xuống đất, đồng dặc hét to:

- Im ngay, lớn rồi mà sao cứ cãi nhau thế?

Bố mẹ dừng lại, chưa kịp có phản ứng thì Út đã bỏ đi sau khi liếc ngang một cái, giọng nói gần từng tiếng một:

- Không biết xấu hổ!

Bình thường, đứa nào mà ăn nói trịch thượng như thế thì nát đất. Thế mà lần này bố mẹ lại im re. Chị em tôi vừa thích thú vì thấy cử chỉ của Út thật dễ thương, vừa thán phục sự can đảm "trừ gian diệt bạo" của Út.

Lần khác, trong lúc mẹ đang cần nhân chuyện gì đó thì bố đứng dậy, bước sang hồ cá ngắm nghía mấy chú cá đang thành thoi, vẫy đuôi bơi lội, chủ ý là không muốn nghe cái đài phát thanh cũ mèm, cứ rì rả mãi một điệp khúc. Mẹ cúi tiết, phóng liền một chương vu không:

- Có phải ông muốn bảo cái mặt tôi còn thua con mấy con cá không?

Bố gắt lên:

- Ô hay! ái bà này, tôi nói thế bao giờ?

Mẹ tru tréo:

- Ông không nói nhưng thái độ của ông đã nói lên điều đó.

Đang thưởng thức món kem dâu thơm phức, Út dừng lại, nhú mày rồi gõ muống xuống bàn:

- Không được nói thêm nói thừa, phải tội đó!

Cuộc chiến tạm ngưng sau câu phán lạnh lùng của Út. Từ đó, bố mẹ rất dè dặt mỗi khi cãi nhau trước mặt Út. Cái lạ là khi vui đùa hay khóc la, vui vĩnh thì Út là một đứa trẻ thật hồn nhiên, ngây thơ. Nhưng những lúc ấy, Út lại tỏ ra chững chạc như bà cụ non. Thế mới chết!.

Một buổi tối, sau khi dự tiệc cưới về bố mẹ tôi chuyện trò rất vui vẻ nhưng không hiểu câu chuyện dẫn đến sự bất đồng ý kiến thế nào mà giữa khuya hai ông bà lại la toáng lên làm con cái giật mình thức giấc. Út lăn qua, trở lại một lúc rồi leo tuột xuống giường, bước ra khỏi phòng làm tôi phải vội vàng đi theo. Tôi vừa xoay chốt, Út hiện ngang xô cửa bước vào. Mẹ tôi một tay chống nạnh, một tay xỉ trán bố, rít lên những câu mắng nhiếc nặng nề. Út thờ dãi, lắc đầu ra chiều ngán ngẩm:

- Chỉ làm gương xấu cho con cái!

Chỉ một câu nói ngắn ngủi của Út mà hiệu nghiệm vô cùng. "Mặt trận miền Tây" bỗng nhiên yên tĩnh lạ thường. Tôi rất ngạc nhiên về phong cách già dặn này của Út. Mãi sau này tôi mới nhận thấy cử chỉ và lời nói của Út rập khuôn bà Ngoại. Thì ra, mỗi ngày ở với bà vài tiếng đồng hồ trong khi chờ anh chị hay bố mẹ đón, Út đã học lóm được những lời phê phán của ông bà ngoại khi nói về bố mẹ. Điều đáng nói là chẳng bao giờ bố mẹ rày la Út về những câu nói lộng ngôn đó. Có phải vì có tật giật mình chăng? Dù sao, đây cũng là phương thuốc hiệu nghiệm. Bởi vì, sau đó cuộc chiến bắt đầu lắng dịu và dần dần bố mẹ không còn cãi nhau bán sống, bán chết nữa mà chỉ ừ ừ vài câu cho có hương, có hoa trong chốc lát, rồi lại cười hề hà bỏ qua. Không biết có phải như lời bà ngoại nói, Út là chân mạng đế vương trong cái "vương quốc" nhỏ bé này, nên tuy tí xiu nhưng lại có tay "cầm quyền".

Bố mẹ hưởng hạnh phúc - thật sự là thứ hạnh phúc êm ái, ngọt ngào - được mười hai năm thì mẹ qua đời sau cơn bạo bệnh. Lúc ấy, Út đã mười tám tuổi. Bé nhất nhà, nhưng Út lại là người xông xáo, hoạt bát. Một tay Út sắp xếp trong ngoài mỗi khi gia đình có chuyện gì xảy ra.

Là một người có bản lĩnh, lanh lẹ và thông minh nên Út giải quyết mọi chuyện rất nhanh chóng. Thế là đương nhiên Út nắm quyền gia trưởng trong tay. Đám cưới anh Ba, Út triệu tập phiên họp khoáng đại trong gia đình, phân chia công tác cho mỗi người. Giới tài giao thiệp, Út nhờ được người này làm đại diện đàn trai, người kia làm MC cho bữa tiệc cưới... Bố con chúng tôi chỉ có nước thi hành. Thế mà mọi việc trơn tru, đầu vào đó ngăn nắp, thứ tự, ai đi dự đám cưới cũng khen nức nở.

Khi các chị em lần lượt có gia đình thì Út cũng bắt đầu định đoạt số phận của Bố. Một ngày thứ bảy, nhân dịp bố sang Kansas thăm bác Thu, Út triệu hồi ba chị em tôi về nhà - nơi nằng Út đang sống với bố - và đồng đạc tuyên bố:

- Em sẽ tìm vợ cho bố.

Sáu con mắt trợn ngược, ba cái miệng há hốc, đồng loạt kêu lên:

- Há! Cái gì!

Đối với ba chị em tôi - những người đã có gia đình - thật khó chấp nhận chuyện bố mình cưới vợ ở cái tuổi sáu mươi lăm và đã có sui gia, cháu nội, cháu ngoại đầy đàn. Tôi lên tiếng phản đối:

- Bố gần bảy mươi rồi, có muốn người ta cười nát mặt không?

Hai đứa em trai cũng đồng ý với tôi. Nhưng Út vẫn cố gắng thuyết phục:

- Bố chỉ mới sáu mươi lăm. Nghe rõ nhá, sáu chứ không phải bảy. Bố vẫn còn khỏe mạnh, sao nữa để bố sống một cuộc sống buồn tẻ, cả ngày thui thủi một mình. Bây giờ các anh chị đã có gia đình, có ai gần gũi, chăm sóc cho bố đâu. Em thì đi học, đi làm cả ngày, bố chẳng có ai để chuyện trò. Nhiều lúc trông thấy bố mà em nào lòng. Nếu chỉ vì sợ mất mặt, sợ bị cười chê mà mình quyết chí bắt bố phải sống cô độc, như thế là ích kỷ, là chỉ nghĩ đến mình chứ có nghĩ gì cho bố đâu!

Ba chị em tôi im lặng. Dù điều Út nói không sai nhưng nghĩ đi, nghĩ lại tôi vẫn thấy kỳ kỳ làm sao khi nhớ đến những câu thiên hạ thường nói "già không nên nét, già dịch...".

Không để chúng tôi phân vân, Út bồi thêm:

- Nhớ năm ngoái bố nằm bệnh viện, các anh chị ai cũng bận bịu với gia đình, con cái, có ai dành trọn thì giờ để chăm sóc bố đâu. Cứ tính lại xem, mỗi ngày mình dành cho bố được mấy giờ.

Câu nói của Út làm tôi chột dạ. Sự thật là vậy, khi có gia đình thì mỗi chúng tôi đều có niềm vui riêng. Cho dù vẫn thương yêu bố nhưng sự gần gũi hầu như không còn nữa. Có chăng chỉ là vài giờ cuối tuần hoặc một vài cú điện thoại thăm hỏi qua loa cho có lệ. Tôi thắc mắc:

- Chẳng lẽ... bố có ai rồi à?

- Không, bố chẳng có ai, em sẽ giới thiệu cho bố.

- Chắc bố không chịu đâu. Các em nên nhớ bố là người trọng mặt mày. Đòi nào bố lại làm cái việc mà người khác chê cười.

Út quyết liệt:

- Sang Mỹ rồi, cứ sống sao cho thoải mái chứ sợ gì ai. Miễn sao chị em mình không phản đối bố là được. Các anh chị OK chứ.

Ba chị em tôi nhìn nhau. Thì đành phải OK, chứ không thì làm được gì khi Út đã quyết định. Trước khi chia tay, Út không quên dặn dò:

- Anh chị đừng nói gì với bố nhá.

Một buổi sáng cuối tuần tôi có việc chạy ngang khu phố gần nơi bố ở thì thấy bố đứng đó. Ngạc nhiên vô cùng tôi ghé vào hỏi bố. Thì ra, bố đang chờ xe buýt để đi Casino. Chết thật, sao bố lại mê cờ bạc thế này. Tôi chạy về gọi điện thoại, Út trả lời tinh queo:

- Chuyện nhỏ.

Rồi Út tiết lộ, Minh Thy bạn Út có một người dì đã năm mươi lăm tuổi nhưng chưa có gia đình, vì thế Út và Minh Thy bàn bạc và đồng ý tạo cơ hội cho bố và dì Liên gặp nhau. Út rủ bố đi coi văn nghệ ở Casino. Nghe nói có Khánh Ly hát, bố thích nên chịu đi ngay. Đến đó, tình cờ (có sắp đặt) bố con Út gặp dì Liên và Minh Thy. Thế là bốn người rủ nhau đi ăn tối, xem văn nghệ. Hôm sau, hai cô nhỏ kiếm có đi “shopping”, còn lại bố và Dì Liên trò chuyện rất tương đắc rồi cùng nhau đi kéo máy. Thắng không được bao nhiêu tiền nhưng hai người thật vui vẻ. Thế là hai cô nhỏ đề nghị bố và dì Liên mỗi tuần nên theo xe buýt đến casino giải trí.

Thảo nào tôi thấy bố có vẻ tươi tỉnh, hồng hào ra. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy buồn buồn khi nghĩ rằng bố không còn nhớ đến mẹ nữa. Út gạt phắt đi:

- Chị Cả à! Thực tế một chút đi. Đừng bắt bố thủ tiết với mẹ mãi như thế.

Quả là con bé lạ đời. Thường, tôi thấy con cái nào cũng phản đối việc cha mẹ tái hôn, nhất là ở tuổi đã về chiều, thế mà Út lại rất hân hoan, sung sướng đón nhận chuyện ấy. Chẳng lẽ Út không còn nhớ thương mẹ hay vì lớn lên ở đất Mỹ nên cách suy nghĩ của Út có khác.

Ngày tháng trôi qua, tôi cũng quen dần với sự có mặt của dì Liên trong cuộc sống gia đình. Dì Liên tuy không xinh đẹp như mẹ nhưng tính tình rất hiền lành, dịu dàng. Phải thành thật mà nói, về điểm này dì Liên hơn mẹ. Có lần tôi hỏi bố:

- Chắc bố thương dì Liên nhiều hơn mẹ phải không?

Bố nhìn tôi một hồi lâu rồi nói:

- Sao con lại nghĩ thế?

-Tại vì mẹ là sư tử, còn dì Liên là con nai hiền lành.

Bố xoa đầu tôi cười:

- Sư tử cũng có cái đáng yêu của sư tử, tại con không nhìn thấy thôi.

Rồi bố nhỏ giọng:

- Tuy mẹ nóng nảy nhưng đối với bố, tình mẹ sâu, nghĩa mẹ nặng lắm con ạ. Nhất là trong thời gian bố sa cơ thất thế.

Út nháy mắt với tôi rồi bắt sang chuyện khác. Những lời tâm sự chân thành của bố làm tôi cảm động và thương bố thật nhiều. Tối hôm đó, tôi gọi điện thoại, nhắc Út nên sớm lo chuyện của bố và dì Liên. Thế là một buổi tiệc thân mật gồm họ hàng và một số bạn bè thân thiết của hai gia đình được tổ chức.

Trưa hôm đó, trước khi sang nhà dì Liên, bố đến bàn thờ mẹ lâm râm khấn vái rất lâu. Út ra vào mấy lượt, tỏ vẻ sốt ruột vì sợ trễ giờ, tôi nói khẽ:

- Bố phải xin phép mẹ. Chắc mẹ chưa ừ nên bố chưa dám đi.

Đang cười khúc khích thì bố bước ra, chị em tôi phải dọn ngay một bộ mặt rất nghiêm trang.

Từ ngày dì Liên chính thức bước vào nhà, gia đình chúng tôi như có sinh khí hơn. Cuối tuần chị em lại kéo về, dì Liên lăng xăng nấu nướng, bày biện ăn uống thật vui vẻ. Và mỗi năm một lần, cứ đến tháng tám, dì gọi điện thoại cho từng đứa:

- Cuối tuần giỗ mẹ đây, mang mấy đứa nhỏ sang sớm để còn lạy bàn thờ.

Cám ơn dì Liên đã mang đến cho bố những ngày cuối đời thật ấm áp. Cám ơn Nàng Út, tuổi trẻ, tài cao, đã làm một chuyện hơn người.

Ngân Bình

THƠ VIẾT Ở HAWAII

Tôi đến nơi đây mà mộng mơ
Hawaii đợi tôi tự bao giờ?
Nắng gió nồng nàn mùi biển mặn
Honolulu, sóng vỗ bờ.
Hoa sứ, hoa phượng... màu tuổi thơ
Và giàn bông giấy của ngày xưa
Tôi bỗng thấy mình vừa trẻ lại
Giữa biển đảo mênh mông ngấn ngời.
Thấp thoáng con tàu dưới chân mây
Quê hương xa khuất khỏi tầm tay
Biết bao lần bồi hồi biển gọi
Vượt trùng dương theo cánh chim bay.
Chiều xuống dần, hoàng hôn quyến rũ
Lửa bập bùng, điệu nhạc chơi vơi
Rượu vang bông bênh đêm không ngủ
Có biển âm thầm ở cùng tôi.
Bình minh thức dậy, một ngày mới
Bâng khuâng du khách ngắm xa khơi
Biển xanh, mây trắng ... vây quanh phố
Road trips, free way... đang gọi mời.

Mai tôi về, nhớ hoa rực rỡ
Tiếng sóng ru, biển hát êm đềm
Hawaii ơi, một lần gặp gỡ
Kỷ niệm này biết làm sao quên!
KIM LOAN
Waikiki, Honolulu July 2/2023



BUỔI SÁNG YÊN TĨNH

Ngồi bên
Góc khuất ban công
Mưa ray ray hạt
Gió cong môi chào
Biển rì rào... sóng búa chao
Có đôi chim sáo chào mào... tình ơi!

Sáng nay
Nắng ả lưng đời
Còn tôi lười biếng
lặng ngồi im/yên
Nhìn chàng chim trống làm duyên
Nhún vai xoè cánh... mớm truyền thức ăn.

Trong lòng
bỗng chợt... phân vân!
Tình yêu? Có thật!
là phần trời ban?
Kiều Mộng Hà
July07th2023

Quay Về Chánh Niệm

5 ngày ở Turtle Bay (*)
Không gian yên tĩnh ... ngồi nghe biển rào
Mây trời xanh biếc một màu
Biển cùng tôi thờ ngạt ngào hương yêu

Buổi chiều từng cặp dất/diu
Mắt môi tinh tú... liêu xiêu men tình
Tôi ngồi nhớ bóng thương hình
Mười năm có lẽ... một mình lui cui

Cổ vui sao vẫn... ngậm ngùi!
Nhớ về kỷ niệm... một đời đầu yêu
Tôi ngồi khép mắt đăm chiêu
Quay về Chánh Niệm xưa điều... nhói tim

Kiều Mộng Hà
July05th2023

(*) Vịnh Con Rùa: cách Honolulu khoảng 40 miles,
biển đẹp & yên tĩnh

(**) Hình kmh & con gái đang meditation (zen)



TẠI SAO?

Yêu cộng sản sao không về mà... cưới
Rời sống đời đeo... Đĩa Đồi giỏi giang?
Bám lưng lơ "giây chết" Tư Bản nằng
Già khú để chưa Cộng con nối dõi.

Ý Nga, 5.7.2023

"NI SU" QUỐC DOANH

Đỏ vào thiên, ở không yên
Than ngồi không vững, triền miên phá chùa
"Tăng, sư, ni"? Phật chịu thua!
Mồ chuông kích động Hồ khoa thiên đường,

Ý Nga, 5.7.2023

GIỖ THUYỀN NHÂN

(Nhìn bạn giỗ người thân.)

*

Nghìn sâu lời kể nhật khoan,
Ỉ ôi muôn oán thở than má hồng
Xa Nhà, đoái hướng Non Sông
Cánh hoa nhẹ thả. Mẹ, chồng... biển khơi.

Mỗi năm mỗi giỗ giữa trời
Một tim rướm máu, bao lời nhớ thương!

Ý Nga, 3.7.2023

CHÚNG "TY NẠN" GÌ?

Người khoác lác khắp nơi, bày quá độ,
Kẻ huênh hoang khoe: "Trí thức" Lắm lời!
Im hơi khi Sông Núi giấc ngủ rồi
Họ lặng tiếng vui chơi đời "ty nạn"

Ý Nga, 3.7.2023

HOA XINH

Cánh hoa đầy sức sống
Sứ giả của an vui
Bồi đắp thêm hy vọng
Cho biết bao nhiêu người.

Ý Nga, 2.7.2023

NGÀY LỄ BUỒN

Lễ Quốc Khánh em bộ hành thể dục
Nhớ chúng mình thường picnic loanh quanh
Nhớ khu rừng chim muông hát chuyện cảnh
Nhớ anh nhất qua những hình kỷ niệm!

Á Nghi, 1.7.2023

ĐỀ DÀNH

Suốt ngày anh chọc em cười
Rằng: - Xin giữ lại cho đời thêm tươi
Mai răng sún, hết sáng ngời
Cười văng nước miếng, mặt người sao khô?
Á Nghi, 6.7.2023

ĐẠO ĐỨC ĐẢNG

(Thành kính tưởng niệm
những CHIẾN SĨ QL VNCH đã bị bức tử trong
các trại tù mang mỹ danh "Cải Tạo" của quân
cường chiếm miền Nam VN.)

*

Sống đem đọa, thác còn đày
Tù Quân Y Viện bày nhầy thịt da
Cộng nào tàn nhẫn đuổi ra,
Đảng nao quật mả, hỏi tra, động mồ.

Cán nào "đạo đức bác Hồ",
Đẩy xô xuống hố cơ đồ? "*Cộng tao!*
Không riêng chỉ mỗi Marx, Mao!"

Ý Nga, 5.7.2023

TƯ CÁCH LỘ NGOÀI

Bao người nghèo khổ thiếu ăn
Em đừng hàng hiệu khoe khoang sang giàu
Đẹp chi quần khoét lỗ vào
Bên người áo rách nát nhàu vá vai?

Thời trang? Tư cách lộ ngoài
Tựa phường bán phấn có hay ho gì
Em đừng để họ khinh khi
Chửi cha, mắng mẹ: - *Dạy chi gái này?*

Ý Nga, 2.7.2023

HOA ĐẠI NẾT

Đời thừa kẻ tánh nhỏ nhen
Thiếu ơ tri kỷ như sen thơm thừa!
Toàn Hoa Đại Nết lọc lừa
Mẫu Đơn em hời có vừa trí khôn?

Ý Nga, 2.7.2023

Ngày Lễ Buồn

Lễ Quốc Khánh* em lậ hành thể dục
Nhớ chúng mình thường picnic loanh quanh
Nhớ khu rừng chim muông hát chuyên cành
Nhớ anh nhất qua những hình kỷ niệm!

Canada, 6.7.2023 #9482
*1 tháng 7

Á
Nghi

